

THÔNG BÁO

Lịch giảng hệ đại học chính quy chương trình chất lượng cao (tiếng Anh bán phần)

Học kỳ 2 NH 2023 - 2024

- HK1 bắt đầu từ tuần 1: Thứ Hai ngày 19/02/2024

- Ngày nghỉ trong học kỳ:

+ Thứ 7 tuần 2, thứ 7 tuần 17: Sinh hoạt lớp

+ Thi KTHP đợt 1: từ ngày 22/4/2023 đến 08/5/2023

+ Thi KTHP đợt 2: từ ngày 01/7/2024 đến 14/7/2024

+ Thứ 5 tuần 9: Nghi Lễ giỗ Tổ Hùng Vương

+ Nghi Lễ 30/4 và 01/5: từ ngày 27/4/2024 đến 01/5/2024

+ Sáng thứ 7 tuần 9: Đối thoại Nhà trường - Sinh viên

Giờ học bắt đầu và kết thúc:

- Ca S: ca sáng (Từ tiết 1 - 5); Ca C: ca chiều (Từ tiết 6 - 10)

Sáng	Tiết 1 - 3: từ 7h00 đến 9h15
	Ra chơi: 9h15 - 9h35 (20 phút)
	Tiết 4 - 5: từ 9h35 đến 11h05

Ca thi - Giờ thi:

Chiều	Tiết 6 - 8: từ 13h00 đến 15h15
	Ra chơi: 15h15 - 15h35 (20 phút)
	Tiết 9 - 10: từ 15h35 đến 17h05

7g00	Ca S1:	13g00
9g30	Ca S2:	14g30
13g00	Ca S3:	16g00
15g30		

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
	KHÓA 9 NHÓM 1	TCNH - TRUYỀN THỐNG																	K9 N1				
1	FIN701_232_9_TA_L01	Tài chính phái sinh và quản trị rủi ro (tự chọn), (TA)	3	45	Ngành	TCNH	9	S	1-5	2	1-9	401	36 TTĐ	TC	02/05/2024	2	1	Q.1	K9 N1			X	X
2	BAF307_232_9_TA_L01	Thanh toán quốc tế (TA)	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	S	1-5	4	1-9	401	36 TTĐ	NH	04/05/2024	2	1	Q.1	K9 N1				
3	BAF308_232_9_L01	Tín dụng ngân hàng	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	S	1-5	3	1-9	401	36 TTĐ	NH	06/05/2024	1	1	Q.1	K9 N1				
4	FIN308_232_9_TA_L01	Quản lý danh mục đầu tư (TA)	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	S	1-5	5 6	1-8 9	401 402	36 TTĐ 36 TTĐ	TC	08/05/2024	1	1	Q.1	K9 N1				
5	GYM305_232_9_L01	Học phần GDTC 5 (cầu lông)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	9	C	6-8 9-10	2	1-6 7-9; 13-15	Sân	TĐ	GDTC	03/06/2024	3	1	TĐ	K9 N1				X

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	ĐP HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HQC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
6	MLM309_232_9_L01	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	GDĐC	TCNH	9	S	1-5	5	12-17	401	36 TTĐ	LLCT	08/07/2024	2	2	Q.1	K9 N1				
7	MKE304_232_9_TA_L01	Marketing dịch vụ tài chính (tự chọn), (TA)	3	45	Ngành	TCNH	9	S	1-5 1-5	3 5	13-19 18-19	401 401	36 TTĐ 36 TTĐ	NH	10/07/2024	1	2	Q.1	K9 N1			X	X
8	FIN310_232_9_L01	Nghiệp vụ ngân hàng đầu tư	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	S	1-5 1-5	2 6	13-19 18-19	401 401	36 TTĐ	TC	12/07/2024	1	2	Q.1	K9 N1				
9	SKL312_232_9_L01	Kỹ năng nghề nghiệp trong xu hướng 4.0	2	30	KNM	TCNH	9	S	1-5	6	12-17	401	36 TTĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	Q.1	K9 N1				
	KHÓA 9 NHÓM 2	TCNH - TRUYỀN THÔNG																	K9 N2				
1	FIN701_232_9_TA_L02	Tài chính phái sinh và quản trị rủi ro (tự chọn), (TA)	3	45	Ngành	TCNH	9	C	6-10	2	1-9	401	36 TTĐ	TC	02/05/2024	2	1	Q.1	K9 N2			X	X
2	BAF307_232_9_TA_L02	Thanh toán quốc tế (TA)	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	C	6-10	4	1-9	401	36 TTĐ	NH	04/05/2024	2	1	Q.1	K9 N2				
3	BAF308_232_9_L02	Tín dụng ngân hàng	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	C	6-10	3	1-9	401	36 TTĐ	NH	06/05/2024	1	1	Q.1	K9 N2				
4	FIN308_232_9_TA_L02	Quản lý danh mục đầu tư (TA)	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	C	6-10	5 6	1-8 9	401 401	36 TTĐ	TC	08/05/2024	1	1	Q.1	K9 N2				
5	GYM305_232_9_L02	Học phần GDTC 5 (quần vợt)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	9	S	1-3 4-5	2	1-6 7-9; 13-15	Sân	TĐ	GDTC	03/06/2024	1	1	TĐ	K9 N2				X
6	MLM309_232_9_L02	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	GDĐC	TCNH	9	C	6-10	5	12-17	401	36 TTĐ	LLCT	08/07/2024	2	2	Q.1	K9 N2				
7	MKE304_232_9_TA_L02	Marketing dịch vụ tài chính (tự chọn), (TA)	3	45	Ngành	TCNH	9	C	6-10	3 5	13-19 18-19	401 401	36 TTĐ	NH	10/07/2024	1	2	Q.1	K9 N2			X	X
8	FIN310_232_9_L02	Nghiệp vụ ngân hàng đầu tư	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	C	6-10	2 6	13-19 18-19	401 401	36 TTĐ	TC	12/07/2024	1	2	Q.1	K9 N2				
9	SKL312_232_9_L02	Kỹ năng nghề nghiệp trong xu hướng 4.0	2	30	KNM	TCNH	9	C	6-10	6	12-17	401	36 TTĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	Q.1	K9 N2				
	KHÓA 9 NHÓM 3	TCNH - TRUYỀN THÔNG																	K9 N3				
1	FIN701_232_9_TA_L03	Tài chính phái sinh và quản trị rủi ro (tự chọn), (TA)	3	45	Ngành	TCNH	9	S	1-5	5 3	1-8 7	402 505	36 TTĐ	TC	02/05/2024	2	1	Q.1	K9 N3			X	X
2	BAF307_232_9_TA_L03	Thanh toán quốc tế (TA)	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	S	1-5	6	1-9	401	36 TTĐ	NH	04/05/2024	2	1	Q.1	K9 N3				

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	ĐƠN HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
3	BAF308_232_9_L03	Tín dụng ngân hàng	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	S	1-5	4	1-9	402	36 TTĐ	NH	06/05/2024	1	1	Q.1	K9 N3				
4	FIN308_232_9_TA_L03	Quản lý danh mục đầu tư (TA)	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	S	1-5	2	1-9	402	36 TTĐ	TC	08/05/2024	1	1	Q.1	K9 N3				
5	GYM305_232_9_L03	Học phần GDTC 5 (câu lông)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	9	C	9-10 6-8	2	1-6 7-9; 13-15	Sân	TĐ	GDTC	03/06/2024	4	1	TĐ	K9 N3				X
6	MLM309_232_9_L03	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	GDĐC	TCNH	9	S	1-5	7	12-18	504	36 TTĐ	LLCT	08/07/2024	2	2	Q.1	K9 N3				
7	MKE304_232_9_TA_L03	Marketing dịch vụ tài chính (tự chọn), (TA)	3	45	Ngành	TCNH	9	S	1-5 1-5	4 5	13-19 18-19	401 B2.902	36 TTĐ TĐ	NH	10/07/2024	1	2	Q.1	K9 N3			X	X
8	FIN310_232_9_L03	Nghiệp vụ ngân hàng đầu tư	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	S	1-5 1-5	6 7	12-19 19	402 504	36 TTĐ	TC	12/07/2024	1	2	Q.1	K9 N3				
9	SKL312_232_9_L03	Kỹ năng nghề nghiệp trong xu hướng 4.0	2	30	KNM	TCNH	9	S	1-5	2	13-18	402	36 TTĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	Q.1	K9 N3				
	KHÓA 9 NHÓM 4	TCNH - TRUYỀN THÔNG																	K9 N4				
1	FIN701_232_9_TA_L04	Tài chính phái sinh và quản trị rủi ro (tự chọn), (TA)	3	45	Ngành	TCNH	9	C	6-10	5 3	1-8 7	B2.102 B2.103	TĐ	TC	02/05/2024	4	1	TĐ	K9 N4			X	X
2	BAF307_232_9_TA_L04	Thanh toán quốc tế (TA)	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	C	6-10	6	1-9	B2.102	TĐ	NH	04/05/2024	2	1	TĐ	K9 N4				
3	BAF308_232_9_L04	Tín dụng ngân hàng	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	C	6-10	4	1-9	B2.102	TĐ	NH	06/05/2024	1	1	TĐ	K9 N4				
4	FIN308_232_9_TA_L04	Quản lý danh mục đầu tư (TA)	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	C	6-10	2	1-9	B2.102	TĐ	TC	08/05/2024	1	1	TĐ	K9 N4				
5	GYM305_232_9_L04	Học phần GDTC 5 (bóng bàn)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	9	S	4-5 1-3	2	1-6 7-9; 13-15	Sân	TĐ	GDTC	03/06/2024	2	1	TĐ	K9 N4				X
6	MLM309_232_9_L04	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	GDĐC	TCNH	9	C	6-10	7	12-18	B2.102	TĐ	LLCT	08/07/2024	2	2	TĐ	K9 N4				
7	MKE304_232_9_TA_L04	Marketing dịch vụ tài chính (tự chọn), (TA)	3	45	Ngành	TCNH	9	C	6-10	4 5	13-19 14-15	B2.102 B2.604	TĐ	NH	10/07/2024	1	2	TĐ	K9 N4			X	X
8	FIN310_232_9_L04	Nghiệp vụ ngân hàng đầu tư	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	C	6-10	6 7	12-19 19	B2.102 B2.102	TĐ	TC	12/07/2024	1	2	TĐ	K9 N4				
9	SKL312_232_9_L04	Kỹ năng nghề nghiệp trong xu hướng 4.0	2	30	KNM	TCNH	9	C	6-10	2	13-18	B2.102	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	TĐ	K9 N4				

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
	KHÓA 9 NHÓM 5	TCNH - TRUYỀN THỐNG																	K9 N5				
1	ACC306_232_9_L05	Kế toán ngân hàng (tự chọn)	3	45	Ngành	TCNH	9	S	1-5	2	1-9	B2.102	TĐ	KT-KT	02/05/2024	3	1	TĐ	K9 N5			X	X
2	BAF307_232_9_TA_L05	Thanh toán quốc tế (TA)	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	S	1-5	5 4	1-8 9	B2.102 B2.106	TĐ	NH	04/05/2024	2	1	TĐ	K9 N5				
3	BAF308_232_9_L05	Tín dụng ngân hàng	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	S	1-5	6	1-9	B2.102	TĐ	NH	06/05/2024	1	1	TĐ	K9 N5				
4	FIN308_232_9_TA_L05	Quản lý danh mục đầu tư (TA)	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	S	1-5	3	1-9	B2.102	TĐ	TC	08/05/2024	1	1	TĐ	K9 N5				
5	GYM305_232_9_L05	Học phần GDTC 5 (cầu lông)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	9	C	6-8 9-10	3	1-6 7-9; 13-15	Sân	TĐ	GDTC	04/06/2024	3	1	TĐ	K9 N5				X
6	MLM309_232_9_L05	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	GDĐC	TCNH	9	S	1-5	6	12-17	B2.102	TĐ	LLCT	08/07/2024	2	2	TĐ	K9 N5				
7	BAF306_232_9_L05	Thẩm định giá tài sản (tự chọn)	3	45	Ngành	TCNH	9	S	1-5 1-5	5 4	12-19 19	B2.102 B2.102	TĐ	NH	10/07/2024	1	2	TĐ	K9 N5			X	X
8	FIN310_232_9_L05	Nghiệp vụ ngân hàng đầu tư	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	S	1-5 1-5	3 6	13-19 18-19	B2.102 B2.102	TĐ	TC	12/07/2024	1	2	TĐ	K9 N5				
9	SKL312_232_9_L05	Kỹ năng nghề nghiệp trong xu hướng 4.0	2	30	KNM	TCNH	9	S	1-5	4	13-18	B2.102	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	TĐ	K9 N5				
	KHÓA 9 NHÓM 6	TCNH - TRUYỀN THỐNG																	K9 N6				
1	ACC306_232_9_L06	Kế toán ngân hàng (tự chọn)	3	45	Ngành	TCNH	9	C	6-10	2	1-9	B2.103	TĐ	KT-KT	02/05/2024	3	1	TĐ	K9 N6			X	X
2	BAF307_232_9_TA_L06	Thanh toán quốc tế (TA)	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	C	6-10	5 4	1-8 9	B2.702 B2.104	TĐ	NH	04/05/2024	2	1	TĐ	K9 N6				
3	BAF308_232_9_L06	Tín dụng ngân hàng	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	C	6-10	6	1-9	B2.702	TĐ	NH	06/05/2024	1	1	TĐ	K9 N6				
4	FIN308_232_9_TA_L06	Quản lý danh mục đầu tư (TA)	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	C	6-10	3	1-9	B2.102	TĐ	TC	08/05/2024	1	1	TĐ	K9 N6				
5	GYM305_232_9_L06	Học phần GDTC 5 (quần vợt)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	9	S	1-3 4-5	3	1-6 7-9; 13-15	Sân	TĐ	GDTC	04/06/2024	1	1	TĐ	K9 N6				X
6	MLM309_232_9_L06	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	GDĐC	TCNH	9	C	6-10	6	12-17	B2.103	TĐ	LLCT	08/07/2024	2	2	TĐ	K9 N6				

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
7	BAF306_232_9_L06	Thẩm định giá tài sản (tự chọn)	3	45	Ngành	TCNH	9	C	6-10	5 4	12-19 19	B2.102 B2.103	TĐ	NH	10/07/2024	1	2	TĐ	K9 N6			X	X
8	FIN310_232_9_L06	Nghiệp vụ ngân hàng đầu tư	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	C	6-10	3 6	13-19 18-19	B2.102 B2.103	TĐ	TC	12/07/2024	1	2	TĐ	K9 N6				
9	SKL312_232_9_L06	Kỹ năng nghề nghiệp trong xu hướng 4.0	2	30	KNM	TCNH	9	C	6-10	4	13-18	B2.103	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	TĐ	K9 N6				
	KHÓA 9 NHÓM 7	TCNH - TRUYỀN THỐNG																	K9 N7				
1	ACC306_232_9_L07	Kế toán ngân hàng (tự chọn)	3	45	Ngành	TCNH	9	S	1-5	4	1-9	B2.102	TĐ	KT-KT	02/05/2024	3	1	TĐ	K9 N7			X	X
2	BAF307_232_9_TA_L07	Thanh toán quốc tế (TA)	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	S	1-5	3	1-9	B2.702	TĐ	NH	04/05/2024	2	1	TĐ	K9 N7				
3	BAF308_232_9_L07	Tín dụng ngân hàng	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	S	1-5	5 2	1-8 9	B2.103 B2.206	TĐ	NH	06/05/2024	1	1	TĐ	K9 N7				
4	FIN308_232_9_TA_L07	Quản lý danh mục đầu tư (TA)	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	S	1-5	6	1-9	B2.103	TĐ	TC	08/05/2024	1	1	TĐ	K9 N7				
5	GYM305_232_9_L07	Học phần GDTC 5 (cầu lông)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	9	C	9-10 6-8	3	1-6 7-9; 13-15	Sân	TĐ	GDTC	04/06/2024	4	1	TĐ	K9 N7				X
6	MLM309_232_9_L07	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	GDĐC	TCNH	9	S	1-5	3	13-18	B2.103	TĐ	LLCT	08/07/2024	2	2	TĐ	K9 N7				
7	BAF306_232_9_L07	Thẩm định giá tài sản (tự chọn)	3	45	Ngành	TCNH	9	S	1-5 1-5	6 3	12-19 19	B2.801 B2.103	TĐ	NH	10/07/2024	1	2	TĐ	K9 N7			X	X
8	FIN310_232_9_L07	Nghiệp vụ ngân hàng đầu tư	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	S	1-5 1-5	5 7	12-19 19	B2.103 B2.102	TĐ	TC	12/07/2024	1	2	TĐ	K9 N7				
9	SKL312_232_9_L07	Kỹ năng nghề nghiệp trong xu hướng 4.0	2	30	KNM	TCNH	9	S	1-5	7	12-18	B2.102	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	TĐ	K9 N7				
	KHÓA 9 NHÓM 8	TCNH - FINTECH																	K9 N8				
1	ITS315_232_9_L08	Core Banking và ngân hàng điện tử (tự chọn)	3	60	Ngành	TCNH	9	C	6-10	2 4	1-9 1-3	PM201 PM203	39 HN 39 HN	HTTT	02/05/2024	S1	1	Q.1	K9 N8	12	X	X	X
2	FIN310_232_9_L08	Nghiệp vụ ngân hàng đầu tư	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	C	6-10	3	1-9	402	36 TTĐ	TC	04/05/2024	1	1	Q.1	K9 N8				
3	MLM309_232_9_L08	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	GDĐC	TCNH	9	C	6-10	5	1-6	402	36 TTĐ	LLCT	07/05/2024	1	1	Q.1	K9 N8				

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	ĐĐ HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
4	SKL312_232_9_L08	Kỹ năng nghề nghiệp trong xu hướng 4.0	2	30	KNM	TCNH	9	C	6-10	6	1-6	401	36 TTĐ	TTĐT	Tiểu luận		1	Q.1	K9 N8				
5	GYM305_232_9_L08	Học phần GDTC 5 (bóng bàn)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	9	S	4-5 1-3	3	1-6 7-9; 13-15	Sân	TĐ	GDTC	04/06/2024	2	1	TĐ	K9 N8				X
6	BAF307_232_9_TA_L08	Thanh toán quốc tế (TA)	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	C	6-10	6 7	12-19 18	402 301	36 TTĐ	NH	08/07/2024	1	2	Q.1	K9 N8				
7	BAF308_232_9_L08	Tín dụng ngân hàng	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	C	6-10	5 7	12-19 19	402 301	36 TTĐ	NH	10/07/2024	2	2	Q.1	K9 N8				
8	FIN308_232_9_TA_L08	Quản lý danh mục đầu tư (TA)	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	C	6-10	3 7	13-19 15-16	402 301	36 TTĐ	TC	12/07/2024	2	2	Q.1	K9 N8				
9	BAF709_232_9_L08	Trí tuệ nhân tạo trong giao dịch định lượng (tự chọn)	3	45	Ngành	TCNH	9	C	6-10	4 7	13-19 13-14	401 301	36 TTĐ	NH	11/07/2024	C3	2	Q.1	K9 N8			X	X
	KHÓA 9 NHÓM 9	TCNH - FINTECH																	K9 N9				
1	ITS315_232_9_L09	Core Banking và ngân hàng điện tử (tự chọn)	3	60	Ngành	TCNH	9	S	1-5	2 4	1-9 1-3	PM201 PM203	39 HN 39 HN	HTTT	02/05/2024	S1	1	Q.1	K9 N9	12	X	X	X
2	FIN310_232_9_L09	Nghiệp vụ ngân hàng đầu tư	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	S	1-5	3	1-9	402	36 TTĐ	TC	04/05/2024	1	1	Q.1	K9 N9				
3	MLM309_232_9_L09	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	GDĐC	TCNH	9	S	1-5	5	1-6	403	36 TTĐ	LLCT	07/05/2024	1	1	Q.1	K9 N9				
4	SKL312_232_9_L09	Kỹ năng nghề nghiệp trong xu hướng 4.0	2	30	KNM	TCNH	9	S	1-5	6	1-6	B2.404	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		1	Q.1	K9 N9				
5	GYM305_232_9_L09	Học phần GDTC 5 (bóng bàn)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	9	C	6-8 9-10	3	1-6 7-9; 13-15	Sân	TĐ	GDTC	04/06/2024	3	1	TĐ	K9 N9				X
6	BAF307_232_9_TA_L09	Thanh toán quốc tế (TA)	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	S	1-5	6 7	12-19 18	403 503	36 TTĐ	NH	08/07/2024	1	2	Q.1	K9 N9				
7	BAF308_232_9_L09	Tín dụng ngân hàng	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	S	1-5	5 7	12-19 19	402 503	36 TTĐ	NH	10/07/2024	2	2	Q.1	K9 N9				
8	FIN308_232_9_TA_L09	Quản lý danh mục đầu tư (TA)	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	S	1-5	3 7	13-19 15-16	402 503	36 TTĐ	TC	12/07/2024	2	2	Q.1	K9 N9				
9	BAF709_232_9_L09	Trí tuệ nhân tạo trong giao dịch định lượng (tự chọn)	3	45	Ngành	TCNH	9	S	1-5 1-5	4 7	13-19 13-14	402 503	36 TTĐ	NH	11/07/2024	C3	2	Q.1	K9 N9			X	X
	KHÓA 9 NHÓM 10	TCNH - FINTECH																	K9 N10				

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
1	DAT706_232_9_L10	Khoa học dữ liệu cho tài chính (tự chọn)	3	60	Ngành	TCNH	9	C	6-10	5 3 6	1-8 7-9 7	403 PM201 402	36 TTĐ 39 HN 36 TTĐ	BMT	02/05/2024	2	1	Q.1	K9 N10	4		X	X
2	FIN310_232_9_L10	Nghiệp vụ ngân hàng đầu tư	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	C	6-10	2	1-9	402	36 TTĐ	TC	04/05/2024	1	1	Q.1	K9 N10				
3	MLM309_232_9_L10	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	GDĐC	TCNH	9	C	6-10	6	1-6	402	36 TTĐ	LLCT	07/05/2024	1	1	Q.1	K9 N10				
4	SKL312_232_9_L10	Kỹ năng nghề nghiệp trong xu hướng 4.0	2	30	KNM	TCNH	9	C	6-10	3	1-6	403	36 TTĐ	TTĐT	Tiểu luận		1	Q.1	K9 N10				
5	GYM305_232_9_L10	Học phần GDTC 5 (bóng bàn)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	9	S	1-3 4-5	4	1-6 7-9; 13-15	Sân	TĐ	GDTC	05/06/2024	1	1	TĐ	K9 N10				X
6	BAF307_232_9_TA_L10	Thanh toán quốc tế (TA)	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	C	6-10	7 5	12-19 18-19	401 502	36 TTĐ	NH	08/07/2024	1	2	Q.1	K9 N10				
7	BAF308_232_9_L10	Tín dụng ngân hàng	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	C	6-10	4 5	13-19 16-17	402 502	36 TTĐ	NH	10/07/2024	2	2	Q.1	K9 N10				
8	FIN308_232_9_TA_L10	Quản lý danh mục đầu tư (TA)	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	C	6-10	2 5	13-19 14-15	402 502	36 TTĐ	TC	12/07/2024	2	2	Q.1	K9 N10				
9	ITB303_232_9_L10	Thương mại điện tử (tự chọn)	3	45	Ngành	TCNH	9	C	6-10	3 5	13-19 12-13	403 502	36 TTĐ	HTTT	11/07/2024	C2	2	Q.1	K9 N10		X	X	X
	KHÓA 9 NHÓM 11	TCNH - FINTECH																	K9 N11				
1	DAT706_232_9_L11	Khoa học dữ liệu cho tài chính (tự chọn)	3	60	Ngành	TCNH	9	S	1-5	5 3 6	1-8 7-9 7	405 PM203 PM203	36 TTĐ 39 HN 39 HN	BMT	02/05/2024	2	1	Q.1	K9 N11	4		X	X
2	FIN310_232_9_L11	Nghiệp vụ ngân hàng đầu tư	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	S	1-5	2	1-9	403	36 TTĐ	TC	04/05/2024	1	1	Q.1	K9 N11				
3	MLM309_232_9_L11	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	GDĐC	TCNH	9	S	1-5	6	1-6	402	36 TTĐ	LLCT	07/05/2024	1	1	Q.1	K9 N11				
4	SKL312_232_9_L11	Kỹ năng nghề nghiệp trong xu hướng 4.0	2	30	KNM	TCNH	9	S	1-5	7	1-6	402	36 TTĐ	TTĐT	Tiểu luận		1	Q.1	K9 N11				
5	GYM305_232_9_L11	Học phần GDTC 5 (bóng bàn)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	9	C	9-10 6-8	4	1-6 7-9; 13-15	Sân	TĐ	GDTC	05/06/2024	3	1	TĐ	K9 N11				X
6	BAF307_232_9_TA_L11	Thanh toán quốc tế (TA)	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	S	1-5	7 5	12-19 18-19	401 301	36 TTĐ	NH	08/07/2024	1	2	Q.1	K9 N11				

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
7	BAF308_232_9_L11	Tín dụng ngân hàng	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	S	1-5	4 5	13-19 16-17	403 301	36 TTĐ	NH	10/07/2024	2	2	Q.1	K9 N11				
8	FIN308_232_9_TA_L11	Quản lý danh mục đầu tư (TA)	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	S	1-5	2 5	13-19 14-15	403 301	36 TTĐ	TC	12/07/2024	2	2	Q.1	K9 N11				
9	ITB303_232_9_L11	Thương mại điện tử (tự chọn)	3	45	Ngành	TCNH	9	S	1-5	3 5	13-19 12-13	403 301	36 TTĐ	HTTT	11/07/2024	C2	2	Q.1	K9 N11		X	X	X
	KHÓA 9 NHÓM 12	TCNH - FINTECH																	K9 N12				
1	ITS315_232_9_L12	Core Banking và ngân hàng điện tử (tự chọn)	3	60	Ngành	TCNH	9	C	6-10	6 3	1-9 7-9	C204 C205	TĐ	HTTT	02/05/2024	C1	1	TĐ	K9 N12	12	X	X	X
2	FIN310_232_9_L12	Nghiệp vụ ngân hàng đầu tư	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	C	6-10	5 2	1-8 7	B2.104 B2.104	TĐ	TC	04/05/2024	2	1	TĐ	K9 N12				
3	MLM309_232_9_L12	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	GDĐC	TCNH	9	C	6-10	3	1-6	B2.103	TĐ	LLCT	07/05/2024	1	1	TĐ	K9 N12				
4	SKL312_232_9_L12	Kỹ năng nghề nghiệp trong xu hướng 4.0	2	30	KNM	TCNH	9	C	6-10	2	1-6	B2.104	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		1	TĐ	K9 N12				
5	GYM305_232_9_L12	Học phần GDTC 5 (bóng bàn)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	9	S	4-5 1-3	4	1-6 7-9; 13-15	Sân	TĐ	GDTC	05/06/2024	2	1	TĐ	K9 N12				X
6	BAF307_232_9_TA_L12	Thanh toán quốc tế (TA)	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	C	6-10	4 7	13-19 18-19	B2.104 B2.404	TĐ	NH	08/07/2024	2	2	TĐ	K9 N12				
7	BAF308_232_9_L12	Tín dụng ngân hàng	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	C	6-10	3 7	13-19 15-16	B2.103 B2.404	TĐ	NH	10/07/2024	1	2	TĐ	K9 N12				
8	FIN308_232_9_TA_L12	Quản lý danh mục đầu tư (TA)	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	C	6-10	5 7	12-19 14	B2.103 B2.404	TĐ	TC	12/07/2024	1	2	TĐ	K9 N12				
9	BAF709_232_9_L12	Trí tuệ nhân tạo trong giao dịch định lượng (tự chọn)	3	45	Ngành	TCNH	9	C	6-10	6 7	12-19 13	B2.104 B2.404	TĐ	NH	13/07/2024	2	2	TĐ	K9 N12			X	X
	KHÓA 9 NHÓM 13	TCNH - FINTECH																	K9 N13				
1	DAT706_232_9_L13	Khoa học dữ liệu cho tài chính (tự chọn)	3	60	Ngành	TCNH	9	S	1-5	2 4	1-9 7-9	B2.103 B2.801	TĐ	BMT	02/05/2024	3	1	TĐ	K9 N13	4		X	X
2	FIN310_232_9_L13	Nghiệp vụ ngân hàng đầu tư	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	S	1-5	5 3	1-8 7	B2.104 B2.104	TĐ	TC	04/05/2024	2	1	TĐ	K9 N13				
3	MLM309_232_9_L13	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	GDĐC	TCNH	9	S	1-5	3	1-6	B2.104	TĐ	LLCT	07/05/2024	1	1	TĐ	K9 N13				

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
4	SKL312_232_9_L13	Kỹ năng nghề nghiệp trong xu hướng 4.0	2	30	KNM	TCNH	9	S	1-5	4	1-6	B2.103	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		1	TĐ	K9 N13				
5	GYM305_232_9_L13	Học phần GDTC 5 (cầu lông)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	9	C	9-10 6-8	5	1-6 7-8; 12-15	Sân	TĐ	GDTC	06/06/2024	3	1	TĐ	K9 N13				X
6	BAF307_232_9_TA_L13	Thanh toán quốc tế (TA)	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	S	1-5	4 7	13-19 18-19	B2.103 B2.402	TĐ	NH	08/07/2024	2	2	TĐ	K9 N13				
7	BAF308_232_9_L13	Tín dụng ngân hàng	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	S	1-5	3 7	13-19 15-16	B2.104 B2.402	TĐ	NH	10/07/2024	1	2	TĐ	K9 N13				
8	FIN308_232_9_TA_L13	Quản lý danh mục đầu tư (TA)	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	S	1-5	5 7	12-19 14	B2.104 B2.402	TĐ	TC	12/07/2024	1	2	TĐ	K9 N13				
9	ITB303_232_9_L13	Thương mại điện tử (tự chọn)	3	45	Ngành	TCNH	9	S	1-5	6 7	12-19 13	B2.104 B2.402	TĐ	HTTT	13/07/2024	S1	2	TĐ	K9 N13		X	X	X
	KHÓA 9 NHÓM 14	TCNH - FINTECH																	K9 N14				
1	ITS315_232_9_L14	Core Banking và ngân hàng điện tử (tự chọn)	3	60	Ngành	TCNH	9	C	6-10	4 3	1-9 7-9	C204 C206	TĐ	HTTT	02/05/2024	C1	1	TĐ	K9 N14	12	X	X	X
2	FIN310_232_9_L14	Nghiệp vụ ngân hàng đầu tư	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	C	6-10	6	1-9	B2.104	TĐ	TC	04/05/2024	2	1	TĐ	K9 N14				
3	MLM309_232_9_L14	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	GDĐC	TCNH	9	C	6-10	7	1-7	B2.102	TĐ	LLCT	07/05/2024	1	1	TĐ	K9 N14				
4	SKL312_232_9_L14	Kỹ năng nghề nghiệp trong xu hướng 4.0	2	30	KNM	TCNH	9	C	6-10	5	1-6	B2.105	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		1	TĐ	K9 N14				
5	GYM305_232_9_L14	Học phần GDTC 5 (cầu lông)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	9	S	1-3 4-5	5	1-6 7-8; 12-15	Sân	TĐ	GDTC	06/06/2024	1	1	TĐ	K9 N14				X
6	BAF307_232_9_TA_L14	Thanh toán quốc tế (TA)	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	C	6-10	3 4	13-19 18-19	B2.104 B2.904	TĐ	NH	08/07/2024	2	2	TĐ	K9 N14				
7	BAF308_232_9_L14	Tín dụng ngân hàng	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	C	6-10	7 4	12-19 16, 17	B2.103 B2.904	TĐ	NH	10/07/2024	1	2	TĐ	K9 N14				
8	FIN308_232_9_TA_L14	Quản lý danh mục đầu tư (TA)	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	C	6-10	6 4	12-19 13	B2.105 B2.904	TĐ	TC	12/07/2024	1	2	TĐ	K9 N14				
9	BAF709_232_9_L14	Trí tuệ nhân tạo trong giao dịch định lượng (tự chọn)	3	45	Ngành	TCNH	9	C	6-10	5 4	12-19 14	B2.801 B2.904	TĐ	NH	13/07/2024	2	2	TĐ	K9 N14			X	X
	KHÓA 9 NHÓM 15	TCNH - FINTECH																	K9 N15				

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
1	ITS315_232_9_L15	Core Banking và ngân hàng điện tử (tự chọn)	3	60	Ngành	TCNH	9	S	1-5	4 5	1-9 4-6	C204 C304	TĐ	HTTT	02/05/2024	C1	1	TĐ	K9 N15	12	X	X	X
2	FIN310_232_9_L15	Nghiệp vụ ngân hàng đầu tư	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	S	1-5	6	1-9	B2.104	TĐ	TC	04/05/2024	2	1	TĐ	K9 N15				
3	MLM309_232_9_L15	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	GDĐC	TCNH	9	S	1-5	7	1-7	B2.102	TĐ	LLCT	07/05/2024	2	1	TĐ	K9 N15				
4	SKL312_232_9_L15	Kỹ năng nghề nghiệp trong xu hướng 4.0	2	30	KNM	TCNH	9	S	1-5	5	1-6	B2.105	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		1	TĐ	K9 N15				
5	GYM305_232_9_L15	Học phần GDTC 5 (cầu lông)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	9	C	6-8 9-10	5	1-6 7-8; 12-15	Sân	TĐ	GDTC	06/06/2024	4	1	TĐ	K9 N15				X
6	BAF307_232_9_TA_L15	Thanh toán quốc tế (TA)	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	S	1-5	3 4	13-19 18-19	B2.105 B2.703	TĐ	NH	08/07/2024	2	2	TĐ	K9 N15				
7	BAF308_232_9_L15	Tín dụng ngân hàng	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	S	1-5	7 4	12-19 16, 17	B2.103 B2.702	TĐ	NH	10/07/2024	1	2	TĐ	K9 N15				
8	FIN308_232_9_TA_L15	Quản lý danh mục đầu tư (TA)	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	S	1-5	6 4	12-19 13	B2.105 B2.702	TĐ	TC	12/07/2024	1	2	TĐ	K9 N15				
9	BAF709_232_9_L15	Trí tuệ nhân tạo trong giao dịch định lượng (tự chọn)	3	45	Ngành	TCNH	9	S	1-5 1-5	5 4	12-19 14	B2.105 B2.702	TĐ	NH	13/07/2024	2	2	TĐ	K9 N15			X	X
	KHÓA 9 NHÓM 16	TCNH - FINTECH																	K9 N16				
1	DAT706_232_9_L16	Khoa học dữ liệu cho tài chính (tự chọn)	3	60	Ngành	TCNH	9	C	6-10	3 4	1-9 7-9	B2.203 B2.103	TĐ	BMT	02/05/2024	3	1	TĐ	K9 N16	4		X	X
2	FIN310_232_9_L16	Nghiệp vụ ngân hàng đầu tư	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	C	6-10	7 5	1-8 7-8	B2.103 B2.103	TĐ	TC	04/05/2024	2	1	TĐ	K9 N16				
3	MLM309_232_9_L16	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	GDĐC	TCNH	9	C	6-10	5	1-6	B2.106	TĐ	LLCT	07/05/2024	2	1	TĐ	K9 N16				
4	SKL312_232_9_L16	Kỹ năng nghề nghiệp trong xu hướng 4.0	2	30	KNM	TCNH	9	C	6-10	4	1-6	B2.103	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		1	TĐ	K9 N16				
5	GYM305_232_9_L16	Học phần GDTC 5 (cầu lông)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	9	S	4-5 1-3	5	1-6 7-8; 12-15	Sân	TĐ	GDTC	06/06/2024	2	1	TĐ	K9 N16				X
6	BAF307_232_9_TA_L16	Thanh toán quốc tế (TA)	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	C	6-10	5 3	12-19 19	B2.704 B2.703	TĐ	NH	08/07/2024	2	2	TĐ	K9 N16				
7	BAF308_232_9_L16	Tín dụng ngân hàng	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	C	6-10	6 3	12-19 18	B2.106 B2.703	TĐ	NH	10/07/2024	1	2	TĐ	K9 N16				

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
8	FIN308_232_9_TA_L16	Quản lý danh mục đầu tư (TA)	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	C	6-10	7 3	12-19 16-17	B2.104 B2.703	TĐ	TC	12/07/2024	1	2	TĐ	K9 N16				
9	ITB303_232_9_L16	Thương mại điện tử (tự chọn)	3	45	Ngành	TCNH	9	C	6-10	4 3	13-19 14-15	B2.105 B2.703	TĐ	HTTT	13/07/2024	S2	2	TĐ	K9 N16		X	X	X
	KHÓA 9 NHÓM 17	TCNH - FINTECH																	K9 N17				
1	DAT706_232_9_L17	Khoa học dữ liệu cho tài chính (tự chọn)	3	60	Ngành	TCNH	9	S	1-5	3 4	1-9 7-9	B2.105 B2.704	TĐ	BMT	02/05/2024	3	1	TĐ	K9 N17	4		X	X
2	FIN310_232_9_L17	Nghiệp vụ ngân hàng đầu tư	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	S	1-5	7 5	1-8 7-8	B2.103 B2.106	TĐ	TC	04/05/2024	2	1	TĐ	K9 N17				
3	MLM309_232_9_L17	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	GDĐC	TCNH	9	S	1-5	5	1-6	B2.106	TĐ	LLCT	07/05/2024	2	1	TĐ	K9 N17				
4	SKL312_232_9_L17	Kỹ năng nghề nghiệp trong xu hướng 4.0	2	30	KNM	TCNH	9	S	1-5	4	1-6	B2.104	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		1	TĐ	K9 N17				
5	GYM305_232_9_L17	Học phần GDTC 5 (cầu lông)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	9	C	6-8 9-10	6	1-6 7-9; 12-14	Sân	TĐ	GDTC	31/05/2024	3	1	TĐ	K9 N17				X
6	BAF307_232_9_TA_L17	Thanh toán quốc tế (TA)	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	S	1-5	5 3	12-19 19	B2.106 B2.702	TĐ	NH	08/07/2024	2	2	TĐ	K9 N17				
7	BAF308_232_9_L17	Tín dụng ngân hàng	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	S	1-5	6 3	12-19 18	B2.106 B2.702	TĐ	NH	10/07/2024	1	2	TĐ	K9 N17				
8	FIN308_232_9_TA_L17	Quản lý danh mục đầu tư (TA)	3	45	Chuyên ngành	TCNH	9	S	1-5	7 3	12-19 16-17	B2.104 B2.702	TĐ	TC	12/07/2024	1	2	TĐ	K9 N17				
9	ITB303_232_9_L17	Thương mại điện tử (tự chọn)	3	45	Ngành	TCNH	9	S	1-5	4 3	13-19 14-15	B2.104 B2.702	TĐ	HTTT	13/07/2024	S3	2	TĐ	K9 N17		X	X	X
	KHÓA 9 NHÓM 18	QTKD TRUYỀN THÔNG																	K9 N18				
1	MAG311_232_9_TA_L18	Quản trị nguồn nhân lực (TA)	3	45	Ngành	QTKD	9	S	1-5	2	1-9	404	36 TTĐ	QTKD	02/05/2024	1	1	Q.1	K9 N18				
2	FIN305_232_9_L18	Quản trị tài chính doanh nghiệp (tự chọn)	3	45	Ngành	QTKD	9	S	1-5	3	1-9	403	36 TTĐ	TC	04/05/2024	2	1	Q.1	K9 N18			X	X
3	MAG308_232_9_L18	Quản trị dự án	3	45	Chuyên ngành	QTKD	9	S	1-5	5 4	1-8 7	404 404	36 TTĐ	QTKD	06/05/2024	2	1	Q.1	K9 N18				
4	MLM309_232_9_L18	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	GDĐC	QTKD	9	S	1-5	4	1-6	404	36 TTĐ	LLCT	07/05/2024	2	1	Q.1	K9 N18				

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
5	SOC303_232_9_L18	Tâm lý học	2	30	GDĐC	QTKD	9	S	1-5	6	1-6	403	36 TTĐ	LLCT	08/05/2024	1	1	Q.1	K9 N18				
6	GYM305_232_9_L18	Học phần GDTC 5 (cầu lông)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	9	C	9-10 6-8	6	1-6 7-9; 12-14	Sân	TĐ	GDTC	31/05/2024	4	1	TĐ	K9 N18				X
7	MAG316_232_9_L18	Quản trị quan hệ khách hàng (tự chọn)	3	45	Chuyên ngành	QTKD	9	S	1-5	2 5	13-19 18-19	404 B2.804	36 TTĐ TĐ	QTKD	09/07/2024	3	2	Q.1	K9 N18			X	X
8	DIM703_232_9_TA_L18	Khởi nghiệp kinh doanh trong thời đại số (TA)	3	45	Chuyên ngành	QTKD	9	S	1-5	3 3 5	13-18 19 16-17	505 301 B2.804	36 TTĐ 36 TTĐ TĐ	QTKD	10/07/2024	1	2	Q.1	K9 N18				
9	SKL312_232_9_L18	Kỹ năng nghề nghiệp trong xu hướng 4.0	2	30	KNM	QTKD	9	S	1-5	7	12-18	402	36 TTĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	Q.1	K9 N18				
	KHÓA 9 NHÓM 19	QTKD TRUYỀN THÔNG																	K9 N19				
1	MAG311_232_9_TA_L19	Quản trị nguồn nhân lực (TA)	3	45	Ngành	QTKD	9	C	6-10	2	1-9	B2.105	TĐ	QTKD	02/05/2024	4	1	TĐ	K9 N19				
2	MAG703_232_9_L19	Quản trị hiệu suất (tự chọn)	3	45	Ngành	QTKD	9	C	6-10	3	1-9	B2.105	TĐ	QTKD	04/05/2024	1	1	TĐ	K9 N19			X	X
3	MAG308_232_9_L19	Quản trị dự án	3	45	Chuyên ngành	QTKD	9	C	6-10	5 4	1-8 7	B2.107 B2.104	TĐ	QTKD	06/05/2024	1	1	TĐ	K9 N19				
4	MLM309_232_9_L19	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	GDĐC	QTKD	9	C	6-10	4	1-6	B2.104	TĐ	LLCT	07/05/2024	2	1	TĐ	K9 N19				
5	SOC303_232_9_L19	Tâm lý học	2	30	GDĐC	QTKD	9	C	6-10	6	1-6	B2.105	TĐ	LLCT	08/05/2024	1	1	TĐ	K9 N19				
5	GYM305_232_9_L19	Học phần GDTC 5 (cầu lông)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	9	S	1-3 4-5	6	1-6 7-9; 12-14	Sân	TĐ	GDTC	31/05/2024	1	1	TĐ	K9 N19				X
6	MAG705_232_9_L19	Quản trị sự thay đổi trong bối cảnh quốc tế hóa (tự chọn)	3	45	Chuyên ngành	QTKD	9	C	6-10	2 5	13-19 18-19	B2.103 B2.604	TĐ	QTKD	09/07/2024	4	2	TĐ	K9 N19			X	X
7	DIM703_232_9_TA_L19	Khởi nghiệp kinh doanh trong thời đại số (TA)	3	45	Chuyên ngành	QTKD	9	C	6-10	3 5	13-19 16-17	B2.105 B2.802	TĐ	QTKD	10/07/2024	2	2	TĐ	K9 N19				
8	SKL312_232_9_L19	Kỹ năng nghề nghiệp trong xu hướng 4.0	2	30	KNM	QTKD	9	C	6-10	7	12-18	B2.105	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	TĐ	K9 N19				
	KHÓA 9 NHÓM 20	QTKD E-BUSINESS																	K9 N20				

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
1	MAG311_232_9_TA_L20	Quản trị nguồn nhân lực (TA)	3	45	Ngành	QTKD	9	S	1-5	7 5	1-8 7-8	401 406	36 TTĐ	QTKD	02/05/2024	1	1	Q.1	K9 N20				
2	ITS726_232_9_L20	Quản trị dữ liệu (tự chọn)	3	60	Ngành	QTKD	9	S	1-5	3 6	1-9 7-9	PM201 PM203	39 HN 39 HN	HTTT	04/05/2024	S1	1	Q.1	K9 N20	12	X	X	X
3	MAG308_232_9_L20	Quản trị dự án	3	45	Chuyên ngành	QTKD	9	S	1-5	4	1-9	405	36 TTĐ	QTKD	06/05/2024	2	1	Q.1	K9 N20				
4	MLM309_232_9_L20	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	GDĐC	QTKD	9	S	1-5	6	1-6	404	36 TTĐ	LLCT	07/05/2024	2	1	Q.1	K9 N20				
5	SOC303_232_9_L20	Tâm lý học	2	30	GDĐC	QTKD	9	S	1-5	5	1-6	406	36 TTĐ	LLCT	08/05/2024	1	1	Q.1	K9 N20				
5	GYM305_232_9_L20	Học phần GDTC 5 (cầu lông)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	9	C	9-10 6-8	4	1-6 7-9; 12-14	Sân	TĐ	GDTC	05/06/2024	3	1	TĐ	K9 N20				X
6	DIM706_232_9_L20	Marketing số (tự chọn)	3	45	Chuyên ngành	QTKD	9	S	1-5	2 5	13-19 18-19	405 B2.901	36 TTĐ TĐ	QTKD	09/07/2024	4	2	Q.1	K9 N20			X	X
7	DIM703_232_9_TA_L20	Khởi nghiệp kinh doanh trong thời đại số (TA)	3	45	Chuyên ngành	QTKD	9	S	1-5	4 5	13-19 16-17	405 B2.901	36 TTĐ TĐ	QTKD	10/07/2024	1	2	Q.1	K9 N20				
8	SKL312_232_9_L20	Kỹ năng nghề nghiệp trong xu hướng 4.0	2	30	KNM	QTKD	9	S	1-5	6	12-17	404	36 TTĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	Q.1	K9 N20				
	KHÓA 9 NHÓM 21	QTKD E-BUSINESS																	K9 N21				
1	MAG311_232_9_TA_L21	Quản trị nguồn nhân lực (TA)	3	45	Ngành	QTKD	9	C	6-10	7 5	1-8 7-8	401 404	36 TTĐ	QTKD	02/05/2024	1	1	Q.1	K9 N21				
2	ITS726_232_9_L21	Quản trị dữ liệu (tự chọn)	3	60	Ngành	QTKD	9	C	6-10	3 6	1-9 7-9	PM203 PM203	39 HN 39 HN	HTTT	04/05/2024	S1	1	Q.1	K9 N21	12	X	X	X
3	MAG308_232_9_L21	Quản trị dự án	3	45	Chuyên ngành	QTKD	9	C	6-10	4	1-9	402	36 TTĐ	QTKD	06/05/2024	2	1	Q.1	K9 N21				
4	MLM309_232_9_L21	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	GDĐC	QTKD	9	C	6-10	6	1-6	403	36 TTĐ	LLCT	07/05/2024	2	1	Q.1	K9 N21				
5	SOC303_232_9_L21	Tâm lý học	2	30	GDĐC	QTKD	9	C	6-10	5	1-6	404	36 TTĐ	LLCT	08/05/2024	1	1	Q.1	K9 N21				
5	GYM305_232_9_L21	Học phần GDTC 5 (quần vợt)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	9	S	1-3 4-5	2	1-6 7-9; 13-15	Sân	TĐ	GDTC	03/06/2024	1	1	TĐ	K9 N21				X
6	DIM706_232_9_L21	Marketing số (tự chọn)	3	45	Chuyên ngành	QTKD	9	C	6-10	2 5	13-19 18-19	403 503	36 TTĐ	QTKD	09/07/2024	4	2	Q.1	K9 N21			X	X

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	ĐD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
7	DIM703_232_9_TA_L21	Khởi nghiệp kinh doanh trong thời đại số (TA)	3	45	Chuyên ngành	QTKD	9	C	6-10	4 5	13-19 16-17	403 503	36 TTĐ	QTKD	10/07/2024	1	2	Q.1	K9 N21				
8	SKL312_232_9_L21	Kỹ năng nghề nghiệp trong xu hướng 4.0	2	30	KNM	QTKD	9	C	6-10	6	12-17	403	36 TTĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	Q.1	K9 N21				
	KHÓA 9 NHÓM 22	QTKD E-BUSINESS																	K9 N22				
1	MAG311_232_9_TA_L22	Quản trị nguồn nhân lực (TA)	3	45	Ngành	QTKD	9	S	1-5	4	1-9	B2.105	TĐ	QTKD	02/05/2024	4	1	TĐ	K9 N22				
2	ITS726_232_9_L22	Quản trị dữ liệu (tự chọn)	3	60	Ngành	QTKD	9	S	1-5	5 2	1-8 6-9	C204 C304	TĐ	HTTT	04/05/2024	S1	1	TĐ	K9 N22	12	X	X	X
3	MAG308_232_9_L22	Quản trị dự án	3	45	Chuyên ngành	QTKD	9	S	1-5	7 3	1-8 7-9	B2.104 B2.106	TĐ	QTKD	06/05/2024	1	1	TĐ	K9 N22				
5	SOC303_232_9_L22	Tâm lý học	2	30	GDĐC	QTKD	9	S	1-5	3	1-6	B2.106	TĐ	LLCT	08/05/2024	1	1	TĐ	K9 N22				
5	GYM305_232_9_L22	Học phần GDTC 5 (cầu lông)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	9	C	6-8 9-10	2	1-6 7-9; 13-15	Sân	TĐ	GDTC	03/06/2024	3	1	TĐ	K9 N22				X
4	MLM309_232_9_L22	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	GDĐC	QTKD	9	S	1-5	4	13-18	B2.105	TĐ	LLCT	08/07/2024	2	2	TĐ	K9 N22				
6	DIM706_232_9_L22	Marketing số (tự chọn)	3	45	Chuyên ngành	QTKD	9	S	1-5	5 4	12-19 19	B2.107 B2.105	TĐ	QTKD	09/07/2024	4	2	TĐ	K9 N22			X	X
7	DIM703_232_9_TA_L22	Khởi nghiệp kinh doanh trong thời đại số (TA)	3	45	Chuyên ngành	QTKD	9	S	1-5	7 6	12-19 18-19	B2.105 B2.107	TĐ	QTKD	10/07/2024	2	2	TĐ	K9 N22				
8	SKL312_232_9_L22	Kỹ năng nghề nghiệp trong xu hướng 4.0	2	30	KNM	QTKD	9	S	1-5	6	12-17	B2.107	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	TĐ	K9 N22				
	KHÓA 9 NHÓM 23	QTKD E-BUSINESS																	K9 N23				
1	MAG311_232_9_TA_L23	Quản trị nguồn nhân lực (TA)	3	45	Ngành	QTKD	9	C	6-10	4	1-9	B2.105	TĐ	QTKD	02/05/2024	4	1	TĐ	K9 N23				
2	ITS726_232_9_L23	Quản trị dữ liệu (tự chọn)	3	60	Ngành	QTKD	9	C	6-10	5 2	1-8 6-9	C204 C304	TĐ	HTTT	04/05/2024	S1	1	TĐ	K9 N23	12	X	X	X
3	MAG308_232_9_L23	Quản trị dự án	3	45	Chuyên ngành	QTKD	9	C	6-10	7 3	1-8 7-9	B2.104 B2.106	TĐ	QTKD	06/05/2024	1	1	TĐ	K9 N23				
5	SOC303_232_9_L23	Tâm lý học	2	30	GDĐC	QTKD	9	C	6-10	3	1-6	B2.106	TĐ	LLCT	08/05/2024	1	1	TĐ	K9 N23				

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
5	GYM305_232_9_L23	Học phần GDTC 5 (bóng bàn)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	9	S	4-5 1-3	2	1-6 7-9; 13-15	Sân	TĐ	GDTC	03/06/2024	2	1	TĐ	K9 N23				X
4	MLM309_232_9_L23	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	GDĐC	QTKD	9	C	6-10	4	13-18	B2.106	TĐ	LLCT	08/07/2024	2	2	TĐ	K9 N23				
6	DIM706_232_9_L23	Marketing số (tự chọn)	3	45	Chuyên ngành	QTKD	9	C	6-10	5 4	12-19 19	B2.106 B2.106	TĐ	QTKD	09/07/2024	4	2	TĐ	K9 N23			X	X
7	DIM703_232_9_TA_L23	Khởi nghiệp kinh doanh trong thời đại số (TA)	3	45	Chuyên ngành	QTKD	9	C	6-10	7 6	12-19 18-19	B2.106 B2.107	TĐ	QTKD	10/07/2024	2	2	TĐ	K9 N23				
8	SKL312_232_9_L23	Kỹ năng nghề nghiệp trong xu hướng 4.0	2	30	KNM	QTKD	9	C	6-10	6	12-17	B2.107	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	TĐ	K9 N23				
	KHÓA 9 NHÓM 24	QTKD E-BUSINESS																	K9 N24				
1	MAG311_232_9_TA_L24	Quản trị nguồn nhân lực (TA)	3	45	Ngành	QTKD	9	S	1-5	5 7	1-8 8	B2.107 B2.102	TĐ	QTKD	02/05/2024	4	1	TĐ	K9 N24				
2	DAT712_232_9_L24	Phân tích dữ liệu lớn (tự chọn)	3	45	Ngành	QTKD	9	S	1-5	3	1-9	B2.107	TĐ	BMT	04/05/2024	1	1	TĐ	K9 N24	4		X	X
3	MAG308_232_9_L24	Quản trị dự án	3	45	Chuyên ngành	QTKD	9	S	1-5	2	1-9	B2.104	TĐ	QTKD	06/05/2024	1	1	TĐ	K9 N24				
5	SOC303_232_9_L24	Tâm lý học	2	30	GDĐC	QTKD	9	S	1-5	7	1-7	B2.105	TĐ	LLCT	08/05/2024	1	1	TĐ	K9 N23				
5	GYM305_232_9_L24	Học phần GDTC 5 (cầu lông)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	9	C	9-10 6-8	2	1-6 7-9; 13-15	Sân	TĐ	GDTC	03/06/2024	4	1	TĐ	K9 N24				X
4	MLM309_232_9_L24	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	GDĐC	QTKD	9	S	1-5	5	12-17	B2.202	TĐ	LLCT	08/07/2024	2	2	TĐ	K9 N24				
6	DIM702_232_9_L24	Chiến lược kinh doanh số (tự chọn)	3	45	Chuyên ngành	QTKD	9	S	1-5	4 5	13-19 18-19	B2.106 B2.202	TĐ	QTKD	09/07/2024	3	2	TĐ	K9 N24			X	X
7	DIM703_232_9_TA_L24	Khởi nghiệp kinh doanh trong thời đại số (TA)	3	45	Chuyên ngành	QTKD	9	S	1-5	2 7	13-19 18-19	B2.102 B2.403	TĐ	QTKD	10/07/2024	2	2	TĐ	K9 N24				
8	SKL312_232_9_L24	Kỹ năng nghề nghiệp trong xu hướng 4.0	2	30	KNM	QTKD	9	S	1-5	3	13-18	B2.106	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	TĐ	K9 N24				
	KHÓA 9 NHÓM 25	QTKD E-BUSINESS																	K9 N25				
1	MAG311_232_9_TA_L25	Quản trị nguồn nhân lực (TA)	3	45	Ngành	QTKD	9	C	6-10	5 7	1-8 8	B2.202 B2.105	TĐ	QTKD	02/05/2024	4	1	TĐ	K9 N25				

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
2	DAT712_232_9_L25	Phân tích dữ liệu lớn (tự chọn)	3	45	Ngành	QTKD	9	C	6-10	3	1-9	B2.107	TĐ	BMT	04/05/2024	1	1	TĐ	K9 N25	4		X	X
3	MAG308_232_9_L25	Quản trị dự án	3	45	Chuyên ngành	QTKD	9	C	6-10	2	1-9	B2.106	TĐ	QTKD	06/05/2024	1	1	TĐ	K9 N25				
5	SOC303_232_9_L25	Tâm lý học	2	30	GDĐC	QTKD	9	C	6-10	7	1-7	B2.105	TĐ	LLCT	08/05/2024	1	1	TĐ	K9 N25				
5	GYM305_232_9_L25	Học phần GDTC 5 (quần vợt)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	9	S	1-3 4-5	3	1-6 7-9; 13-15	Sân	TĐ	GDTC	04/06/2024	1	1	TĐ	K9 N25				X
4	MLM309_232_9_L25	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	GDĐC	QTKD	9	C	6-10	5	12-17	B2.107	TĐ	LLCT	08/07/2024	2	2	TĐ	K9 N25				
6	DIM702_232_9_L25	Chiến lược kinh doanh số (tự chọn)	3	45	Chuyên ngành	QTKD	9	C	6-10	4 5	13-19 18-19	B2.107 B2.107	TĐ	QTKD	09/07/2024	3	2	TĐ	K9 N25			X	X
7	DIM703_232_9_TA_L25	Khởi nghiệp kinh doanh trong thời đại số (TA)	3	45	Chuyên ngành	QTKD	9	C	6-10	2 7	13-19 18-19	B2.104 B2.501	TĐ	QTKD	10/07/2024	2	2	TĐ	K9 N25				
8	SKL312_232_9_L25	Kỹ năng nghề nghiệp trong xu hướng 4.0	2	30	KNM	QTKD	9	C	6-10	3	13-18	B2.106	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	TĐ	K9 N25				
	KHÓA 9 NHÓM 26	QTKD E-BUSINESS																	K9 N26				
1	MAG311_232_9_TA_L26	Quản trị nguồn nhân lực (TA)	3	45	Ngành	QTKD	9	S	1-5	7 4	1-8 7-8	B2.106 B2.106	TĐ	QTKD	02/05/2024	4	1	TĐ	K9 N26				
2	DAT712_232_9_L26	Phân tích dữ liệu lớn (tự chọn)	3	45	Ngành	QTKD	9	S	1-5	2 2	1-5 6-9	B2.105 C206	TĐ	BMT	04/05/2024	1	1	TĐ	K9 N26	4		X	X
3	MAG308_232_9_L26	Quản trị dự án	3	45	Chuyên ngành	QTKD	9	S	1-5	3	1-9	B2.202	TĐ	QTKD	06/05/2024	1	1	TĐ	K9 N26				
5	SOC303_232_9_L26	Tâm lý học	2	30	GDĐC	QTKD	9	S	1-5	4	1-6	B2.106	TĐ	LLCT	08/05/2024	1	1	TĐ	K9 N26				
5	GYM305_232_9_L26	Học phần GDTC 5 (cầu lông)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	9	C	6-8 9-10	3	1-6 7-9; 13-15	Sân	TĐ	GDTC	04/06/2024	4	1	TĐ	K9 N26				X
4	MLM309_232_9_L26	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	GDĐC	QTKD	9	S	1-5	3	13-18	B2.107	TĐ	LLCT	08/07/2024	2	2	TĐ	K9 N26				
6	DIM702_232_9_L26	Chiến lược kinh doanh số (tự chọn)	3	45	Chuyên ngành	QTKD	9	S	1-5	5 2	12-19 19	B2.203 B2.501	TĐ	QTKD	09/07/2024	3	2	TĐ	K9 N26			X	X
7	DIM703_232_9_TA_L26	Khởi nghiệp kinh doanh trong thời đại số (TA)	3	45	Chuyên ngành	QTKD	9	S	1-5	4 2	13-19 17-18	B2.107 B2.501	TĐ	QTKD	10/07/2024	2	2	TĐ	K9 N26				

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
8	SKL312_232_9_L26	Kỹ năng nghề nghiệp trong xu hướng 4.0	2	30	KNM	QTKD	9	S	1-5	6	12-17	B2.202	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	TĐ	K9 N26				
	KHÓA 9 NHÓM 27	QTKD E-BUSINESS																	K9 N27				
1	MAG311_232_9_TA_L27	Quản trị nguồn nhân lực (TA)	3	45	Ngành	QTKD	9	C	6-10	7 4	1-8 7-8	B2.106 B2.106	TĐ	QTKD	02/05/2024	4	1	TĐ	K9 N27				
2	DAT712_232_9_L27	Phân tích dữ liệu lớn (tự chọn)	3	45	Ngành	QTKD	9	C	6-10	2	1-9	B2.107	TĐ	BMT	04/05/2024	1	1	TĐ	K9 N27	4		X	X
3	MAG308_232_9_L27	Quản trị dự án	3	45	Chuyên ngành	QTKD	9	C	6-10	3	1-9	B2.202	TĐ	QTKD	06/05/2024	1	1	TĐ	K9 N27				
5	SOC303_232_9_L27	Tâm lý học	2	30	GDĐC	QTKD	9	C	6-10	4	1-6	B2.106	TĐ	LLCT	08/05/2024	1	1	TĐ	K9 N27				
5	GYM305_232_9_L27	Học phần GDTC 5 (bóng bàn)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	9	S	4-5 1-3	3	1-6 7-9; 13-15	Sân	TĐ	GDTC	04/06/2024	1	1	TĐ	K9 N27				X
4	MLM309_232_9_L27	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	GDĐC	QTKD	9	C	6-10	3	13-18	B2.107	TĐ	LLCT	08/07/2024	2	2	TĐ	K9 N27				
6	DIM702_232_9_L27	Chiến lược kinh doanh số (tự chọn)	3	45	Chuyên ngành	QTKD	9	C	6-10	5 2	12-19 19	B2.202 B2.503	TĐ	QTKD	09/07/2024	3	2	TĐ	K9 N27			X	X
7	DIM703_232_9_TA_L27	Khởi nghiệp kinh doanh trong thời đại số (TA)	3	45	Chuyên ngành	QTKD	9	C	6-10	4 2	13-19 17-18	B2.202 B2.503	TĐ	QTKD	10/07/2024	2	2	TĐ	K9 N27				
8	SKL312_232_9_L27	Kỹ năng nghề nghiệp trong xu hướng 4.0	2	30	KNM	QTKD	9	C	6-10	6	12-17	B2.202	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	TĐ	K9 N27				
	KHÓA 9 NHÓM 28	KẾ TOÁN - TRUYỀN THÔNG + DIGITAL ACCOUNTING																	K9 N28				
1	ACC706_232_9_L28	Kế toán tài chính nâng cao	3	45	Chuyên ngành	KT	9	S	1-5	2	1-9	405	36 TTĐ	KT-KT	02/05/2024	1	1	Q.1	K9 N28				
2	AUD303_232_9_TA_L28	Kiểm toán doanh nghiệp (TA)	3	45	Chuyên ngành	KT	9	S	1-5	3	1-9	404	36 TTĐ	KT-KT	04/05/2024	2	1	Q.1	K9 N28				
3	ACC702_232_9_L28	Kế toán chi phí	3	45	Chuyên ngành	KT	9	S	1-5	6	1-9	405	36 TTĐ	KT-KT	06/05/2024	2	1	Q.1	K9 N28				
4	AUD302_232_9_L28	Kiểm soát nội bộ (tự chọn)	3	45	Ngành	KT	9	S	1-5	4	1-9	406	36 TTĐ	KT-KT	08/05/2024	3	1	Q.1	K9 N28			X	X
5	DAT705_232_9_L28	Học máy cho kế toán với Python (tự chọn)	3	45	Ngành	KT	9	S	1-5	4	1-5 6-9	407 PM203	36 TTĐ 39 HN	BMT	08/05/2024	3	1	Q.1	K9 N28	4		X	X

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
6	GYM305_232_9_L28	Học phần GDTC 5 (cầu lông)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	9	C	9-10 6-8	3	1-6 7-9; 13-15	Sân	TĐ	GDTC	04/06/2024	3	1	TĐ	K9 N28				X
7	ACC307_232_9_TA_L28	Kế toán quản trị (TA)	3	45	Chuyên ngành	KT	9	S	1-5	3 5	13-19 18-19	404 503	36 TTĐ	KT-KT	09/07/2024	3	2	Q.1	K9 N28				
8	AUD304_232_9_L28	Kiểm toán ngân hàng	3	45	Chuyên ngành	KT	9	S	1-5	2 6	13-19 18-19	406 404	36 TTĐ	KT-KT	10/07/2024	2	2	Q.1	K9 N28				
9	MLM309_232_9_L28	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	GDĐC	KT	9	S	1-5	4	13-18	406	36 TTĐ	LLCT	08/07/2024	2	2	Q.1	K9 N28				
10	SKL312_232_9_L28	Kỹ năng nghề nghiệp trong xu hướng 4.0	2	30	KNM	KT	9	S	1-5	5	12-17	403	36 TTĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	Q.1	K9 N28				
	KHÓA 9 NHÓM 29	KẾ TOÁN - TRUYỀN THỐNG																	K9 N29				
1	ACC706_232_9_L29	Kế toán tài chính nâng cao	3	45	Chuyên ngành	KT	9	S	1-5	6	1-9	B2.105	TĐ	KT-KT	02/05/2024	4	1	TĐ	K9 N29				
2	AUD303_232_9_TA_L29	Kiểm toán doanh nghiệp (TA)	3	45	Chuyên ngành	KT	9	S	1-5	2	1-9	B2.106	TĐ	KT-KT	04/05/2024	1	1	TĐ	K9 N29				
3	ACC702_232_9_L29	Kế toán chi phí	3	45	Chuyên ngành	KT	9	S	1-5	4	1-9	B2.107	TĐ	KT-KT	06/05/2024	1	1	TĐ	K9 N29				
4	AUD302_232_9_L29	Kiểm soát nội bộ (tự chọn)	3	45	Ngành	KT	9	S	1-5	3	1-9	B2.203	TĐ	KT-KT	08/05/2024	1	1	TĐ	K9 N29			X	X
5	GYM305_232_9_L29	Học phần GDTC 5 (cầu lông)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	9	C	6-8 9-10	4	1-6 7-9; 13-15	Sân	TĐ	GDTC	05/06/2024	4	1	TĐ	K9 N29				X
6	ACC307_232_9_TA_L29	Kế toán quản trị (TA)	3	45	Chuyên ngành	KT	9	S	1-5	3 6	13-19 18-19	B2.202 B2.203	TĐ	KT-KT	08/07/2024	2	2	TĐ	K9 N29				
7	AUD304_232_9_L29	Kiểm toán ngân hàng	3	45	Chuyên ngành	KT	9	S	1-5	4 7	13-19 18-19	B2.202 B2.404	TĐ	KT-KT	10/07/2024	2	2	TĐ	K9 N29				
8	MLM309_232_9_L29	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	GDĐC	KT	9	S	1-5	6	12-17	B2.203	TĐ	LLCT	08/07/2024	2	2	TĐ	K9 N29				
9	SKL312_232_9_L29	Kỹ năng nghề nghiệp trong xu hướng 4.0	2	30	KNM	KT	9	S	1-5	2	13-18	B2.103	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	TĐ	K9 N29				
	KHÓA 9 NHÓM 30	KẾ TOÁN - DIGITAL ACCOUNTING																	K9 N30				
1	ACC706_232_9_L30	Kế toán tài chính nâng cao	3	45	Chuyên ngành	KT	9	C	6-10	6	1-9	B2.106	TĐ	KT-KT	02/05/2024	4	1	TĐ	K9 N30				

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
2	AUD303_232_9_TA_L30	Kiểm toán doanh nghiệp (TA)	3	45	Chuyên ngành	KT	9	C	6-10	2	1-9	B2.202	TĐ	KT-KT	04/05/2024	1	1	TĐ	K9 N30				
3	ACC702_232_9_L30	Kế toán chi phí	3	45	Chuyên ngành	KT	9	C	6-10	4	1-9	B2.107	TĐ	KT-KT	06/05/2024	1	1	TĐ	K9 N30				
4	DAT705_232_9_L30	Học máy cho kế toán với Python (tự chọn)	3	45	Ngành	KT	9	C	6-10	3	1-9	B2.104	TĐ	BMT	08/05/2024	1	1	TĐ	K9 N30	4		X	X
5	GYM305_232_9_L30	Học phần GDTC 5 (cầu lông)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	9	S	4-5 1-3	6	1-6 7-9; 13-15	Sân	TĐ	GDTC	31/05/2024	1	1	TĐ	K9 N30				X
6	ACC307_232_9_TA_L30	Kế toán quản trị (TA)	3	45	Chuyên ngành	KT	9	C	6-10	3 6	13-19 18-19	B2.202 B2.202	TĐ	KT-KT	08/07/2024	2	2	TĐ	K9 N30				
7	AUD304_232_9_L30	Kiểm toán ngân hàng	3	45	Chuyên ngành	KT	9	C	6-10	4 7	13-19 18-19	B2.203 B2.502	TĐ	KT-KT	10/07/2024	2	2	TĐ	K9 N30				
8	MLM309_232_9_L30	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	GDĐC	KT	9	C	6-10	6	12-17	B2.203	TĐ	LLCT	08/07/2024	2	2	TĐ	K9 N30				
9	SKL312_232_9_L30	Kỹ năng nghề nghiệp trong xu hướng 4.0	2	30	KNM	KT	9	C	6-10	2	13-18	B2.105	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	TĐ	K9 N30				
	KHÓA 10 NHÓM 1	TCNH - TRUYỀN THỐNG																	K10 N1				
1	FIN303_232_10_TA_L01	Tài chính doanh nghiệp (TA)	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	10	S	1-5	5 4	1-8 9	407 404	36 TTĐ	TC	07/05/2024	S1	1	Q.1	K10 N1		X		
2	FIN302_232_10_TA_L01	Thị trường tài chính và các định chế tài chính (tự chọn) (TA)	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	10	S	1-5	3	1-9	405	36 TTĐ	TC	03/05/2024	1	1	Q.1	K10 N1			X	
3	INE307_232_10_L01	Tài chính quốc tế (tự chọn)	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	10	S	1-5	2	1-9	406	36 TTĐ	KTQT	08/05/2024	3	1	Q.1	K10 N1			X	
4	ENS341_232_10_L01	Listening & Speaking 6	2	30	TATC	TCNH	10	S	1-5	6	1-6	B2.501	TĐ	FLIC	23/04/2024	S1	1	Q.1	K10 N1		X		
5	ENS332_232_10_L01	Reading & Writing 6	2	30	TATC	TCNH	10	S	1-5	4	1-6	B2.702	TĐ	FLIC	24/04/2024	S1	1	Q.1	K10 N1				
6	GYM303_232_10_L01	Học phần GDTC 3 (bóng chuyền)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	10	C	6-8 9-10	2	1-6 7-9,13-15	Sân	TĐ	GDTC	03/06/2024	3	1	TĐ	K10 N1				X
7	FIN304_232_10_L01	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	45	Ngành	TCNH	10	S	1-5	5 3	12-19 19	404 405	36 TTĐ	TC	11/07/2024	S1	2	Q.1	K10 N1		X		
8	ITS711_232_10_L01	Phân tích kinh doanh	3	45	Ngành	TCNH	10	S	1-5	4 6	13-19 18-19	407 405	36 TTĐ	HTTT	10/07/2024	S1	2	Q.1	K10 N1		X		

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	ĐP HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
9	MLM307_232_10_L01	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	GDĐC	TCNH	10	S	1-5	3	13-18	405	36 TTĐ	LLCT	08/07/2024	3	2	Q.1	K10 N1				
10	ENS342_232_10_L01	Listening & Speaking 7	2	30	TATC	TCNH	10	S	1-5	2	13-18	301	36 TTĐ	FLIC	02/07/2024	S1	2	Q.1	K10 N1		X		
11	ENS333_232_10_L01	Reading & Writing 7	2	30	TATC	TCNH	10	S	1-5	6	12-17	405	36 TTĐ	FLIC	03/07/2024	S1	2	Q.1	K10 N1				
	KHÓA 10 NHÓM 2	TCNH - TRUYỀN THÔNG																	K10 N2				
1	FIN303_232_10_TA_L02	Tài chính doanh nghiệp (TA)	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	10	C	6-10	5 4	1-8 9	405 403	36 TTĐ	TC	07/05/2024	S1	1	Q.1	K10 N2		X		
2	FIN302_232_10_TA_L02	Thị trường tài chính và các định chế tài chính (tự chọn) (TA)	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	10	C	6-10	3	1-9	404	36 TTĐ	TC	03/05/2024	1	1	Q.1	K10 N2			X	
3	INE307_232_10_L02	Tài chính quốc tế (tự chọn)	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	10	C	6-10	2	1-9	403	36 TTĐ	KTQT	08/05/2024	3	1	Q.1	K10 N2			X	
4	ENS341_232_10_L02	Listening & Speaking 6	2	30	TATC	TCNH	10	C	6-10	6	1-6	404	36 TTĐ	FLIC	23/04/2024	S1	1	Q.1	K10 N2		X		
5	ENS332_232_10_L02	Reading & Writing 6	2	30	TATC	TCNH	10	C	6-10	4	1-6	403	36 TTĐ	FLIC	24/04/2024	S1	1	Q.1	K10 N2				
6	GYM303_232_10_L02	Học phần GDTC 3 (bóng bàn)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	10	S	1-3 4-5	2	1-6 7-9,13-15	Sân	TĐ	GDTC	03/06/2024	1	1	TĐ	K10 N2				X
7	FIN304_232_10_L02	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	45	Ngành	TCNH	10	C	6-10	5 3	12-19 19	403 404	36 TTĐ	TC	11/07/2024	S1	2	Q.1	K10 N2		X		
8	ITS711_232_10_L02	Phân tích kinh doanh	3	45	Ngành	TCNH	10	C	6-10	4 6	13-19 18-19	404 404	36 TTĐ	HTTT	10/07/2024	S1	2	Q.1	K10 N2		X		
9	MLM307_232_10_L02	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	GDĐC	TCNH	10	C	6-10	3	13-18	404	36 TTĐ	LLCT	08/07/2024	3	2	Q.1	K10 N2				
10	ENS342_232_10_L02	Listening & Speaking 7	2	30	TATC	TCNH	10	C	6-10	2	13-18	404	36 TTĐ	FLIC	02/07/2024	S1	2	Q.1	K10 N2		X		
11	ENS333_232_10_L02	Reading & Writing 7	2	30	TATC	TCNH	10	C	6-10	6	12-17	404	36 TTĐ	FLIC	03/07/2024	S1	2	Q.1	K10 N2				
	KHÓA 10 NHÓM 3	TCNH - TRUYỀN THÔNG																	K10 N3				
1	FIN303_232_10_TA_L03	Tài chính doanh nghiệp (TA)	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	10	S	1-5	5 3	1-8 9	B2.202 B2.204	TĐ	TC	07/05/2024	S1	1	TĐ	K10 N3		X		

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
2	FIN302_232_10_TA_L03	Thị trường tài chính và các định chế tài chính (tự chọn) (TA)	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	10	S	1-5	2	1-9	B2.107	TĐ	TC	03/05/2024	1	1	TĐ	K10 N3			X	
3	INE307_232_10_L03	Tài chính quốc tế (tự chọn)	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	10	S	1-5	4	1-9	B2.202	TĐ	KTQT	08/05/2024	2	1	TĐ	K10 N3			X	
4	ENS341_232_10_L03	Listening & Speaking 6	2	30	TATC	TCNH	10	S	1-5	6	1-6	B2.303	TĐ	FLIC	23/04/2024	S1	1	TĐ	K10 N3		X		
5	ENS332_232_10_L03	Reading & Writing 6	2	30	TATC	TCNH	10	S	1-5	3	1-6	B2.204	TĐ	FLIC	24/04/2024	S1	1	TĐ	K10 N3				
6	ITS301_232_10_L03	Tin học ứng dụng	3	60	Cơ sở ngành	TCNH KT QTKD	10	C	6-10 6-10	3 6	1-9 4-6	C204 C206	TĐ	HTTT	02/05/2024	S1	1	TĐ	K10 N3	12	X		X
7	GYM303_232_10_L03	Học phần GDTC 3 (bóng chuyền)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	10	C	9-10 6-8	2	1-6 7-9,13-15	Sân	TĐ	GDTC	03/06/2024	4	1	TĐ	K10 N3				X
8	FIN304_232_10_L03	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	45	Ngành	TCNH	10	S	1-5	2 5	13-19 18-19	B2.104 B2.204	TĐ	TC	11/07/2024	S1	2	TĐ	K10 N3		X		
9	ITS711_232_10_L03	Phân tích kinh doanh	3	45	Ngành	TCNH	10	S	1-5	6 3	12-19 19	B2.204 B2.203	TĐ	HTTT	10/07/2024	S1	2	TĐ	K10 N3		X		
10	MLM307_232_10_L03	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	GDĐC	TCNH	10	S	1-5	4	13-18	B2.203	TĐ	LLCT	08/07/2024	1	2	TĐ	K10 N3				
11	ENS342_232_10_L03	Listening & Speaking 7	2	30	TATC	TCNH	10	S	1-5	3	13-18	B2.203	TĐ	FLIC	02/07/2024	S1	2	TĐ	K10 N3		X		
12	ENS333_232_10_L03	Reading & Writing 7	2	30	TATC	TCNH	10	S	1-5	5	12-17	B2.204	TĐ	FLIC	03/07/2024	S1	2	TĐ	K10 N3				
	KHÓA 10 NHÓM 4	TCNH - TRUYỀN THÔNG																	K10 N4				
1	FIN303_232_10_TA_L04	Tài chính doanh nghiệp (TA)	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	10	C	6-10	5 3	1-8 9	B2.203 B2.204	TĐ	TC	07/05/2024	S1	1	TĐ	K10 N4		X		
2	FIN302_232_10_TA_L04	Thị trường tài chính và các định chế tài chính (tự chọn) (TA)	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	10	C	6-10	2	1-9	B2.203	TĐ	TC	03/05/2024	1	1	TĐ	K10 N4			X	
3	INE307_232_10_L04	Tài chính quốc tế (tự chọn)	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	10	C	6-10	4	1-9	B2.202	TĐ	KTQT	08/05/2024	2	1	TĐ	K10 N4			X	
4	ENS341_232_10_L04	Listening & Speaking 6	2	30	TATC	TCNH	10	C	6-10	6	1-6	B2.503	TĐ	FLIC	23/04/2024	S1	1	TĐ	K10 N4		X		
5	ENS332_232_10_L04	Reading & Writing 6	2	30	TATC	TCNH	10	C	6-10	3	1-6	B2.204	TĐ	FLIC	24/04/2024	S1	1	TĐ	K10 N4				

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
6	ITS301_232_10_L04	Tin học ứng dụng	3	60	Cơ sở ngành	TCNH KT QTKD	10	S	1-5 1-5	3 6	1-9 4-6	C204 C304	TĐ	HTTT	02/05/2024	S2	1	TĐ	K10 N4	12	X		X
7	GYM303_232_10_L04	Học phần GDTC 3 (cầu lông)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	10	S	1-3 4-5	2	1-6 7-9,13-15	Sân	TĐ	GDTC	03/06/2024	2	1	TĐ	K10 N4				X
8	FIN304_232_10_L04	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	45	Ngành	TCNH	10	C	6-10	2 5	13-19 18-19	B2.106 B2.203	TĐ	TC	11/07/2024	S1	2	TĐ	K10 N4		X		
9	ITS711_232_10_L04	Phân tích kinh doanh	3	45	Ngành	TCNH	10	C	6-10	6 3	12-19 19	B2.204 B2.203	TĐ	HTTT	10/07/2024	S1	2	TĐ	K10 N4		X		
10	MLM307_232_10_L04	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	GDĐC	TCNH	10	C	6-10	4	13-18	B2.304	TĐ	LLCT	08/07/2024	1	2	TĐ	K10 N4				
11	ENS342_232_10_L04	Listening & Speaking 7	2	30	TATC	TCNH	10	C	6-10	3	13-18	B2.203	TĐ	FLIC	02/07/2024	S1	2	TĐ	K10 N4		X		
12	ENS333_232_10_L04	Reading & Writing 7	2	30	TATC	TCNH	10	C	6-10	5	12-17	B2.203	TĐ	FLIC	03/07/2024	S1	2	TĐ	K10 N4				
	KHÓA 10 NHÓM 5	TCNH - TRUYỀN THÔNG																	K10 N5				
1	FIN303_232_10_TA_L05	Tài chính doanh nghiệp (TA)	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	10	S	1-5	2	1-9	B2.202	TĐ	TC	07/05/2024	S1	1	TĐ	K10 N5		X		
2	FIN302_232_10_TA_L05	Thị trường tài chính và các định chế tài chính (tự chọn) (TA)	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	10	S	1-5	6	1-9	B2.106	TĐ	TC	03/05/2024	1	1	TĐ	K10 N5			X	
3	INE307_232_10_L05	Tài chính quốc tế (tự chọn)	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	10	S	1-5	3	1-9	B2.205	TĐ	KTQT	08/05/2024	2	1	TĐ	K10 N5			X	
4	ENS341_232_10_L05	Listening & Speaking 6	2	30	TATC	TCNH	10	S	1-5	4	1-6	B2.203	TĐ	FLIC	23/04/2024	S1	1	TĐ	K10 N5		X		
5	ENS332_232_10_L05	Reading & Writing 6	2	30	TATC	TCNH	10	S	1-5	5	1-6	B2.204	TĐ	FLIC	24/04/2024	S1	1	TĐ	K10 N5				
6	GYM303_232_10_L05	Học phần GDTC 3 (bóng chuyền)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	10	C	6-8 9-10	3	1-6 7-9,13-15	Sân	TĐ	GDTC	04/06/2024	3	1	TĐ	K10 N5				X
7	FIN304_232_10_L05	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	45	Ngành	TCNH	10	S	1-5	3 6	13-19 18-19	B2.204 B2.205	TĐ	TC	11/07/2024	S1	2	TĐ	K10 N5		X		
8	ITS711_232_10_L05	Phân tích kinh doanh	3	45	Ngành	TCNH	10	S	1-5	5 2	12-19 19	B2.205 B2.105	TĐ	HTTT	10/07/2024	S1	2	TĐ	K10 N5		X		
9	MLM307_232_10_L05	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	GDĐC	TCNH	10	S	1-5	6	12-17	B2.205	TĐ	LLCT	08/07/2024	1	2	TĐ	K10 N5				

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
10	ENS342_232_10_L05	Listening & Speaking 7	2	30	TATC	TCNH	10	S	1-5	4	13-18	B2.204	TĐ	FLIC	02/07/2024	S1	2	TĐ	K10 N5		X		
11	ENS333_232_10_L05	Reading & Writing 7	2	30	TATC	TCNH	10	S	1-5	2	13-18	B2.105	TĐ	FLIC	03/07/2024	S1	2	TĐ	K10 N5				
	KHÓA 10 NHÓM 6	TCNH - TRUYỀN THỐNG																	K10 N6				
1	FIN303_232_10_TA_L06	Tài chính doanh nghiệp (TA)	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	10	C	6-10	2	1-9	B2.204	TĐ	TC	07/05/2024	S2	1	TĐ	K10 N6		X		
2	FIN302_232_10_TA_L06	Thị trường tài chính và các định chế tài chính (tự chọn) (TA)	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	10	C	6-10	6	1-9	B2.107	TĐ	TC	03/05/2024	1	1	TĐ	K10 N6			X	
3	INE307_232_10_L06	Tài chính quốc tế (tự chọn)	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	10	C	6-10	3	1-9	B2.205	TĐ	KTQT	08/05/2024	2	1	TĐ	K10 N6			X	
4	ENS341_232_10_L06	Listening & Speaking 6	2	30	TATC	TCNH	10	C	6-10	4	1-6	B2.203	TĐ	FLIC	23/04/2024	S1	1	TĐ	K10 N6		X		
5	ENS332_232_10_L06	Reading & Writing 6	2	30	TATC	TCNH	10	C	6-10	5	1-6	B2.205	TĐ	FLIC	24/04/2024	S1	1	TĐ	K10 N6				
6	ITS301_232_10_L06	Tin học ứng dụng	3	60	Cơ sở ngành	TCNH KT QTKD	10	S	1-5 1-5	5 4	1-8 1-4	C303 C304	TĐ	HTTT	02/05/2024	S2	1	TĐ	K10 N6	12	X		X
7	GYM303_232_10_L06	Học phần GDTC 3 (cầu lông)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	10	S	1-3 4-5	3	1-6 7-9,13-15	Sân	TĐ	GDTC	04/06/2024	1	1	TĐ	K10 N6				X
8	FIN304_232_10_L06	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	45	Ngành	TCNH	10	C	6-10	3 6	13-19 18-19	B2.204 B2.205	TĐ	TC	11/07/2024	S1	2	TĐ	K10 N6		X		
9	ITS711_232_10_L06	Phân tích kinh doanh	3	45	Ngành	TCNH	10	C	6-10	5 2	12-19 19	B2.204 B2.107	TĐ	HTTT	10/07/2024	S2	2	TĐ	K10 N6		X		
10	MLM307_232_10_L06	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	GDĐC	TCNH	10	C	6-10	6	12-17	B2.205	TĐ	LLCT	08/07/2024	1	2	TĐ	K10 N6				
11	ENS342_232_10_L06	Listening & Speaking 7	2	30	TATC	TCNH	10	C	6-10	4	13-18	B2.305	TĐ	FLIC	02/07/2024	S1	2	TĐ	K10 N6		X		
12	ENS333_232_10_L06	Reading & Writing 7	2	30	TATC	TCNH	10	C	6-10	2	13-18	B2.107	TĐ	FLIC	03/07/2024	S1	2	TĐ	K10 N6				
	KHÓA 10 NHÓM 7	TCNH - FINTECH																	K10 N7				
1	FIN303_232_10_TA_L07	Tài chính doanh nghiệp (TA)	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	10	S	1-5	3	1-9	406	36 TTĐ	TC	07/05/2024	S2	1	Q.1	K10 N7		X		

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
2	DAT708_232_10_L07	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	TCNH	10	S	1-5	4 6 6	1-9 7 8-9	502 PM201 PM203	36 TTĐ 39 HN 39 HN	BMT	08/05/2024	2	1	Q.1	K10 N7	4		X	
3	MLM307_232_10_L07	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	GDĐC	TCNH	10	S	1-5	5	1-6	501	36 TTĐ	LLCT	03/05/2024	1	1	Q.1	K10 N7				
4	ENS341_232_10_L07	Listening & Speaking 6	2	30	TATC	TCNH	10	S	1-5	2	1-6	407	36 TTĐ	FLIC	23/04/2024	S2	1	Q.1	K10 N7		X		
5	ENS332_232_10_L07	Reading & Writing 6	2	30	TATC	TCNH	10	S	1-5	6	1-6	B2.502	TĐ	FLIC	24/04/2024	S2	1	Q.1	K10 N7				
6	GYM303_232_10_L07	Học phần GDTC 3 (bóng chuyên)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	10	C	9-10 6-8	3	1-6 7-9,13-15	Sân	TĐ	GDTC	04/06/2024	4	1	TĐ	K10 N7				X
7	FIN304_232_10_L07	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	45	Ngành	TCNH	10	S	1-5	6 6 6 7	12-16 17 18-19 19	406 301 406 403	36 TTĐ	TC	11/07/2024	S1	2	Q.1	K10 N7		X		
8	ITS711_232_10_L07	Phân tích kinh doanh	3	45	Ngành	TCNH	10	S	1-5	2 5	13-19 18-19	407 403	36 TTĐ	HTTT	10/07/2024	S1	2	Q.1	K10 N7		X		
9	ITS724_232_10_L07	Giải thuật ứng dụng trong kinh doanh (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	TCNH	10	S	1-5	3 5	13-19 12-16	PM201 PM201	39 HN 39 HN	HTTT	09/07/2024	S1	2	Q.1	K10 N7	12	X	X	
10	ENS342_232_10_L07	Listening & Speaking 7	2	30	TATC	TCNH	10	S	1-5	7	12-18	403	36 TTĐ	FLIC	02/07/2024	S2	2	Q.1	K10 N7		X		
11	ENS333_232_10_L07	Reading & Writing 7	2	30	TATC	TCNH	10	S	1-5	4	13-18	505	36 TTĐ	FLIC	03/07/2024	S2	2	Q.1	K10 N7				
	KHÓA 10 NHÓM 8	TCNH - FINTECH																	K10 N8				
1	FIN303_232_10_TA_L08	Tài chính doanh nghiệp (TA)	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	10	C	6-10	3	1-9	405	36 TTĐ	TC	07/05/2024	S2	1	Q.1	K10 N8		X		
2	DAT708_232_10_L08	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	TCNH	10	C	6-10	4 6	1-9 7-9	404 PM201	36 TTĐ 39 HN	BMT	08/05/2024	2	1	Q.1	K10 N8	4		X	
3	MLM307_232_10_L08	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	GDĐC	TCNH	10	C	6-10	5	1-6	406	36 TTĐ	LLCT	03/05/2024	1	1	Q.1	K10 N8				
4	ENS341_232_10_L08	Listening & Speaking 6	2	30	TATC	TCNH	10	C	6-10	2	1-6	404	36 TTĐ	FLIC	23/04/2024	S2	1	Q.1	K10 N8		X		
5	ENS332_232_10_L08	Reading & Writing 6	2	30	TATC	TCNH	10	C	6-10	6	1-6	405	36 TTĐ	FLIC	24/04/2024	S2	1	Q.1	K10 N8				

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	ĐP HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
6	GYM303_232_10_L08	Học phần GDTC 3 (cầu lông)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	10	S	4-5 1-3	3	1-6 7-9,13-15	Sân	TĐ	GDTC	04/06/2024	2	1	TĐ	K10 N8				X
7	FIN304_232_10_L08	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	45	Ngành	TCNH	10	C	6-10	6 7	12-19 19	405 402	36 TTĐ	TC	11/07/2024	S2	2	Q.1	K10 N8		X		
8	ITS711_232_10_L08	Phân tích kinh doanh	3	45	Ngành	TCNH	10	C	6-10	2 5	13-19 18-19	405 504	36 TTĐ	HTTT	10/07/2024	S2	2	Q.1	K10 N8		X		
9	ITS724_232_10_L08	Giải thuật ứng dụng trong kinh doanh (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	TCNH	10	C	6-10	3 5	13-19 12-16	PM201 PM201	39 HN 39 HN	HTTT	09/07/2024	S1	2	Q.1	K10 N8	12	X	X	
10	ENS342_232_10_L08	Listening & Speaking 7	2	30	TATC	TCNH	10	C	6-10	7	12-18	402	36 TTĐ	FLIC	02/07/2024	S2	2	Q.1	K10 N8		X		
11	ENS333_232_10_L08	Reading & Writing 7	2	30	TATC	TCNH	10	C	6-10	4	13-18	405	36 TTĐ	FLIC	03/07/2024	S2	2	Q.1	K10 N8				
	KHÓA 10 NHÓM 9	TCNH - FINTECH																	K10 N9				
1	FIN303_232_10_TA_L09	Tài chính doanh nghiệp (TA)	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	10	S	1-5	7 6	1-8 7-9	403 406	36 TTĐ	TC	07/05/2024	S3	1	Q.1	K10 N9		X		
2	DAT708_232_10_L09	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	TCNH	10	S	1-5	3 2	1-9 7-9	407 PM201	36 TTĐ 39 HN	BMT	08/05/2024	2	1	Q.1	K10 N9	4		X	
3	MLM307_232_10_L09	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	GDĐC	TCNH	10	S	1-5	6	1-6	406	36 TTĐ	LLCT	03/05/2024	1	1	Q.1	K10 N9				
4	ENS341_232_10_L09	Listening & Speaking 6	2	30	TATC	TCNH	10	S	1-5	5	1-6	505	36 TTĐ	FLIC	23/04/2024	S3	1	Q.1	K10 N9		X		
5	ENS332_232_10_L09	Reading & Writing 6	2	30	TATC	TCNH	10	S	1-5	2	1-6	301	36 TTĐ	FLIC	24/04/2024	S3	1	Q.1	K10 N9				
6	ITS301_232_10_L09	Tin học ứng dụng	3	60	Cơ sở ngành	TCNH KT QTKD	10	C	6-10 6-10	6 3	1-9 7-9	PM503 PM503	39 HN 39 HN	HTTT	02/05/2024	S2	1	Q.1	K10 N9	12	X		X
7	GYM303_232_10_L09	Học phần GDTC 3 (bóng chuyền)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	10	C	6-8 9-10	4	1-6 7-9,13-15	Sân	TĐ	GDTC	05/06/2024	3	1	TĐ	K10 N9				X
8	FIN304_232_10_L09	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	45	Ngành	TCNH	10	S	1-5	7 6	12-19 18-19	404 301	36 TTĐ	TC	11/07/2024	S2	2	Q.1	K10 N9		X		
9	ITS711_232_10_L09	Phân tích kinh doanh	3	45	Ngành	TCNH	10	S	1-5	3 5	13-19 18-19	406 405	36 TTĐ	HTTT	10/07/2024	S2	2	Q.1	K10 N9		X		
10	ITS724_232_10_L09	Giải thuật ứng dụng trong kinh doanh (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	TCNH	10	S	1-5	4 6	13-19 12-16	PM201 PM503	39 HN 39 HN	HTTT	09/07/2024	S2	2	Q.1	K10 N9	12	X	X	

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	ĐD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
11	ENS342_232_10_L09	Listening & Speaking 7	2	30	TATC	TCNH	10	S	1-5	2	13-18	B2.504	TĐ	FLIC	02/07/2024	S3	2	Q.1	K10 N9		X		
12	ENS333_232_10_L09	Reading & Writing 7	2	30	TATC	TCNH	10	S	1-5	5	12-17	405	36 TTĐ	FLIC	03/07/2024	S3	2	Q.1	K10 N9				
	KHÓA 10 NHÓM 10	TCNH - FINTECH																	K10 N10				
1	FIN303_232_10_TA_L10	Tài chính doanh nghiệp (TA)	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	10	C	6-10	7 6	1-8 7-8	402 401	36 TTĐ	TC	07/05/2024	S3	1	Q.1	K10 N10		X		
2	DAT708_232_10_L10	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	TCNH	10	C	6-10	3 2	1-9 7-9	406 404	36 TTĐ	BMT	08/05/2024	2	1	Q.1	K10 N10	4		X	
3	MLM307_232_10_L10	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	GDĐC	TCNH	10	C	6-10	6	1-6	406	36 TTĐ	LLCT	03/05/2024	1	1	Q.1	K10 N10				
4	ENS341_232_10_L10	Listening & Speaking 6	2	30	TATC	TCNH	10	C	6-10	5	1-6	407	36 TTĐ	FLIC	23/04/2024	S3	1	Q.1	K10 N10		X		
5	ENS332_232_10_L10	Reading & Writing 6	2	30	TATC	TCNH	10	C	6-10	2	1-6	405	36 TTĐ	FLIC	24/04/2024	S3	1	Q.1	K10 N10				
6	ITS301_232_10_L10	Tin học ứng dụng	3	60	Cơ sở ngành	TCNH KT QTKD	10	S	1-5 1-5	6 3	1-9 7-9	PM503 PM503	39 HN 39 HN	HTTT	02/05/2024	S2	1	Q.1	K10 N10	12	X		X
7	GYM303_232_10_L10	Học phần GDTC 3 (quần vợt)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	10	S	1-3 4-5	4	1-6 7-9,13-15	Sân	TĐ	GDTC	05/06/2024	1	1	TĐ	K10 N10				X
8	FIN304_232_10_L10	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	45	Ngành	TCNH	10	C	6-10	7 6	12-19 18-19	403 301	36 TTĐ	TC	11/07/2024	S2	2	Q.1	K10 N10		X		
9	ITS711_232_10_L10	Phân tích kinh doanh	3	45	Ngành	TCNH	10	C	6-10	3 5	13-19 18-19	405 404	36 TTĐ	HTTT	10/07/2024	S2	2	Q.1	K10 N10		X		
10	ITS724_232_10_L10	Giải thuật ứng dụng trong kinh doanh (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	TCNH	10	C	6-10	4 6	13-19 12-16	PM201 PM503	39 HN 39 HN	HTTT	09/07/2024	S2	2	Q.1	K10 N10	12	X	X	
11	ENS342_232_10_L10	Listening & Speaking 7	2	30	TATC	TCNH	10	C	6-10	2	13-18	406	36 TTĐ	FLIC	02/07/2024	S3	2	Q.1	K10 N10		X		
12	ENS333_232_10_L10	Reading & Writing 7	2	30	TATC	TCNH	10	C	6-10	5	12-17	404	36 TTĐ	FLIC	03/07/2024	S3	2	Q.1	K10 N10				
	KHÓA 10 NHÓM 11	TCNH - FINTECH																	K10 N11				
1	FIN303_232_10_TA_L11	Tài chính doanh nghiệp (TA)	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	10	S	1-5	6	1-9	407	36 TTĐ	TC	07/05/2024	C1	1	Q.1	K10 N11		X		

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
2	DAT708_232_10_L11	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	TCNH	10	S	1-5	5 2	1-8 6-9	502 PM203	36 TTĐ 39 HN	BMT	08/05/2024	2	1	Q.1	K10 N11	4		X	
3	MLM307_232_10_L11	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	GDĐC	TCNH	10	S	1-5	7	1-7	404	36 TTĐ	LLCT	03/05/2024	2	1	Q.1	K10 N11				
4	ENS341_232_10_L11	Listening & Speaking 6	2	30	TATC	TCNH	10	S	1-5	4	1-6	503	36 TTĐ	FLIC	23/04/2024	C1	1	Q.1	K10 N11		X		
5	ENS332_232_10_L11	Reading & Writing 6	2	30	TATC	TCNH	10	S	1-5	3	1-6	B2.701	TĐ	FLIC	24/04/2024	C1	1	Q.1	K10 N11				
6	ITS301_232_10_L11	Tin học ứng dụng	3	60	Cơ sở ngành	TCNH KT QTKD	10	C	6-10 6-10	2 5	1-9 6-8	PM503 PM503	39 HN 39 HN	HTTT	02/05/2024	S3	1	Q.1	K10 N11	12	X		X
7	GYM303_232_10_L11	Học phần GDTC 3 (bóng chuyên)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	10	C	9-10 6-8	4	1-6 7-9,13-15	Sân	TĐ	GDTC	05/06/2024	4	1	TĐ	K10 N11				X
8	FIN304_232_10_L11	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	45	Ngành	TCNH	10	S	1-5	5 6	12-19 18	406 B2.103	36 TTĐ TĐ	TC	11/07/2024	S3	2	Q.1	K10 N11		X		
9	ITS711_232_10_L11	Phân tích kinh doanh	3	45	Ngành	TCNH	10	S	1-5	4 3	13-19 13-14	301 301	36 TTĐ	HTTT	10/07/2024	S3	2	Q.1	K10 N11		X		
10	ITS724_232_10_L11	Giải thuật ứng dụng trong kinh doanh (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	TCNH	10	S	1-5	2 3	13-19 15-19	PM201 PM503	39 HN 39 HN	HTTT	09/07/2024	S3	2	Q.1	K10 N11	12	X	X	
11	ENS342_232_10_L11	Listening & Speaking 7	2	30	TATC	TCNH	10	S	1-5	6	12-17	407	36 TTĐ	FLIC	02/07/2024	C1	2	Q.1	K10 N11		X		
12	ENS333_232_10_L11	Reading & Writing 7	2	30	TATC	TCNH	10	S	1-5	7	12-18	405	36 TTĐ	FLIC	03/07/2024	C1	2	Q.1	K10 N11				
	KHÓA 10 NHÓM 12	TCNH - FINTECH																	K10 N12				
1	FIN303_232_10_TA_L12	Tài chính doanh nghiệp (TA)	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	10	C	6-10	6	1-9	407	36 TTĐ	TC	07/05/2024	C1	1	Q.1	K10 N12		X		
2	DAT708_232_10_L12	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	TCNH	10	C	6-10	5 2	1-8 6-9	501 PM203	36 TTĐ 39 HN	BMT	08/05/2024	2	1	Q.1	K10 N12	4		X	
3	MLM307_232_10_L12	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	GDĐC	TCNH	10	C	6-10	7	1-7	403	36 TTĐ	LLCT	03/05/2024	2	1	Q.1	K10 N12				
4	ENS341_232_10_L12	Listening & Speaking 6	2	30	TATC	TCNH	10	C	6-10	4	1-6	405	36 TTĐ	FLIC	23/04/2024	C1	1	Q.1	K10 N12		X		
5	ENS332_232_10_L12	Reading & Writing 6	2	30	TATC	TCNH	10	C	6-10	3	1-6	407	36 TTĐ	FLIC	24/04/2024	C1	1	Q.1	K10 N12				

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	ĐD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
6	ITS301_232_10_L12	Tin học ứng dụng	3	60	Cơ sở ngành	TCNH KT QTKD	10	S	1-5 1-5	2 5	1-9 6-8	PM503 PM503	39 HN 39 HN	HTTT	02/05/2024	S3	1	Q.1	K10 N12	12	X		X
7	GYM303_232_10_L12	Học phần GDTC 3 (cầu lông)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	10	S	4-5 1-3	4	1-6 7-9,13-15	Sân	TĐ	GDTC	05/06/2024	2	1	TĐ	K10 N12				X
8	FIN304_232_10_L12	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	45	Ngành	TCNH	10	C	6-10	5 6	12-19 19	405 406	36 TTĐ	TC	11/07/2024	S3	2	Q.1	K10 N12		X		
9	ITS711_232_10_L12	Phân tích kinh doanh	3	45	Ngành	TCNH	10	C	6-10	4 3	13-19 13-14	406 503	36 TTĐ	HTTT	10/07/2024	S3	2	Q.1	K10 N12		X		
10	ITS724_232_10_L12	Giải thuật ứng dụng trong kinh doanh (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	TCNH	10	C	6-10	2 3	13-19 15-19	PM201 PM203	39 HN 39 HN	HTTT	09/07/2024	S3	2	Q.1	K10 N12	12	X	X	
11	ENS342_232_10_L12	Listening & Speaking 7	2	30	TATC	TCNH	10	C	6-10	6	12-17	406	36 TTĐ	FLIC	02/07/2024	C1	2	Q.1	K10 N12		X		
12	ENS333_232_10_L12	Reading & Writing 7	2	30	TATC	TCNH	10	C	6-10	7	12-18	404	36 TTĐ	FLIC	03/07/2024	C1	2	Q.1	K10 N12				
	KHÓA 10 NHÓM 13	TCNH - FINTECH																	K10 N13				
1	FIN303_232_10_TA_L13	Tài chính doanh nghiệp (TA)	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	10	S	1-5	5 7	1-8 8	B2.205 B2.107	TĐ	TC	07/05/2024	S2	1	TĐ	K10 N13		X		
2	DAT708_232_10_L13	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	TCNH	10	S	1-5	2 3	1-9 7-9	B2.203 C304	TĐ	BMT	04/05/2024	3	1	TĐ	K10 N13	4		X	
3	ITS711_232_10_L13	Phân tích kinh doanh	3	45	Ngành	TCNH	10	S	1-5	4	1-9	B2.204	TĐ	HTTT	08/05/2024	S1	1	TĐ	K10 N13		X		
4	ENS341_232_10_L13	Listening & Speaking 6	2	30	TATC	TCNH	10	S	1-5	3	1-6	B2.206	TĐ	FLIC	23/04/2024	S2	1	TĐ	K10 N13		X		
5	ENS332_232_10_L13	Reading & Writing 6	2	30	TATC	TCNH	10	S	1-5	7	1-7	B2.107	TĐ	FLIC	24/04/2024	S1	1	TĐ	K10 N13				
6	GYM303_232_10_L13	Học phần GDTC 3 (bóng bàn)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	10	C	6-8 9-10	5	1-6 7-8; 12-15	Sân	TĐ	GDTC	06/06/2024	3	1	TĐ	K10 N13				X
7	FIN304_232_10_L13	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	45	Ngành	TCNH	10	S	1-5	2 6	13-19 18-19	B2.107 B2.207	TĐ	TC	11/07/2024	S2	2	TĐ	K10 N13		X		
8	ITS724_232_10_L13	Giải thuật ứng dụng trong kinh doanh (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	TCNH	10	S	1-5	5 6	12-19 14-17	C303 C304	TĐ	HTTT	10/07/2024	S2	2	TĐ	K10 N13	12	X	X	
9	MLM307_232_10_L13	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	GDĐC	TCNH	10	S	1-5	7	12-18	B2.106	TĐ	LLCT	08/07/2024	1	2	TĐ	K10 N13				

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
10	ITS301_232_10_L13	Tin học ứng dụng	3	60	Cơ sở ngành	TCNH KT QTKD	10	C	6-10 6-10	6 3	12-19 16-19	C204 C303	TĐ	HTTT	09/07/2024	S1	2	TĐ	K10 N13	12	X		X
11	ENS342_232_10_L13	Listening & Speaking 7	2	30	TATC	TCNH	10	S	1-5	4	13-18	B2.205	TĐ	FLIC	02/07/2024	S2	2	TĐ	K10 N13		X		
12	ENS333_232_10_L13	Reading & Writing 7	2	30	TATC	TCNH	10	S	1-5	3	13-18	B2.205	TĐ	FLIC	03/07/2024	S1	2	TĐ	K10 N13				
	KHÓA 10 NHÓM 14	TCNH - FINTECH																	K10 N14				
1	FIN303_232_10_TA_L14	Tài chính doanh nghiệp (TA)	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	10	C	6-10	5 7	1-8 8	B2.206 B2.107	TĐ	TC	07/05/2024	S2	1	TĐ	K10 N14		X		
2	DAT708_232_10_L14	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	TCNH	10	C	6-10	2 3 3	1-9 7 8-9	B2.205 B2.106 B2.103	TĐ	BMT	04/05/2024	3	1	TĐ	K10 N14	4		X	
3	ITS711_232_10_L14	Phân tích kinh doanh	3	45	Ngành	TCNH	10	C	6-10	4	1-9	B2.204	TĐ	HTTT	08/05/2024	S1	1	TĐ	K10 N14		X		
4	ENS341_232_10_L14	Listening & Speaking 6	2	30	TATC	TCNH	10	C	6-10	3	1-6	B2.206	TĐ	FLIC	23/04/2024	S2	1	TĐ	K10 N14		X		
5	ENS332_232_10_L14	Reading & Writing 6	2	30	TATC	TCNH	10	C	6-10	7	1-7	B2.107	TĐ	FLIC	24/04/2024	S2	1	TĐ	K10 N14				
6	GYM303_232_10_L14	Học phần GDTC 3 (quần vợt)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	10	S	1-3 4-5	5	1-6 7-8; 12-15	Sân	TĐ	GDTC	06/06/2024	1	1	TĐ	K10 N14				X
7	FIN304_232_10_L14	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	45	Ngành	TCNH	10	C	6-10	2 6	13-19 18-19	B2.202 B2.207	TĐ	TC	11/07/2024	S2	2	TĐ	K10 N14		X		
8	ITS724_232_10_L14	Giải thuật ứng dụng trong kinh doanh (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	TCNH	10	C	6-10	5 6	12-19 14-17	C204 C304	TĐ	HTTT	10/07/2024	S2	2	TĐ	K10 N14	12	X	X	
9	MLM307_232_10_L14	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	GDĐC	TCNH	10	C	6-10	7	12-18	B2.107	TĐ	LLCT	08/07/2024	1	2	TĐ	K10 N14				
10	ITS301_232_10_L14	Tin học ứng dụng	3	60	Cơ sở ngành	TCNH KT QTKD	10	S	1-5 1-5	6 2	12-19 13-16	C204 C304	TĐ	HTTT	09/07/2024	S1	2	TĐ	K10 N14	12	X		X
11	ENS342_232_10_L14	Listening & Speaking 7	2	30	TATC	TCNH	10	C	6-10	4	13-18	B2.306	TĐ	FLIC	02/07/2024	S2	2	TĐ	K10 N14		X		
12	ENS333_232_10_L14	Reading & Writing 7	2	30	TATC	TCNH	10	C	6-10	3	13-18	B2.205	TĐ	FLIC	03/07/2024	S2	2	TĐ	K10 N14				

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
	KHÓA 10 NHÓM 15	TCNH - FINTECH																	K10 N15				
1	FIN303_232_10_LTA_15	Tài chính doanh nghiệp (TA)	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	10	S	1-5	2	1-9	B2.204	TĐ	TC	07/05/2024	S3	1	TĐ	K10 N15		X		
2	DAT708_232_10_L15	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	TCNH	10	S	1-5	7 5	1-8 4-8	B2.202 B2.701	TĐ	BMT	04/05/2024	3	1	TĐ	K10 N15	4		X	
3	ITS711_232_10_L15	Phân tích kinh doanh	3	45	Ngành	TCNH	10	S	1-5	3	1-9	B2.207	TĐ	HTTT	08/05/2024	S1	1	TĐ	K10 N15		X		
4	ENS341_232_10_L15	Listening & Speaking 6	2	30	TATC	TCNH	10	S	1-5	6	1-6	B2.107	TĐ	FLIC	23/04/2024	S2	1	TĐ	K10 N15		X		
5	ENS332_232_10_L15	Reading & Writing 6	2	30	TATC	TCNH	10	S	1-5	4	1-6	B2.205	TĐ	FLIC	24/04/2024	S2	1	TĐ	K10 N15				
6	GYM303_232_10_L15	Học phần GDTC 3 (bóng bàn)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	10	C	9-10 6-8	5	1-6 7-8; 12-15	Sân	TĐ	GDTC	06/06/2024	4	1	TĐ	K10 N15				X
7	FIN304_232_10_L15	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	45	Ngành	TCNH	10	S	1-5	3 5	13-19 18-19	B2.206 B2.206	TĐ	TC	11/07/2024	S2	2	TĐ	K10 N15		X		
8	ITS724_232_10_L15	Giải thuật ứng dụng trong kinh doanh (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	TCNH	10	S	1-5	6 4	12-19 16-19	C303 C304	TĐ	HTTT	10/07/2024	S3	2	TĐ	K10 N15	12	X	X	
9	MLM307_232_10_L15	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	GDĐC	TCNH	10	S	1-5	5	12-17	B2.206	TĐ	LLCT	08/07/2024	1	2	TĐ	K10 N15				
10	ITS301_232_10_L15	Tin học ứng dụng	3	60	Cơ sở ngành	TCNH KT QTKD	10	C	6-10 6-10	4 2	13-19 15-19	C204 C206	TĐ	HTTT	09/07/2024	S1	2	TĐ	K10 N15	12	X		X
11	ENS342_232_10_L15	Listening & Speaking 7	2	30	TATC	TCNH	10	S	1-5	7	12-18	B2.107	TĐ	FLIC	02/07/2024	S2	2	TĐ	K10 N15		X		
12	ENS333_232_10_L15	Reading & Writing 7	2	30	TATC	TCNH	10	S	1-5	2	13-18	B2.202	TĐ	FLIC	03/07/2024	S2	2	TĐ	K10 N15				
	KHÓA 10 NHÓM 16	TCNH - FINTECH																	K10 N16				
1	FIN303_232_10_TA_L16	Tài chính doanh nghiệp (TA)	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	10	C	6-10	2	1-9	B2.206	TĐ	TC	07/05/2024	S3	1	TĐ	K10 N16		X		
2	DAT708_232_10_L16	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	TCNH	10	C	6-10	7 5	1-8 4-8	B2.303 B2.703	TĐ	BMT	04/05/2024	3	1	TĐ	K10 N16	4		X	
3	ITS711_232_10_L16	Phân tích kinh doanh	3	45	Ngành	TCNH	10	C	6-10	3	1-9	B2.207	TĐ	HTTT	08/05/2024	S1	1	TĐ	K10 N16		X		

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
4	ENS341_232_10_L16	Listening & Speaking 6	2	30	TATC	TCNH	10	C	6-10	6	1-6	B2.202	TĐ	FLIC	23/04/2024	S2	1	TĐ	K10 N16		X		
5	ENS332_232_10_L16	Reading & Writing 6	2	30	TATC	TCNH	10	C	6-10	4	1-6	B2.205	TĐ	FLIC	24/04/2024	S2	1	TĐ	K10 N16				
6	GYM303_232_10_L16	Học phần GDTC 3 (bóng chuyên)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	10	S	4-5 1-3	5	1-6 7-8; 12-15	Sân	TĐ	GDTC	06/06/2024	2	1	TĐ	K10 N16				X
7	FIN304_232_10_L16	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	45	Ngành	TCNH	10	C	6-10	3 5	13-19 18-19	B2.206 B2.205	TĐ	TC	11/07/2024	S2	2	TĐ	K10 N16		X		
8	ITS724_232_10_L16	Giải thuật ứng dụng trong kinh doanh (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	TCNH	10	C	6-10	6 4	12-19 16-19	C303 C303	TĐ	HTTT	10/07/2024	S3	2	TĐ	K10 N16	12	X	X	
9	MLM307_232_10_L16	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	GDĐC	TCNH	10	C	6-10	5	12-17	B2.205	TĐ	LLCT	08/07/2024	1	2	TĐ	K10 N16				
10	ITS301_232_10_L16	Tin học ứng dụng	3	60	Cơ sở ngành	TCNH KT QTKD	10	S	1-5 1-5	4 2	13-19 15-19	C204 C206	TĐ	HTTT	09/07/2024	S1	2	TĐ	K10 N16	12	X		X
11	ENS342_232_10_L16	Listening & Speaking 7	2	30	TATC	TCNH	10	C	6-10	7	12-18	B2.202	TĐ	FLIC	02/07/2024	S2	2	TĐ	K10 N16		X		
12	ENS333_232_10_L16	Reading & Writing 7	2	30	TATC	TCNH	10	C	6-10	2	13-18	B2.203	TĐ	FLIC	03/07/2024	S2	2	TĐ	K10 N16				
	KHÓA 10 NHÓM 17	TCNH - FINTECH																	K10 N17				
1	FIN303_232_10_TA_L17	Tài chính doanh nghiệp (TA)	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	10	S	1-5	3	1-9	B2.302	TĐ	TC	07/05/2024	S3	1	TĐ	K10 N17		X		
2	ITS724_232_10_L17	Giải thuật ứng dụng trong kinh doanh (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	TCNH	10	S	1-5	4 6	1-9 7-9	C206 C304	TĐ	HTTT	03/05/2024	S1	1	TĐ	K10 N17	12	X	X	
3	ITS711_232_10_L17	Phân tích kinh doanh	3	45	Ngành	TCNH	10	S	1-5	5 7	1-8 8	B2.206 B2.203	TĐ	HTTT	08/05/2024	S2	1	TĐ	K10 N17		X		
4	ENS341_232_10_L17	Listening & Speaking 6	2	30	TATC	TCNH	10	S	1-5	7	1-7	B2.203	TĐ	FLIC	23/04/2024	S3	1	TĐ	K10 N17		X		
5	ENS332_232_10_L17	Reading & Writing 6	2	30	TATC	TCNH	10	S	1-5	6	1-6	B2.202	TĐ	FLIC	24/04/2024	S2	1	TĐ	K10 N17				
6	GYM303_232_10_L17	Học phần GDTC 3 (bóng bàn)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	10	C	6-8 9-10	6	1-6 7-9,12-14	Sân	TĐ	GDTC	31/05/2024	3	1	TĐ	K10 N17				X
7	FIN304_232_10_L17	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	45	Ngành	TCNH	10	S	1-5	6 3	12-19 19	B2.206 B2.207	TĐ	TC	11/07/2024	S3	2	TĐ	K10 N17		X		

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
8	MLM307_232_10_L17	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	GDĐC	TCNH	10	S	1-5	4	13-18	B2.206	TĐ	LLCT	08/07/2024	1	2	TĐ	K10 N17				
9	DAT708_232_10_L17	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	TCNH	10	S	1-5	7 2	12-19 15-19	B2.202 B2.306	TĐ	BMT	13/07/2024	3	2	TĐ	K10 N17	4		X	
10	ITS301_232_10_L17	Tin học ứng dụng	3	60	Cơ sở ngành	TCNH KT QTKD	10	C	6-10	2 5	13-19 15-19	C204 C303	TĐ	HTTT	09/07/2024	S2	2	TĐ	K10 N17	12	X		X
11	ENS342_232_10_L17	Listening & Speaking 7	2	30	TATC	TCNH	10	S	1-5	3	13-18	B2.207	TĐ	FLIC	02/07/2024	S3	2	TĐ	K10 N17		X		
12	ENS333_232_10_L17	Reading & Writing 7	2	30	TATC	TCNH	10	S	1-5	5	12-17	B2.207	TĐ	FLIC	03/07/2024	S2	2	TĐ	K10 N17				
	KHÓA 10 NHÓM 18	TCNH - FINTECH																	K10 N18				
1	FIN303_232_10_TA_L18	Tài chính doanh nghiệp (TA)	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	10	C	6-10	3	1-9	B2.302	TĐ	TC	07/05/2024	C1	1	TĐ	K10 N18		X		
2	ITS724_232_10_L18	Giải thuật ứng dụng trong kinh doanh (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	TCNH	10	C	6-10	4 6	1-9 7-9	C303 C206	TĐ	HTTT	03/05/2024	S1	1	TĐ	K10 N18	12	X	X	
3	ITS711_232_10_L18	Phân tích kinh doanh	3	45	Ngành	TCNH	10	C	6-10	5 7	1-8 8	B2.207 B2.202	TĐ	HTTT	08/05/2024	S2	1	TĐ	K10 N18		X		
4	ENS341_232_10_L18	Listening & Speaking 6	2	30	TATC	TCNH	10	C	6-10	7	1-7	B2.202	TĐ	FLIC	23/04/2024	S3	1	TĐ	K10 N18		X		
5	ENS332_232_10_L18	Reading & Writing 6	2	30	TATC	TCNH	10	C	6-10	6	1-6	B2.203	TĐ	FLIC	24/04/2024	S2	1	TĐ	K10 N18				
6	GYM303_232_10_L18	Học phần GDTC 3 (quần vợt)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	10	S	1-3 4-5	6	1-6 7-9,12-14	Sân	TĐ	GDTC	31/05/2024	1	1	TĐ	K10 N18				X
7	FIN304_232_10_L18	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	45	Ngành	TCNH	10	C	6-10	6 3	12-19 19	B2.206 B2.207	TĐ	TC	11/07/2024	S3	2	TĐ	K10 N18		X		
8	MLM307_232_10_L18	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	GDĐC	TCNH	10	C	6-10	4	13-18	B2.307	TĐ	LLCT	08/07/2024	1	2	TĐ	K10 N18				
9	DAT708_232_10_L18	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	TCNH	10	C	6-10	7 2	12-19 15-19	B2.203 B2.604	TĐ	BMT	13/07/2024	3	2	TĐ	K10 N18	4		X	
10	ITS301_232_10_L18	Tin học ứng dụng	3	60	Cơ sở ngành	TCNH KT QTKD	10	S	1-5 1-5	2 5	13-19 15-19	C204 C204	TĐ	HTTT	09/07/2024	S2	2	TĐ	K10 N18	12	X		X
11	ENS342_232_10_L18	Listening & Speaking 7	2	30	TATC	TCNH	10	C	6-10	3	13-18	B2.207	TĐ	FLIC	02/07/2024	S3	2	TĐ	K10 N18		X		

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
12	ENS333_232_10_L18	Reading & Writing 7	2	30	TATC	TCNH	10	C	6-10	5	12-17	B2.206	TĐ	FLIC	03/07/2024	S2	2	TĐ	K10 N18				
	KHÓA 10 NHÓM 19	TCNH - FINTECH																	K10 N19				
1	FIN303_232_10_TA_L19	Tài chính doanh nghiệp (TA)	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	10	S	1-5	7 6	1-8 7-9	B2.204 B2.202	TĐ	TC	07/05/2024	C1	1	TĐ	K10 N19		X		
2	ITS724_232_10_L19	Giải thuật ứng dụng trong kinh doanh (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	TCNH	10	S	1-5	3 4	1-9 7-9	C206 C303	TĐ	HTTT	03/05/2024	S1	1	TĐ	K10 N19	12	X	X	
3	ITS711_232_10_L19	Phân tích kinh doanh	3	45	Ngành	TCNH	10	S	1-5	2	1-9	B2.205	TĐ	HTTT	08/05/2024	S2	1	TĐ	K10 N19		X		
4	ENS341_232_10_L19	Listening & Speaking 6	2	30	TATC	TCNH	10	S	1-5	4	1-6	B2.206	TĐ	FLIC	23/04/2024	S3	1	TĐ	K10 N19		X		
5	ENS332_232_10_L19	Reading & Writing 6	2	30	TATC	TCNH	10	S	1-5	5	1-6	B2.207	TĐ	FLIC	24/04/2024	S3	1	TĐ	K10 N19				
6	GYM303_232_10_L19	Học phần GDTC 3 (bóng bàn)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	10	C	9-10 6-8	6	1-6 7-9,12-14	Sân	TĐ	GDTC	31/05/2024	4	1	TĐ	K10 N19				X
7	FIN304_232_10_L19	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	45	Ngành	TCNH	10	S	1-5	7 5	12-19 18-19	B2.203 B2.207	TĐ	TC	11/07/2024	S3	2	TĐ	K10 N19		X		
8	MLM307_232_10_L19	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	GDĐC	TCNH	10	S	1-5	6	12-17	B2.207	TĐ	LLCT	08/07/2024	1	2	TĐ	K10 N19				
9	DAT708_232_10_L19	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	TCNH	10	S	1-5	3 5	13-19 13-17	B2.302 B2.802	TĐ	BMT	13/07/2024	3	2	TĐ	K10 N19	4		X	
10	ENS342_232_10_L19	Listening & Speaking 7	2	30	TATC	TCNH	10	S	1-5	2	13-18	B2.203	TĐ	FLIC	02/07/2024	S3	2	TĐ	K10 N19		X		
11	ENS333_232_10_L19	Reading & Writing 7	2	30	TATC	TCNH	10	S	1-5	4	13-18	B2.207	TĐ	FLIC	03/07/2024	S3	2	TĐ	K10 N19				
	KHÓA 10 NHÓM 20	TCNH - FINTECH																	K10 N20				
1	FIN303_232_10_TA_L20	Tài chính doanh nghiệp (TA)	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	10	C	6-10	7 6	1-8 7-9	B2.203 B2.205	TĐ	TC	07/05/2024	C1	1	TĐ	K10 N20		X		
2	ITS724_232_10_L20	Giải thuật ứng dụng trong kinh doanh (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	TCNH	10	C	6-10	3 4	1-9 7-9	C303 C206	TĐ	HTTT	03/05/2024	S2	1	TĐ	K10 N20	12	X	X	
3	ITS711_232_10_L20	Phân tích kinh doanh	3	45	Ngành	TCNH	10	C	6-10	2	1-9	B2.207	TĐ	HTTT	08/05/2024	S2	1	TĐ	K10 N20		X		

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
4	ENS341_232_10_L20	Listening & Speaking 6	2	30	TATC	TCNH	10	C	6-10	4	1-6	B2.206	TĐ	FLIC	23/04/2024	S3	1	TĐ	K10 N20		X		
5	ENS332_232_10_L20	Reading & Writing 6	2	30	TATC	TCNH	10	C	6-10	5	1-6	B2.704	TĐ	FLIC	24/04/2024	S3	1	TĐ	K10 N20				
6	GYM303_232_10_L20	Học phần GDTC 3 (quần vợt)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	10	S	1-3 4-5	6	1-6 7-9,12-14	Sân	TĐ	GDTC	31/05/2024	2	1	TĐ	K10 N20				X
7	FIN304_232_10_L20	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	45	Ngành	TCNH	10	C	6-10	7 5	12-19 18-19	B2.204 B2.206	TĐ	TC	11/07/2024	S3	2	TĐ	K10 N20		X		
8	MLM307_232_10_L20	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	GDĐC	TCNH	10	C	6-10	6	12-17	B2.207	TĐ	LLCT	08/07/2024	1	2	TĐ	K10 N20				
9	DAT708_232_10_L20	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	TCNH	10	C	6-10	3 5	13-19 13-17	B2.302 B2.104	TĐ	BMT	13/07/2024	3	2	TĐ	K10 N20	4		X	
10	ENS342_232_10_L20	Listening & Speaking 7	2	30	TATC	TCNH	10	C	6-10	2	13-18	B2.204	TĐ	FLIC	02/07/2024	S3	2	TĐ	K10 N20		X		
11	ENS333_232_10_L20	Reading & Writing 7	2	30	TATC	TCNH	10	C	6-10	4	13-18	B2.401	TĐ	FLIC	03/07/2024	S3	2	TĐ	K10 N20				
	KHÓA 10 NHÓM 21	TCNH - FINTECH																	K10 N21				
1	FIN303_232_10_TA_L21	Tài chính doanh nghiệp (TA)	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	10	S	1-5	6	1-9	B2.203	TĐ	TC	07/05/2024	C2	1	TĐ	K10 N21		X		
2	ITS724_232_10_L21	Giải thuật ứng dụng trong kinh doanh (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	TCNH	10	S	1-5	2 4	1-9 7-9	C204 C304	TĐ	HTTT	03/05/2024	S2	1	TĐ	K10 N21	12	X	X	
3	ITS711_232_10_L21	Phân tích kinh doanh	3	45	Ngành	TCNH	10	S	1-5	3	1-9	B2.303	TĐ	HTTT	08/05/2024	S3	1	TĐ	K10 N21		X		
4	ENS341_232_10_L21	Listening & Speaking 6	2	30	TATC	TCNH	10	S	1-5	5	1-6	B2.302	TĐ	FLIC	23/04/2024	S3	1	TĐ	K10 N21		X		
5	ENS332_232_10_L21	Reading & Writing 6	2	30	TATC	TCNH	10	S	1-5	7	1-7	B2.205	TĐ	FLIC	24/04/2024	S3	1	TĐ	K10 N21				
6	GYM303_232_10_L21	Học phần GDTC 3 (bóng bàn)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	10	C	6-8 9-10	7	1-7 8,12-16	Sân	TĐ	GDTC	22/06/2024	3	1	TĐ	K10 N21				X
7	FIN304_232_10_L21	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	45	Ngành	TCNH	10	S	1-5	5 7	12-19 19	B2.302 B2.204	TĐ	TC	11/07/2024	C1	2	TĐ	K10 N21		X		
8	MLM307_232_10_L21	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	GDĐC	TCNH	10	S	1-5	3	13-18	B2.303	TĐ	LLCT	08/07/2024	1	2	TĐ	K10 N21				

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
9	DAT708_232_10_L21	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	TCNH	10	S	1-5	4 2	13-19 15-19	B2.302 B2.603	TĐ	BMT	13/07/2024	3	2	TĐ	K10 N21	4		X	
10	ITS301_232_10_L21	Tin học ứng dụng	3	60	Cơ sở ngành	TCNH KT QTKD	10	C	6-10	2 4	13-19 15-19	C303 C304	TĐ	HTTT	09/07/2024	S2	2	TĐ	K10 N21	12	X		X
11	ENS342_232_10_L21	Listening & Speaking 7	2	30	TATC	TCNH	10	S	1-5	6	12-17	B2.302	TĐ	FLIC	02/07/2024	S3	2	TĐ	K10 N21		X		
12	ENS333_232_10_L21	Reading & Writing 7	2	30	TATC	TCNH	10	S	1-5	7	12-18	B2.204	TĐ	FLIC	03/07/2024	S3	2	TĐ	K10 N21				
	KHÓA 10 NHÓM 22	TCNH - FINTECH																	K10 N22				
1	FIN303_232_10_TA_L22	Tài chính doanh nghiệp (TA)	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	10	C	6-10	6	1-9	B2.204	TĐ	TC	07/05/2024	C2	1	TĐ	K10 N22		X		
2	ITS724_232_10_L22	Giải thuật ứng dụng trong kinh doanh (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	TCNH	10	C	6-10	2 4	1-9 7-9	C204 C304	TĐ	HTTT	03/05/2024	S2	1	TĐ	K10 N22	12	X	X	
3	ITS711_232_10_L22	Phân tích kinh doanh	3	45	Ngành	TCNH	10	C	6-10	3	1-9	B2.303	TĐ	HTTT	08/05/2024	S3	1	TĐ	K10 N22		X		
4	ENS341_232_10_L22	Listening & Speaking 6	2	30	TATC	TCNH	10	C	6-10	5	1-6	B2.302	TĐ	FLIC	23/04/2024	C1	1	TĐ	K10 N22		X		
5	ENS332_232_10_L22	Reading & Writing 6	2	30	TATC	TCNH	10	C	6-10	7	1-7	B2.204	TĐ	FLIC	24/04/2024	S3	1	TĐ	K10 N22				
6	GYM303_232_10_L22	Học phần GDTC 3 (cầu lông)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	10	S	1-3 4-5	7	1-7 8,12-16	Sân	TĐ	GDTC	22/06/2024	1	1	TĐ	K10 N22				X
7	FIN304_232_10_L22	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	45	Ngành	TCNH	10	C	6-10	5 7	12-19 19	B2.207 B2.202	TĐ	TC	11/07/2024	C1	2	TĐ	K10 N22		X		
8	MLM307_232_10_L22	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	GDĐC	TCNH	10	C	6-10	3	13-18	B2.303	TĐ	LLCT	08/07/2024	1	2	TĐ	K10 N22				
9	DAT708_232_10_L22	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	TCNH	10	C	6-10	4 2	13-19 15-19	B2.402 B2.602	TĐ	BMT	13/07/2024	3	2	TĐ	K10 N22	4		X	
10	ITS301_232_10_L22	Tin học ứng dụng	3	60	Cơ sở ngành	TCNH KT QTKD	10	S	1-5 1-5	2 4	13-19 15-19	C303 C303	TĐ	HTTT	09/07/2024	S2	2	TĐ	K10 N22	12	X		X
11	ENS342_232_10_L22	Listening & Speaking 7	2	30	TATC	TCNH	10	C	6-10	6	12-17	B2.302	TĐ	FLIC	02/07/2024	C1	2	TĐ	K10 N22		X		
12	ENS333_232_10_L22	Reading & Writing 7	2	30	TATC	TCNH	10	C	6-10	7	12-18	B2.205	TĐ	FLIC	03/07/2024	S3	2	TĐ	K10 N22				

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
	KHÓA 10 NHÓM 23	TCNH - FINTECH																	K10 N23				
1	FIN303_232_10_TA_L23	Tài chính doanh nghiệp (TA)	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	10	S	1-5	5 3	1-8 9	B2.303 B2.304	TĐ	TC	07/05/2024	C2	1	TĐ	K10 N23		X		
2	ITS724_232_10_L23	Giải thuật ứng dụng trong kinh doanh (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	TCNH	10	S	1-5	6 2	1-9 7-9	C204 C303	TĐ	HTTT	03/05/2024	S3	1	TĐ	K10 N23	12	X	X	
3	ITS711_232_10_L23	Phân tích kinh doanh	3	45	Ngành	TCNH	10	S	1-5	4	1-9	B2.207	TĐ	HTTT	08/05/2024	S3	1	TĐ	K10 N23		X		
4	ENS341_232_10_L23	Listening & Speaking 6	2	30	TATC	TCNH	10	S	1-5	2	1-6	B2.206	TĐ	FLIC	23/04/2024	C1	1	TĐ	K10 N23		X		
5	ENS332_232_10_L23	Reading & Writing 6	2	30	TATC	TCNH	10	S	1-5	3	1-6	B2.304	TĐ	FLIC	24/04/2024	S3	1	TĐ	K10 N23				
6	GYM303_232_10_L23	Học phần GDTC 3 (bóng bàn)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	10	C	9-10 6-8	7	1-7 8,12-16	Sân	TĐ	GDTC	22/06/2024	4	1	TĐ	K10 N23				X
7	FIN304_232_10_L23	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	45	Ngành	TCNH	10	S	1-5	2 6	13-19 18-19	B2.204 B2.302	TĐ	TC	11/07/2024	C1	2	TĐ	K10 N23		X		
8	MLM307_232_10_L23	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	GDĐC	TCNH	10	S	1-5	7	12-18	B2.205	TĐ	LLCT	08/07/2024	1	2	TĐ	K10 N23				
9	DAT708_232_10_L23	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	TCNH	10	S	1-5	5 6	12-19 14-17	B2.303 B2.103	TĐ	BMT	13/07/2024	3	2	TĐ	K10 N23	4		X	
10	ITS301_232_10_L23	Tin học ứng dụng	3	60	Cơ sở ngành	TCNH KT QTKD	10	C	6-10	3 6	13-19 15-19	C204 C206	TĐ	HTTT	09/07/2024	S3	2	TĐ	K10 N23	12	X		X
11	ENS342_232_10_L23	Listening & Speaking 7	2	30	TATC	TCNH	10	S	1-5	4	13-18	B2.303	TĐ	FLIC	02/07/2024	C1	2	TĐ	K10 N23		X		
12	ENS333_232_10_L23	Reading & Writing 7	2	30	TATC	TCNH	10	S	1-5	3	13-18	B2.304	TĐ	FLIC	03/07/2024	S3	2	TĐ	K10 N23				
	KHÓA 10 NHÓM 24	TCNH - FINTECH																	K10 N24				
1	FIN303_232_10_TA_L24	Tài chính doanh nghiệp (TA)	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	10	C	6-10	5 3	1-8 9	B2.303 B2.304	TĐ	TC	07/05/2024	C3	1	TĐ	K10 N24		X		
2	ITS724_232_10_L24	Giải thuật ứng dụng trong kinh doanh (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	TCNH	10	C	6-10	6 2	1-9 7-9	C303 C206	TĐ	HTTT	03/05/2024	S3	1	TĐ	K10 N24	12	X	X	
3	ITS711_232_10_L24	Phân tích kinh doanh	3	45	Ngành	TCNH	10	C	6-10	4	1-9	B2.207	TĐ	HTTT	08/05/2024	S3	1	TĐ	K10 N24		X		

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
4	ENS341_232_10_L24	Listening & Speaking 6	2	30	TATC	TCNH	10	C	6-10	2	1-6	B2.302	TĐ	FLIC	23/04/2024	C1	1	TĐ	K10 N24		X		
5	ENS332_232_10_L24	Reading & Writing 6	2	30	TATC	TCNH	10	C	6-10	3	1-6	B2.304	TĐ	FLIC	24/04/2024	C1	1	TĐ	K10 N24				
6	GYM303_232_10_L24	Học phần GDTC 3 (cầu lông)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	10	S	4-5 1-3	7	1-7 8,12-16	Sân	TĐ	GDTC	22/06/2024	2	1	TĐ	K10 N24				X
7	FIN304_232_10_L24	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	45	Ngành	TCNH	10	C	6-10	2 6	13-19 18-19	B2.205 B2.302	TĐ	TC	11/07/2024	C1	2	TĐ	K10 N24		X		
8	MLM307_232_10_L24	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	GDĐC	TCNH	10	C	6-10	7	12-18	B2.206	TĐ	LLCT	08/07/2024	1	2	TĐ	K10 N24				
9	DAT708_232_10_L24	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	TCNH	10	C	6-10	5 6	12-19 14-17	B2.101	TĐ	BMT	13/07/2024	3	2	TĐ	K10 N24	4		X	
10	ITS301_232_10_L24	Tin học ứng dụng	3	60	Cơ sở ngành	TCNH KT QTKD	10	S	1-5 1-5	3 6	13-19 15-19	C204 C206	TĐ	HTTT	09/07/2024	S3	2	TĐ	K10 N24	12	X		X
11	ENS342_232_10_L24	Listening & Speaking 7	2	30	TATC	TCNH	10	C	6-10	4	13-18	B2.403	TĐ	FLIC	02/07/2024	C1	2	TĐ	K10 N24		X		
12	ENS333_232_10_L24	Reading & Writing 7	2	30	TATC	TCNH	10	C	6-10	3	13-18	B2.304	TĐ	FLIC	03/07/2024	C1	2	TĐ	K10 N24				
	KHÓA 10 NHÓM 25	QTKD E-BUSINESS																	K10 N25				
1	MLM307_232_10_L25	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	GDĐC	QTKD	10	S	1-5	6	1-6	301	36 TTĐ	LLCT	03/05/2024	2	1	Q.1	K10 N25				
2	DIM708_232_10_L25	Sáng tạo và thiết kế trong thời đại số (tự chọn)	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	10	S	1-5	2	1-9	501	36 TTĐ	QTKD	06/05/2024	4	1	Q.1	K10 N25			X	X
3	MAG707_232_10_L25	Truyền thông kinh doanh	3	45	Ngành	QTKD	10	S	1-5	7 4	1-8 8-9	405 403	36 TTĐ	QTKD	08/05/2024	3	1	Q.1	K10 N25				
4	ENS341_232_10_L25	Listening & Speaking 6	2	30	TATC	QTKD	10	S	1-5	3	1-6	505	36 TTĐ	FLIC	23/04/2024	C2	1	Q.1	K10 N25		X		
5	ENS332_232_10_L25	Reading & Writing 6	2	30	TATC	QTKD	10	S	1-5	4	1-6	B2.703	TĐ	FLIC	24/04/2024	C2	1	Q.1	K10 N25				
6	GYM303_232_10_L25	Học phần GDTC 3 (Karate)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	10	C	9-10 6-8	2	1-6 7-9,13-15	Sân	TĐ	GDTC	03/06/2024	3	1	TĐ	K10 N25				X
7	FIN303_232_10_L25	Tài chính doanh nghiệp	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	10	S	1-5	3 6	13-19 18-19	407 301	36 TTĐ	TC	08/07/2024	S1	2	Q.1	K10 N25		X		

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	ĐP HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
8	MAG306_232_10_L25	Quản trị vận hành	3	45	Ngành	QTKD	10	S	1-5	7 6	12-19 15-16	406 301	36 TTĐ	QTKD	10/07/2024	3	2	Q.1	K10 N25				
9	MAG702_232_10_L25	Đạo đức và văn hóa doanh nghiệp	3	45	Ngành	QTKD	10	S	1-5	5 2	12-19 19	502 402	36 TTĐ	QTKD	12/07/2024	1	2	Q.1	K10 N25				
10	ENS342_232_10_L25	Listening & Speaking 7	2	30	TATC	QTKD	10	S	1-5	2	13-18	B2.601	TĐ	FLIC	02/07/2024	C2	2	Q.1	K10 N25		X		
11	ENS333_232_10_L25	Reading & Writing 7	2	30	TATC	QTKD	10	S	1-5	4	13-18	502	36 TTĐ	FLIC	03/07/2024	C2	2	Q.1	K10 N25				
	KHÓA 10 NHÓM 26	QTKD E-BUSINESS/TT																	K10 N26				
1	MLM307_232_10_L26	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	GDĐC	QTKD	10	C	6-10	6	1-6	501	36 TTĐ	LLCT	03/05/2024	2	1	Q.1	K10 N26				
2	DIM708_232_10_L26	Sáng tạo và thiết kế trong thời đại số (tự chọn)	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	10	C	6-10	2	1-9	406	36 TTĐ	QTKD	06/05/2024	4	1	Q.1	K10 N26			X	X
3	ACC307_232_10_L26	Kế toán quản trị (tự chọn)	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	10	C	6-10	2	1-9	407	36 TTĐ	KT-KT	07/05/2024	1	1	Q.1	K10 N26			X	X
4	ITS304_232_10_L26	Hệ thống thông tin quản lý (tự chọn)	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	10	C	6-10	2	1-9	501	36 TTĐ	HTTT	07/05/2024	C2	1	Q.1	K10 N26		X	X	X
5	MAG707_232_10_L26	Truyền thông kinh doanh	3	45	Ngành	QTKD	10	C	6-10	7 4	1-8 8-9	406 406	36 TTĐ	QTKD	08/05/2024	3	1	Q.1	K10 N26				
6	ENS341_232_10_L26	Listening & Speaking 6	2	30	TATC	QTKD	10	C	6-10	3	1-6	501	36 TTĐ	FLIC	23/04/2024	C2	1	Q.1	K10 N26		X		
7	ENS332_232_10_L26	Reading & Writing 6	2	30	TATC	QTKD	10	C	6-10	4	1-6	406	36 TTĐ	FLIC	24/04/2024	C2	1	Q.1	K10 N26				
8	GYM303_232_10_L26	Học phần GDTC 3 (cầu lông)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	10	S	4-5 1-3	2	1-6 7-9,13-15	Sân	TĐ	GDTC	03/06/2024	1	1	TĐ	K10 N26				X
9	FIN303_232_10_L26	Tài chính doanh nghiệp	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	10	C	6-10	3 6	13-19 18-19	406 403	36 TTĐ	TC	08/07/2024	S2	2	Q.1	K10 N26		X		
10	MAG306_232_10_L26	Quản trị vận hành	3	45	Ngành	QTKD	10	C	6-10	7 6	12-19 15-16	405 502	36 TTĐ	QTKD	10/07/2024	3	2	Q.1	K10 N26				
11	MAG702_232_10_L26	Đạo đức và văn hóa doanh nghiệp	3	45	Ngành	QTKD	10	C	6-10	5 2	12-19 19	406 407	36 TTĐ	QTKD	12/07/2024	1	2	Q.1	K10 N26				
12	ENS342_232_10_L26	Listening & Speaking 7	2	30	TATC	QTKD	10	C	6-10	2	13-18	407	36 TTĐ	FLIC	02/07/2024	C2	2	Q.1	K10 N26		X		

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	ĐP HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
13	ENS333_232_10_L26	Reading & Writing 7	2	30	TATC	QTKD	10	C	6-10	4	13-18	407	36 TTĐ	FLIC	03/07/2024	C2	2	Q.1	K10 N26				
	KHÓA 10 NHÓM 27	QTKD E-BUSINESS																	K10 N27				
1	MLM307_232_10_L27	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	GDĐC	QTKD	10	S	1-5	3	1-6	B2.305	TĐ	LLCT	03/05/2024	2	1	TĐ	K10 N27				
2	DIM708_232_10_L27	Sáng tạo và thiết kế trong thời đại số (tự chọn)	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	10	S	1-5	5 2	1-8 7	B2.304 B2.207	TĐ	QTKD	06/05/2024	2	1	TĐ	K10 N27			X	X
3	MAG707_232_10_L27	Truyền thông kinh doanh	3	45	Ngành	QTKD	10	S	1-5	4	1-9	B2.302	TĐ	QTKD	08/05/2024	2	1	TĐ	K10 N27				
4	ITS301_232_10_L27	Tin học ứng dụng	3	60	Cơ sở ngành	TCNH KT QTKD	10	C	6-10	3 5	1-9 4-6	C304 C206	TĐ	HTTT	02/05/2024	S2	1	TĐ	K10 N27	12	X		X
5	ENS341_232_10_L27	Listening & Speaking 6	2	30	TATC	QTKD	10	S	1-5	2	1-6	B2.207	TĐ	FLIC	23/04/2024	C1	1	TĐ	K10 N27		X		
6	ENS332_232_10_L27	Reading & Writing 6	2	30	TATC	QTKD	10	S	1-5	6	1-6	B2.204	TĐ	FLIC	24/04/2024	C1	1	TĐ	K10 N27				
7	GYM303_232_10_L27	Học phần GDTC 3 (Karate)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	10	C	6-8 9-10	2	1-6 7-9,13-15	Sân	TĐ	GDTC	03/06/2024	4	1	TĐ	K10 N27				X
8	FIN303_232_10_L27	Tài chính doanh nghiệp	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	10	S	1-5	2 6	13-19 18-19	B2.205 B2.303	TĐ	TC	08/07/2024	S1	2	TĐ	K10 N27		X		
9	MAG306_232_10_L27	Quản trị vận hành	3	45	Ngành	QTKD	10	S	1-5	5 4	12-19 19	B2.304 B2.304	TĐ	QTKD	10/07/2024	3	2	TĐ	K10 N27				
10	MAG702_232_10_L27	Đạo đức và văn hóa doanh nghiệp	3	45	Ngành	QTKD	10	S	1-5	3 7	13-19 15-16	B2.305 B2.501	TĐ	QTKD	12/07/2024	2	2	TĐ	K10 N27				
11	ENS342_232_10_L27	Listening & Speaking 7	2	30	TATC	QTKD	10	S	1-5	4	13-18	B2.304	TĐ	FLIC	02/07/2024	C1	2	TĐ	K10 N27		X		
12	ENS333_232_10_L27	Reading & Writing 7	2	30	TATC	QTKD	10	S	1-5	6	12-17	B2.303	TĐ	FLIC	03/07/2024	C1	2	TĐ	K10 N27				
	KHÓA 10 NHÓM 28	QTKD E-BUSINESS																	K10 N28				
1	MLM307_232_10_L28	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	GDĐC	QTKD	10	C	6-10	3	1-6	B2.305	TĐ	LLCT	03/05/2024	2	1	TĐ	K10 N28				
2	DIM708_232_10_L28	Sáng tạo và thiết kế trong thời đại số (tự chọn)	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	10	C	6-10	5 2	1-8 7	B2.304 B2.303	TĐ	QTKD	06/05/2024	2	1	TĐ	K10 N28			X	X

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
3	MAG707_232_10_L28	Truyền thông kinh doanh	3	45	Ngành	QTKD	10	C	6-10	4	1-9	B2.302	TĐ	QTKD	08/05/2024	2	1	TĐ	K10 N28				
4	ITS301_232_10_L28	Tin học ứng dụng	3	60	Cơ sở ngành	TCNH KT QTKD	10	S	1-5 1-5	3 5	1-9 5-7	C303 C203	TĐ	HTTT	02/05/2024	S2	1	TĐ	K10 N28	12	X		X
5	ENS341_232_10_L28	Listening & Speaking 6	2	30	TATC	QTKD	10	C	6-10	2	1-6	B2.303	TĐ	FLIC	23/04/2024	C1	1	TĐ	K10 N28		X		
6	ENS332_232_10_L28	Reading & Writing 6	2	30	TATC	QTKD	10	C	6-10	6	1-6	B2.205	TĐ	FLIC	24/04/2024	C1	1	TĐ	K10 N28				
7	GYM303_232_10_L28	Học phần GDTC 3 (cầu lông)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	10	S	1-3 4-5	2	1-6 7-9,13-15	Sân	TĐ	GDTC	03/06/2024	2	1	TĐ	K10 N28				X
8	FIN303_232_10_L28	Tài chính doanh nghiệp	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	10	C	6-10	2 6	13-19 18-19	B2.206 B2.303	TĐ	TC	08/07/2024	S1	2	TĐ	K10 N28		X		
9	MAG306_232_10_L28	Quản trị vận hành	3	45	Ngành	QTKD	10	C	6-10	5 4	12-19 19	B2.302 B2.404	TĐ	QTKD	10/07/2024	3	2	TĐ	K10 N28				
10	MAG702_232_10_L28	Đạo đức và văn hóa doanh nghiệp	3	45	Ngành	QTKD	10	C	6-10	3 7	13-19 15-16	B2.305 B2.502	TĐ	QTKD	12/07/2024	2	2	TĐ	K10 N28				
11	ENS342_232_10_L28	Listening & Speaking 7	2	30	TATC	QTKD	10	C	6-10	4	13-18	B2.404	TĐ	FLIC	02/07/2024	C1	2	TĐ	K10 N28		X		
12	ENS333_232_10_L28	Reading & Writing 7	2	30	TATC	QTKD	10	C	6-10	6	12-17	B2.303	TĐ	FLIC	03/07/2024	C1	2	TĐ	K10 N28				
	KHÓA 10 NHÓM 29	QTKD E-BUSINESS																	K10 N29				
1	MLM307_232_10_L29	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	GDĐC	QTKD	10	S	1-5	5	1-6	B2.305	TĐ	LLCT	03/05/2024	2	1	TĐ	K10 N29				
2	DIM708_232_10_L29	Sáng tạo và thiết kế trong thời đại số (tự chọn)	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	10	S	1-5	7 5	1-8 7-8	B2.206 B2.305	TĐ	QTKD	06/05/2024	2	1	TĐ	K10 N29			X	X
3	MAG707_232_10_L29	Truyền thông kinh doanh	3	45	Ngành	QTKD	10	S	1-5	3	1-9	B2.103	TĐ	QTKD	08/05/2024	2	1	TĐ	K10 N29				
4	ITS301_232_10_L29	Tin học ứng dụng	3	60	Cơ sở ngành	TCNH KT QTKD	10	C	6-10	6 2	1-9 4-6	C304 C206	TĐ	HTTT	02/05/2024	S3	1	TĐ	K10 N29	12	X		X
5	ENS341_232_10_L29	Listening & Speaking 6	2	30	TATC	QTKD	10	S	1-5	4	1-6	B2.303	TĐ	FLIC	23/04/2024	C2	1	TĐ	K10 N29		X		
6	ENS332_232_10_L29	Reading & Writing 6	2	30	TATC	QTKD	10	S	1-5	2	1-6	B2.302	TĐ	FLIC	24/04/2024	C1	1	TĐ	K10 N29				

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
7	GYM303_232_10_L29	Học phần GDTC 3 (Karate)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	10	C	6-8 9-10	3	1-6 7-9,13-15	Sân	TĐ	GDTC	04/06/2024	3	1	TĐ	K10 N29				X
8	FIN303_232_10_L29	Tài chính doanh nghiệp	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	10	S	1-5	6 2	12-19 19	B2.304 B2.206	TĐ	TC	08/07/2024	S2	2	TĐ	K10 N29		X		
9	MAG306_232_10_L29	Quản trị vận hành	3	45	Ngành	QTKD	10	S	1-5	3 5	13-19 18-19	B2.306 B2.305	TĐ	QTKD	10/07/2024	3	2	TĐ	K10 N29				
10	MAG702_232_10_L29	Đạo đức và văn hóa doanh nghiệp	3	45	Ngành	QTKD	10	S	1-5	7 4	12-19 18-19	B2.206 B2.702	TĐ	QTKD	12/07/2024	2	2	TĐ	K10 N29				
11	ENS342_232_10_L29	Listening & Speaking 7	2	30	TATC	QTKD	10	S	1-5	5	12-17	B2.305	TĐ	FLIC	02/07/2024	C2	2	TĐ	K10 N29		X		
12	ENS333_232_10_L29	Reading & Writing 7	2	30	TATC	QTKD	10	S	1-5	2	13-18	B2.206	TĐ	FLIC	03/07/2024	C1	2	TĐ	K10 N29				
	KHÓA 10 NHÓM 30	QTKD E-BUSINESS																	K10 N30				
1	MLM307_232_10_L30	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	GDĐC	QTKD	10	C	6-10	5	1-6	B2.305	TĐ	LLCT	03/05/2024	2	1	TĐ	K10 N30				
2	DIM708_232_10_L30	Sáng tạo và thiết kế trong thời đại số (tự chọn)	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	10	C	6-10	7 5	1-8 7-8	B2.205 B2.305	TĐ	QTKD	06/05/2024	2	1	TĐ	K10 N30			X	X
3	MAG707_232_10_L30	Truyền thông kinh doanh	3	45	Ngành	QTKD	10	C	6-10	3	1-9	B2.306	TĐ	QTKD	08/05/2024	2	1	TĐ	K10 N30				
4	ENS341_232_10_L30	Listening & Speaking 6	2	30	TATC	QTKD	10	C	6-10	4	1-6	B2.303	TĐ	FLIC	23/04/2024	C2	1	TĐ	K10 N30		X		
5	ENS332_232_10_L30	Reading & Writing 6	2	30	TATC	QTKD	10	C	6-10	2	1-6	B2.304	TĐ	FLIC	24/04/2024	C2	1	TĐ	K10 N30				
6	GYM303_232_10_L30	Học phần GDTC 3 (bóng chuyên)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	10	S	1-3 4-5	3	1-6 7-9,13-15	Sân	TĐ	GDTC	04/06/2024	1	1	TĐ	K10 N30				X
7	FIN303_232_10_L30	Tài chính doanh nghiệp	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	10	C	6-10	6 2	12-19 19	B2.304 B2.207	TĐ	TC	08/07/2024	S2	2	TĐ	K10 N30		X		
8	MAG306_232_10_L30	Quản trị vận hành	3	45	Ngành	QTKD	10	C	6-10	3 5	13-19 18-19	B2.306 B2.303	TĐ	QTKD	10/07/2024	3	2	TĐ	K10 N30				
9	MAG702_232_10_L30	Đạo đức và văn hóa doanh nghiệp	3	45	Ngành	QTKD	10	C	6-10	7 4	12-19 18-19	B2.207 B2.101	TĐ	QTKD	12/07/2024	2	2	TĐ	K10 N30				
10	ENS342_232_10_L30	Listening & Speaking 7	2	30	TATC	QTKD	10	C	6-10	5	12-17	B2.303	TĐ	FLIC	02/07/2024	C2	2	TĐ	K10 N30		X		

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
11	ENS333_232_10_L30	Reading & Writing 7	2	30	TATC	QTKD	10	C	6-10	2	13-18	B2.207	TĐ	FLIC	03/07/2024	C2	2	TĐ	K10 N30				
	KHÓA 10 NHÓM 31	QTKD E-BUSINESS																	K10 N31				
1	MLM307_232_10_L31	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	GDĐC	QTKD	10	S	1-5	7	1-7	B2.207	TĐ	LLCT	03/05/2024	2	1	TĐ	K10 N31				
2	DIM708_232_10_L31	Sáng tạo và thiết kế trong thời đại số (tự chọn)	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	10	S	1-5	4	1-9	B2.304	TĐ	QTKD	06/05/2024	2	1	TĐ	K10 N31			X	X
3	MAG707_232_10_L31	Truyền thông kinh doanh	3	45	Ngành	QTKD	10	S	1-5	2	1-9	B2.303	TĐ	QTKD	08/05/2024	2	1	TĐ	K10 N31				
4	ITS301_232_10_L31	Tin học ứng dụng	3	60	Cơ sở ngành	TCNH KT QTKD	10	C	6-10	5 2	1-8 1-4	C304 C304	TĐ	HTTT	02/05/2024	S3	1	TĐ	K10 N31	12	X		X
5	ENS341_232_10_L31	Listening & Speaking 6	2	30	TATC	QTKD	10	S	1-5	5	1-6	B2.306	TĐ	FLIC	23/04/2024	C2	1	TĐ	K10 N31		X		
6	ENS332_232_10_L31	Reading & Writing 6	2	30	TATC	QTKD	10	S	1-5	6	1-6	B2.504	TĐ	FLIC	24/04/2024	C2	1	TĐ	K10 N31				
7	GYM303_232_10_L31	Học phần GDTC 3 (Karate)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	10	C	9-10 6-8	3	1-6 7-9,13-15	Sân	TĐ	GDTC	04/06/2024	4	1	TĐ	K10 N31				X
8	FIN303_232_10_L31	Tài chính doanh nghiệp	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	10	S	1-5	5 3	12-19 19	B2.306 B2.307	TĐ	TC	08/07/2024	S2	2	TĐ	K10 N31		X		
9	MAG306_232_10_L31	Quản trị vận hành	3	45	Ngành	QTKD	10	S	1-5	4 6	13-19 18-19	B2.305 B2.703	TĐ	QTKD	10/07/2024	3	2	TĐ	K10 N31				
10	MAG702_232_10_L31	Đạo đức và văn hóa doanh nghiệp	3	45	Ngành	QTKD	10	S	1-5	2 6	13-19 16-17	B2.207 B2.703	TĐ	QTKD	12/07/2024	2	2	TĐ	K10 N31				
11	ENS342_232_10_L31	Listening & Speaking 7	2	30	TATC	QTKD	10	S	1-5	3	13-18	B2.307	TĐ	FLIC	02/07/2024	C2	2	TĐ	K10 N31		X		
12	ENS333_232_10_L31	Reading & Writing 7	2	30	TATC	QTKD	10	S	1-5	7	12-18	B2.207	TĐ	FLIC	03/07/2024	C2	2	TĐ	K10 N31				
	KHÓA 10 NHÓM 32	QTKD E-BUSINESS																	K10 N32				
1	MLM307_232_10_L32	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	GDĐC	QTKD	10	C	6-10	7	1-7	B2.206	TĐ	LLCT	03/05/2024	2	1	TĐ	K10 N32				
2	DIM708_232_10_L32	Sáng tạo và thiết kế trong thời đại số (tự chọn)	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	10	C	6-10	4	1-9	B2.304	TĐ	QTKD	06/05/2024	2	1	TĐ	K10 N32			X	X

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
3	MAG707_232_10_L32	Truyền thông kinh doanh	3	45	Ngành	QTKD	10	C	6-10	2	1-9	B2.305	TĐ	QTKD	08/05/2024	2	1	TĐ	K10 N32				
4	ITS301_232_10_L32	Tin học ứng dụng	3	60	Cơ sở ngành	TCNH KT QTKD	10	S	1-5 1-5	6 2	1-9 4-6	C303 C303	TĐ	HTTT	02/05/2024	S3	1	TĐ	K10 N32	12	X		X
5	ENS341_232_10_L32	Listening & Speaking 6	2	30	TATC	QTKD	10	C	6-10	5	1-6	B2.306	TĐ	FLIC	23/04/2024	C2	1	TĐ	K10 N32		X		
6	ENS332_232_10_L32	Reading & Writing 6	2	30	TATC	QTKD	10	C	6-10	6	1-6	B2.504	TĐ	FLIC	24/04/2024	C2	1	TĐ	K10 N32				
7	GYM303_232_10_L32	Học phần GDTC 3 (bóng chuyền)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	10	S	4-5 1-3	3	1-6 7-9,13-15	Sân	TĐ	GDTC	04/06/2024	2	1	TĐ	K10 N32				X
8	FIN303_232_10_L32	Tài chính doanh nghiệp	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	10	C	6-10	5 3	12-19 19	B2.304 B2.307	TĐ	TC	08/07/2024	S2	2	TĐ	K10 N32		X		
9	MAG306_232_10_L32	Quản trị vận hành	3	45	Ngành	QTKD	10	C	6-10	4 6	13-19 18-19	B2.501 B2.305	TĐ	QTKD	10/07/2024	3	2	TĐ	K10 N32				
10	MAG702_232_10_L32	Đạo đức và văn hóa doanh nghiệp	3	45	Ngành	QTKD	10	C	6-10	2 6	13-19 16-17	B2.302 B2.704	TĐ	QTKD	12/07/2024	2	2	TĐ	K10 N32				
11	ENS342_232_10_L32	Listening & Speaking 7	2	30	TATC	QTKD	10	C	6-10	3	13-18	B2.307	TĐ	FLIC	02/07/2024	C2	2	TĐ	K10 N32		X		
12	ENS333_232_10_L32	Reading & Writing 7	2	30	TATC	QTKD	10	C	6-10	7	12-18	B2.302	TĐ	FLIC	03/07/2024	C2	2	TĐ	K10 N32				
	KHÓA 10 NHÓM 33	QTKD E-BUSINESS																	K10 N33				
1	MLM307_232_10_L33	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	GDĐC	QTKD	10	S	1-5	4	1-6	B2.306	TĐ	LLCT	03/05/2024	2	1	TĐ	K10 N33				
2	DIM708_232_10_L33	Sáng tạo và thiết kế trong thời đại số (tự chọn)	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	10	S	1-5	3	1-9	B2.306	TĐ	QTKD	06/05/2024	2	1	TĐ	K10 N33			X	X
3	MAG707_232_10_L33	Truyền thông kinh doanh	3	45	Ngành	QTKD	10	S	1-5	5 7	1-8 8	B2.307 B2.302	TĐ	QTKD	08/05/2024	2	1	TĐ	K10 N33				
4	ITS301_232_10_L33	Tin học ứng dụng	3	60	Cơ sở ngành	TCNH KT QTKD	10	C	6-10	2 4	1-9 4-6	C303 C206	TĐ	HTTT	02/05/2024	S3	1	TĐ	K10 N33	12	X		X
5	ENS341_232_10_L33	Listening & Speaking 6	2	30	TATC	QTKD	10	S	1-5	6	1-6	B2.205	TĐ	FLIC	23/04/2024	C2	1	TĐ	K10 N33		X		
6	ENS332_232_10_L33	Reading & Writing 6	2	30	TATC	QTKD	10	S	1-5	7	1-7	B2.302	TĐ	FLIC	24/04/2024	C2	1	TĐ	K10 N33				

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
7	GYM303_232_10_L33	Học phần GDTC 3 (Karate)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	10	C	6-8 9-10	4	1-6 7-9,13-15	Sân	TĐ	GDTC	05/06/2024	3	1	TĐ	K10 N33				X
8	FIN303_232_10_L33	Tài chính doanh nghiệp	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	10	S	1-5	7 5	12-19 18-19	B2.302 B2.307	TĐ	TC	08/07/2024	S3	2	TĐ	K10 N33		X		
9	MAG306_232_10_L33	Quản trị vận hành	3	45	Ngành	QTKD	10	S	1-5	2 3	13-19 18-19	B2.302 B2.703	TĐ	QTKD	10/07/2024	3	2	TĐ	K10 N33				
10	MAG702_232_10_L33	Đạo đức và văn hóa doanh nghiệp	3	45	Ngành	QTKD	10	S	1-5	4 3	13-19 16-17	B2.306 B2.703	TĐ	QTKD	12/07/2024	2	2	TĐ	K10 N33				
11	ENS342_232_10_L33	Listening & Speaking 7	2	30	TATC	QTKD	10	S	1-5	6	12-17	B2.305	TĐ	FLIC	02/07/2024	C2	2	TĐ	K10 N33		X		
12	ENS333_232_10_L33	Reading & Writing 7	2	30	TATC	QTKD	10	S	1-5	5	12-17	B2.307	TĐ	FLIC	03/07/2024	C2	2	TĐ	K10 N33				
	KHÓA 10 NHÓM 34	QTKD E-BUSINESS																	K10 N34				
1	MLM307_232_10_L34	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	GDĐC	QTKD	10	C	6-10	4	1-6	B2.306	TĐ	LLCT	03/05/2024	2	1	TĐ	K10 N34				
2	DIM708_232_10_L34	Sáng tạo và thiết kế trong thời đại số (tự chọn)	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	10	C	6-10	3	1-9	B2.307	TĐ	QTKD	06/05/2024	2	1	TĐ	K10 N34			X	X
3	MAG707_232_10_L34	Truyền thông kinh doanh	3	45	Ngành	QTKD	10	C	6-10	5 7	1-8 8	B2.307 B2.207	TĐ	QTKD	08/05/2024	2	1	TĐ	K10 N34				
4	ENS341_232_10_L34	Listening & Speaking 6	2	30	TATC	QTKD	10	C	6-10	6	1-6	B2.206	TĐ	FLIC	23/04/2024	C3	1	TĐ	K10 N34		X		
5	ENS332_232_10_L34	Reading & Writing 6	2	30	TATC	QTKD	10	C	6-10	7	1-7	B2.207	TĐ	FLIC	24/04/2024	C3	1	TĐ	K10 N34				
6	GYM303_232_10_L34	Học phần GDTC 3 (quần vợt)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	10	S	1-3 4-5	4	1-6 7-9,13-15	Sân	TĐ	GDTC	05/06/2024	1	1	TĐ	K10 N34				X
7	FIN303_232_10_L34	Tài chính doanh nghiệp	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	10	C	6-10	7 5	12-19 18-19	B2.303 B2.305	TĐ	TC	08/07/2024	S3	2	TĐ	K10 N34		X		
8	MAG306_232_10_L34	Quản trị vận hành	3	45	Ngành	QTKD	10	C	6-10	2 3	13-19 18-19	B2.303 B2.704	TĐ	QTKD	10/07/2024	3	2	TĐ	K10 N34				
9	MAG702_232_10_L34	Đạo đức và văn hóa doanh nghiệp	3	45	Ngành	QTKD	10	C	6-10	4 3	13-19 16-17	B2.502 B2.704	TĐ	QTKD	12/07/2024	2	2	TĐ	K10 N34				
10	ENS342_232_10_L34	Listening & Speaking 7	2	30	TATC	QTKD	10	C	6-10	6	12-17	B2.305	TĐ	FLIC	02/07/2024	C3	2	TĐ	K10 N34		X		

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	ĐD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
11	ENS333_232_10_L34	Reading & Writing 7	2	30	TATC	QTKD	10	C	6-10	5	12-17	B2.305	TĐ	FLIC	03/07/2024	C3	2	TĐ	K10 N34				
	KHÓA 10 NHÓM 35	KT - TRUYỀN THÔNG																	K10 N35				
1	MLM307_232_10_L35	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	GDĐC	KT	10	S	1-5	3	1-6	501	36 TTĐ	LLCT	03/05/2024	2	1	Q.1	K10 N35				
2	ACC309_232_10_L35	Hệ thống thông tin kế toán	3	45	Ngành	KT	10	S	1-5	4	1-9	504	36 TTĐ	KT-KT	06/05/2024	4	1	Q.1	K10 N35				
3	FIN303_232_10_L35	Tài chính doanh nghiệp	3	45	Cơ sở ngành	KT	10	S	1-5	6	1-9	501	36 TTĐ	TC	07/05/2024	C2	1	Q.1	K10 N35		X		
4	FIN311_232_10_L35	Thuế (tự chọn)	3	45	Cơ sở ngành	KT	10	S	1-5	7 5	1-8 7-8	406 501	36 TTĐ	TC	08/05/2024	4	1	Q.1	K10 N35				X
5	ENS341_232_10_L35	Listening & Speaking 6	2	30	TATC	KT	10	S	1-5	2	1-6	504	36 TTĐ	FLIC	23/04/2024	C3	1	Q.1	K10 N35		X		
6	ENS332_232_10_L35	Reading & Writing 6	2	30	TATC	KT	10	S	1-5	5	1-6	301	36 TTĐ	FLIC	24/04/2024	C3	1	Q.1	K10 N35				
7	GYM303_232_10_L35	Học phần GDTC 3 (Karate)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	10	C	9-10 6-8	4	1-6 7-9,13-15	Sân	TĐ	GDTC	05/06/2024	4	1	TĐ	K10 N35				X
8	ACC707_232_10_L35	Kế toán tài chính các doanh nghiệp đặc thù	3	45	Ngành	KT	10	S	1-5	2 7	13-19 18-19	502 502	36 TTĐ	KT-KT	13/07/2024	2	2	Q.1	K10 N35				
9	FIN304_232_10_L35	Phân tích tài chính doanh nghiệp (tự chọn)	3	45	Cơ sở ngành	KT	10	S	1-5	6 3	12-19 19	502 502	36 TTĐ	TC	10/07/2024	S3	2	Q.1	K10 N35		X	X	X
10	ACC306_232_10_L35	Kế toán ngân hàng	3	45	Ngành	KT	10	S	1-5	4 7	13-19 15-16	501 502	36 TTĐ	KT-KT	12/07/2024	1	2	Q.1	K10 N35				
11	ITS301_232_10_L35	Tin học ứng dụng	3	60	Cơ sở ngành	TCNH KT QTKD	10	C	6-10	3 5	13-19 15-19	PM503 PM503	39 HN 39 HN	HTTT	09/07/2024	S3	2	Q.1	K10 N35	12	X		X
12	ENS342_232_10_L35	Listening & Speaking 7	2	30	TATC	KT	10	S	1-5	3	13-18	501	36 TTĐ	FLIC	02/07/2024	C3	2	Q.1	K10 N35		X		
13	ENS333_232_10_L35	Reading & Writing 7	2	30	TATC	KT	10	S	1-5	5	12-17	407	36 TTĐ	FLIC	03/07/2024	C3	2	Q.1	K10 N35				
	KHÓA 10 NHÓM 36	KT - DIGITAL ACCOUNTING																	K10 N36				
1	MLM307_232_10_L36	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	GDĐC	KT	10	C	6-10	6	1-6	502	36 TTĐ	LLCT	03/05/2024	2	1	Q.1	K10 N36				

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
2	ACC309_232_10_L36	Hệ thống thông tin kế toán	3	45	Ngành	KT	10	C	6-10	2	1-9	502	36 TTĐ	KT-KT	06/05/2024	4	1	Q.1	K10 N36				
3	ACC306_232_10_L36	Kế toán ngân hàng	3	45	Ngành	KT	10	C	6-10	4	1-9	407	36 TTĐ	KT-KT	02/05/2024	2	1	Q.1	K10 N36				
4	ENS341_232_10_L36	Listening & Speaking 6	2	30	TATC	KT	10	C	6-10	5	1-6	502	36 TTĐ	FLIC	23/04/2024	C3	1	Q.1	K10 N36		X		
5	ENS332_232_10_L36	Reading & Writing 6	2	30	TATC	KT	10	C	6-10	3	1-6	502	36 TTĐ	FLIC	24/04/2024	C3	1	Q.1	K10 N36				
6	GYM303_232_10_L36	Học phần GDTC 3 (cầu lông)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	10	S	4-5 1-3	4	1-6 7-9; 13-15	Sân	TĐ	GDTC	05/06/2024	1	1	TĐ	K10 N36				X
7	ACC707_232_10_L36	Kế toán tài chính các doanh nghiệp đặc thù	3	45	Ngành	KT	10	C	6-10	6 4	12-19 19	407 501	36 TTĐ	KT-KT	13/07/2024	2	2	Q.1	K10 N36				
8	DAT714_232_10_L36	Thực quan hóa dữ liệu kế toán với Python (tự chọn)	3	45	Cơ sở ngành	KT	10	C	6-10	2 2 7	13-16 17-19 18-19	501 PM203 502	36TTĐ 39 HN 36TTĐ	KT-KT	11/07/2024	S3	2	Q.1	K10 N36	3	X	X	X
9	FIN303_232_10_L36	Tài chính doanh nghiệp	3	45	Cơ sở ngành	KT	10	C	6-10	3 5	13-19 18-19	407 407	36 TTĐ	TC	08/07/2024	S3	2	Q.1	K10 N36		X		
10	ENS342_232_10_L36	Listening & Speaking 7	2	30	TATC	KT	10	C	6-10	5	12-17	407	36 TTĐ	FLIC	02/07/2024	C3	2	Q.1	K10 N36		X		
11	ENS333_232_10_L36	Reading & Writing 7	2	30	TATC	KT	10	C	6-10	4	13-18	501	36 TTĐ	FLIC	03/07/2024	C3	2	Q.1	K10 N36				
	KHÓA 10 NHÓM 37	KT - TRUYỀN THỐNG																	K10 N37				
1	MLM307_232_10_L37	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	GDĐC	KT	10	C	6-10	3	1-6	B2.401	TĐ	LLCT	03/05/2024	2	1	TĐ	K10 N37				
2	ACC309_232_10_L37	Hệ thống thông tin kế toán	3	45	Ngành	KT	10	C	6-10	4	1-9	B2.307	TĐ	KT-KT	06/05/2024	2	1	TĐ	K10 N37				
3	FIN303_232_10_L37	Tài chính doanh nghiệp	3	45	Cơ sở ngành	KT	10	C	6-10	6	1-9	B2.207	TĐ	TC	07/05/2024	C3	1	TĐ	K10 N37		X		
4	ENS341_232_10_L37	Listening & Speaking 6	2	30	TATC	KT	10	C	6-10	2	1-6	B2.306	TĐ	FLIC	23/04/2024	C3	1	TĐ	K10 N37		X		
5	ENS332_232_10_L37	Reading & Writing 6	2	30	TATC	KT	10	C	6-10	5	1-6	B2.401	TĐ	FLIC	24/04/2024	C3	1	TĐ	K10 N37				

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
6	GYM303_232_10_L37	Học phần GDTC 3 (quần vợt)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	10	S	1-3 4-5	5	1-6 7-8,12-15	Sân	TĐ	GDTC	06/06/2024	2	1	TĐ	K10 N37				X
7	ACC707_232_10_L37	Kế toán tài chính các doanh nghiệp đặc thù	3	45	Ngành	KT	10	C	6-10	2 7	13-19 18-19	B2.304 B2.503	TĐ	KT-KT	13/07/2024	2	2	TĐ	K10 N37				
8	FIN304_232_10_L37	Phân tích tài chính doanh nghiệp (tự chọn)	3	45	Cơ sở ngành	KT	10	C	6-10	6 3	12-19 19	B2.306 B2.401	TĐ	TC	10/07/2024	3	2	TĐ	K10 N37		X	X	X
9	ACC306_232_10_L37	Kế toán ngân hàng	3	45	Ngành	KT	10	C	6-10	4 7	13-19 15-16	B2.503 B2.503	TĐ	KT-KT	12/07/2024	2	2	TĐ	K10 N37				
10	ITS301_232_10_L37	Tin học ứng dụng	3	60	Cơ sở ngành	TCNH KT QTKD	10	S	1-5 1-5	3 5	13-19 15-19	C303 C304	TĐ	HTTT	09/07/2024	S3	2	TĐ	K10 N37	12	X		X
11	ENS342_232_10_L37	Listening & Speaking 7	2	30	TATC	KT	10	C	6-10	3	13-18	B2.401	TĐ	FLIC	02/07/2024	C3	2	TĐ	K10 N37		X		
12	ENS333_232_10_L37	Reading & Writing 7	2	30	TATC	KT	10	C	6-10	5	12-17	B2.306	TĐ	FLIC	03/07/2024	C3	2	TĐ	K10 N37				
	KHÓA 10 NHÓM 38	KT - DIGITAL ACCOUNTING																	K10 N38				
1	MLM307_232_10_L38	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	GDĐC	KT	10	S	1-5	6	1-6	B2.206	TĐ	LLCT	03/05/2024	2	1	TĐ	K10 N38				
2	ACC309_232_10_L38	Hệ thống thông tin kế toán	3	45	Ngành	KT	10	S	1-5	2	1-9	B2.304	TĐ	KT-KT	06/05/2024	2	1	TĐ	K10 N38				
3	ACC306_232_10_L38	Kế toán ngân hàng	3	45	Ngành	KT	10	S	1-5	3	1-9	B2.307	TĐ	KT-KT	02/05/2024	3	1	TĐ	K10 N38				
4	ENS341_232_10_L38	Listening & Speaking 6	2	30	TATC	KT	10	S	1-5	5	1-6	B2.401	TĐ	FLIC	23/04/2024	C3	1	TĐ	K10 N38		X		
5	ENS332_232_10_L38	Reading & Writing 6	2	30	TATC	KT	10	S	1-5	4	1-6	B2.307	TĐ	FLIC	24/04/2024	C3	1	TĐ	K10 N38				
6	GYM303_232_10_L38	Học phần GDTC 3 (bóng chuyền)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	10	C	6-8 9-10	5	1-6 7-8; 12-15	Sân	TĐ	GDTC	06/06/2024	3	1	TĐ	K10 N38				X
7	ACC707_232_10_L38	Kế toán tài chính các doanh nghiệp đặc thù	3	45	Ngành	KT	10	S	1-5	6 4	12-19 19	B2.306 B2.307	TĐ	KT-KT	13/07/2024	2	2	TĐ	K10 N38				
8	DAT714_232_10_L38	Thực quan hóa dữ liệu kế toán với Python (tự chọn)	3	45	Cơ sở ngành	KT	10	S	1-5	2 7	13-19 18-19	B2.303 B2.501	TĐ	KT-KT	12/07/2024	C1	2	TĐ	K10 N38	3	X	X	X
9	FIN303_232_10_L38	Tài chính doanh nghiệp	3	45	Cơ sở ngành	KT	10	S	1-5	3 5	13-19 18-19	B2.401 B2.401	TĐ	TC	08/07/2024	S3	2	TĐ	K10 N38		X		

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
10	ENS342_232_10_L38	Listening & Speaking 7	2	30	TATC	KT	10	S	1-5	5	12-17	B2.401	TĐ	FLIC	02/07/2024	C3	2	TĐ	K10 N38		X		
11	ENS333_232_10_L38	Reading & Writing 7	2	30	TATC	KT	10	S	1-5	4	13-18	B2.307	TĐ	FLIC	03/07/2024	C3	2	TĐ	K10 N38				
	KHÓA 10 NHÓM 39	KT - DIGITAL ACCOUNTING																	K10 N39				
1	MLM307_232_10_L39	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	GDĐC	KT	10	C	6-10	5	1-6	B2.402	TĐ	LLCT	03/05/2024	2	1	TĐ	K10 N39				
2	ACC309_232_10_L39	Hệ thống thông tin kế toán	3	45	Ngành	KT	10	C	6-10	3	1-9	B2.402	TĐ	KT-KT	06/05/2024	2	1	TĐ	K10 N39				
3	ACC306_232_10_L39	Kế toán ngân hàng	3	45	Ngành	KT	10	C	6-10	6	1-9	B2.302	TĐ	KT-KT	02/05/2024	3	1	TĐ	K10 N39				
4	ENS341_232_10_L39	Listening & Speaking 6	2	30	TATC	KT	10	C	6-10	2	1-6	B2.307	TĐ	FLIC	23/04/2024	C3	1	TĐ	K10 N39		X		
5	ENS332_232_10_L39	Reading & Writing 6	2	30	TATC	KT	10	C	6-10	4	1-6	B2.401	TĐ	FLIC	24/04/2024	C3	1	TĐ	K10 N39				
6	GYM303_232_10_L39	Học phần GDTC 3 (bóng chuyên)	1	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	10	S	4-5 1-3	5	1-6 7-8; 12-15	Sân	TĐ	GDTC	06/06/2024	2	1	TĐ	K10 N39				X
7	ACC707_232_10_L39	Kế toán tài chính các doanh nghiệp đặc thù	3	45	Ngành	KT	10	C	6-10	3 7	13-19 18-19	B2.402 B2.504	TĐ	KT-KT	13/07/2024	2	2	TĐ	K10 N39				
8	DAT714_232_10_L39	Thực quan hóa dữ liệu kế toán với Python (tự chọn)	3	45	Cơ sở ngành	KT	10	C	6-10	6 4	12-19 19	B2.307 B2.504	TĐ	KT-KT	12/07/2024	C1	2	TĐ	K10 N39	3	X	X	X
9	FIN303_232_10_L39	Tài chính doanh nghiệp	3	45	Cơ sở ngành	KT	10	C	6-10	5 2	12-19 19	B2.307 B2.305	TĐ	TC	08/07/2024	S3	2	TĐ	K10 N39		X		
10	ENS342_232_10_L39	Listening & Speaking 7	2	30	TATC	KT	10	C	6-10	4	13-18	B2.504	TĐ	FLIC	02/07/2024	C3	2	TĐ	K10 N39		X		
11	ENS333_232_10_L39	Reading & Writing 7	2	30	TATC	KT	10	C	6-10	2	13-18	B2.305	TĐ	FLIC	03/07/2024	C3	2	TĐ	K10 N39				
	KHÓA 11 NHÓM 1	TCNH - TRUYỀN THÔNG																	K11 N1				
1	MLM306_232_11_L01	Triết học Mác - Lênin	3	45	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	3	1-9	502	36 TTĐ	LLCT	03/05/2024	3	1	Q.1	K11 N1				
2	MES303_232_11_L01	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	S	1-5	4	1-9	505	36 TTĐ	KTQT	04/05/2024	3	1	Q.1	K11 N1				

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	ĐD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
3	ACC301_232_11_L01	Nguyên lý kế toán	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	S	1-5	6	1-9	502	36 TTĐ	KT-KT	08/05/2024	4	1	Q.1	K11 N1				
4	AMA302_232_11_L01	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	5	1-6	503	36 TTĐ	BMT	06/05/2024	3	1	Q.1	K11 N1				
5	GYM301_232_11_L01	Học phần GDTC 1	1	30	GDĐC	TCNH	11	C	6-8 9-10	2	1-6 7-9,13-15	Sân	TĐ	GDTC	03/06/2024	3	1	TĐ	K11 N1				
6	AMA303_232_11_L01	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	5 3	12-19 19	501 501	36 TTĐ	BMT	08/07/2024	4	2	Q.1	K11 N1				
7	LAW304_232_11_L01	Luật kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	S	1-5	6 2	12-19 19	503 503	36 TTĐ	LKT	12/07/2024	S1	2	Q.1	K11 N1		X		
8	SOC303_232_11_L01	Tâm lý học (tự chọn)	2	30	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	3	13-18	502	36 TTĐ	LLCT	13/07/2024	1	2	Q.1	K11 N1			X	
9	SKL309_232_11_L01	Kỹ năng thuyết trình và chinh phục đối tác	2	30	KNM	TCNH	11	S	1-5	2	13-18	B2.602	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	Q.1	K11 N1				
	KHÓA 11 NHÓM 2	TCNH - TRUYỀN THỐNG																	K11 N2				
1	MLM306_232_11_L02	Triết học Mác - Lênin	3	45	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	3	1-9	503	36 TTĐ	LLCT	03/05/2024	3	1	Q.1	K11 N2				
2	MES303_232_11_L02	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	C	6-10	4	1-9	501	36 TTĐ	KTQT	04/05/2024	3	1	Q.1	K11 N2				
3	ACC301_232_11_L02	Nguyên lý kế toán	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	C	6-10	6	1-9	503	36 TTĐ	KT-KT	08/05/2024	4	1	Q.1	K11 N2				
4	AMA302_232_11_L02	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	5	1-6	503	36 TTĐ	BMT	06/05/2024	3	1	Q.1	K11 N2				
5	GYM301_232_11_L02	Học phần GDTC 1	1	30	GDĐC	TCNH	11	S	1-3 4-5	2	1-6 7-9,13-15	Sân	TĐ	GDTC	03/06/2024	1	1	TĐ	K11 N2				
6	AMA303_232_11_L02	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	5 3	12-19 19	301 501	36 TTĐ	BMT	08/07/2024	4	2	Q.1	K11 N2				
7	LAW304_232_11_L02	Luật kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	C	6-10	6 2	12-19 19	501 502	36 TTĐ	LKT	12/07/2024	S1	2	Q.1	K11 N2		X		
8	SOC303_232_11_L02	Tâm lý học (tự chọn)	2	30	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	3	13-18	501	36 TTĐ	LLCT	13/07/2024	1	2	Q.1	K11 N2			X	X
9	SKL309_232_11_L02	Kỹ năng thuyết trình và chinh phục đối tác	2	30	KNM	TCNH	11	C	6-10	2	13-18	502	36 TTĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	Q.1	K11 N2				

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
	KHÓA 11 NHÓM 3	TCNH - FINTECH																	K11 N3				
1	MLM306_232_11_L03	Triết học Mác - Lênin	3	45	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	4	1-9	301	36 TTĐ	LLCT	03/05/2024	3	1	Q.1	K11 N3				
2	MES303_232_11_L03	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	S	1-5	2	1-9	502	36 TTĐ	KTQT	04/05/2024	3	1	Q.1	K11 N3				
3	ACC301_232_11_L03	Nguyên lý kế toán	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	S	1-5	7 6	1-8 8-9	407 503	36 TTĐ	KT-KT	08/05/2024	4	1	Q.1	K11 N3				
4	AMA302_232_11_L03	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	6	1-6	B2.503	TĐ	BMT	06/05/2024	3	1	Q.1	K11 N3				
5	GYM301_232_11_L03	Học phần GDTC 1	1	30	GDĐC	TCNH	11	C	9-10 6-8	3	1-6 7-9,13-15	Sân	TĐ	GDTC	04/06/2024	3	1	TĐ	K11 N3				
6	AMA303_232_11_L03	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	7 5	12-19 18-19	407 407	36 TTĐ	BMT	08/07/2024	4	2	Q.1	K11 N3				
7	LAW304_232_11_L03	Luật kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	S	1-5	3 6	13-19 18-19	503 407	36 TTĐ	LKT	12/07/2024	S2	2	Q.1	K11 N3		X		
8	ITS723_232_11_L03	Logic ứng dụng trong kinh doanh (tự chọn)	2	30	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	2	13-18	503	36 TTĐ	HTTT	11/07/2024	C1	2	Q.1	K11 N3		X	X	X
9	SKL309_232_11_L03	Kỹ năng thuyết trình và chinh phục đối tác	2	30	KNM	TCNH	11	S	1-5	5	12-17	503	36 TTĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	Q.1	K11 N3				
	KHÓA 11 NHÓM 4	TCNH - FINTECH																	K11 N4				
1	MLM306_232_11_L04	Triết học Mác - Lênin	3	45	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	4	1-9	502	36 TTĐ	LLCT	03/05/2024	3	1	Q.1	K11 N4				
2	MES303_232_11_L04	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	C	6-10	2	1-9	503	36 TTĐ	KTQT	04/05/2024	4	1	Q.1	K11 N4				
3	ACC301_232_11_L04	Nguyên lý kế toán	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	C	6-10	7 6	1-8 8-9	407 504	36 TTĐ	KT-KT	08/05/2024	4	1	Q.1	K11 N4				
4	AMA302_232_11_L04	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	6	1-6	504	36 TTĐ	BMT	06/05/2024	3	1	Q.1	K11 N4				
5	GYM301_232_11_L04	Học phần GDTC 1	1	30	GDĐC	TCNH	11	S	4-5 1-3	3	1-6 7-9,13-15	Sân	TĐ	GDTC	04/06/2024	1	1	TĐ	K11 N4				
6	AMA303_232_11_L04	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	7 5	12-19 18-19	406 501	36 TTĐ	BMT	08/07/2024	4	2	Q.1	K11 N4				

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	ĐƠN HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
7	LAW304_232_11_L04	Luật kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	C	6-10	3 6	13-19 18-19	502 502	36 TTĐ	LKT	12/07/2024	S2	2	Q.1	K11 N4		X		
8	ITS723_232_11_L04	Logic ứng dụng trong kinh doanh (tự chọn)	2	30	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	2	13-18	503	36 TTĐ	HTTT	11/07/2024	C1	2	Q.1	K11 N4		X	X	X
9	SKL309_232_11_L04	Kỹ năng thuyết trình và chinh phục đối tác	2	30	KNM	TCNH	11	C	6-10	5	12-17	501	36 TTĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	Q.1	K11 N4				
	KHÓA 11 NHÓM 5	TCNH - FINTECH																	K11 N5				
1	MLM306_232_11_L05	Triết học Mác - Lênin	3	45	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	6	1-9	504	36 TTĐ	LLCT	03/05/2024	4	1	Q.1	K11 N5				
2	MES303_232_11_L05	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	S	1-5	7 4	1-8 8-9	301 501	36 TTĐ	KTQT	04/05/2024	4	1	Q.1	K11 N5				
3	ACC301_232_11_L05	Nguyên lý kế toán	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	S	1-5	3	1-9	301	36 TTĐ	KT-KT	08/05/2024	4	1	Q.1	K11 N5				
4	AMA302_232_11_L05	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	4	1-6	501	36 TTĐ	BMT	06/05/2024	3	1	Q.1	K11 N5				
5	GYM301_232_11_L05	Học phần GDTC 1	1	30	GDĐC	TCNH	11	C	6-8 9-10	4	1-6 7-9,13-15	Sân	TĐ	GDTC	05/06/2024	3	1	TĐ	K11 N5				
6	AMA303_232_11_L05	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	6 4	12-19 19	501 502	36 TTĐ	BMT	08/07/2024	4	2	Q.1	K11 N5				
7	LAW304_232_11_L05	Luật kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	S	1-5	7 5	12-19 18-19	301 504	36 TTĐ	LKT	12/07/2024	S3	2	Q.1	K11 N5		X		
8	ITS723_232_11_L05	Logic ứng dụng trong kinh doanh (tự chọn)	2	30	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	5	12-17	504	36 TTĐ	HTTT	11/07/2024	C1	2	Q.1	K11 N5		X	X	X
9	SKL309_232_11_L05	Kỹ năng thuyết trình và chinh phục đối tác	2	30	KNM	TCNH	11	S	1-5	4	13-18	B2.701	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	Q.1	K11 N5				
	KHÓA 11 NHÓM 6	TCNH - FINTECH																	K11 N6				
1	MLM306_232_11_L06	Triết học Mác - Lênin	3	45	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	6	1-9	B2.303	TĐ	LLCT	03/05/2024	3	1	TĐ	K11 N6				
2	MES303_232_11_L06	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	C	6-10	7 4	1-8 8-9	B2.302 B2.402	TĐ	KTQT	04/05/2024	3	1	TĐ	K11 N6				
3	ACC301_232_11_L06	Nguyên lý kế toán	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	C	6-10	3	1-9	B2.403	TĐ	KT-KT	08/05/2024	3	1	TĐ	K11 N6				

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
4	AMA302_232_11_L06	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	4	1-6	B2.402	TĐ	BMT	06/05/2024	3	1	TĐ	K11 N6				
5	GYM301_232_11_L06	Học phần GDTC 1	1	30	GDĐC	TCNH	11	S	4-5 1-3	4	1-6 7-9,13-15	Sân	TĐ	GDTC	05/06/2024	1	1	TĐ	K11 N6				
6	AMA303_232_11_L06	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	6 4	12-19 19	B2.401 B2.601	TĐ	BMT	08/07/2024	3	2	TĐ	K11 N6				
7	LAW304_232_11_L06	Luật kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	C	6-10	7 5	12-19 18-19	B2.304 B2.401	TĐ	LKT	12/07/2024	S1	2	TĐ	K11 N6		X		
8	ITS723_232_11_L06	Logic ứng dụng trong kinh doanh (tự chọn)	2	30	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	5	12-17	B2.401	TĐ	HTTT	11/07/2024	C2	2	TĐ	K11 N6		X	X	X
9	SKL309_232_11_L06	Kỹ năng thuyết trình và chinh phục đối tác	2	30	KNM	TCNH	11	C	6-10	4	13-18	B2.601	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	TĐ	K11 N6				
	KHÓA 11 NHÓM 7	TCNH - TRUYỀN THÔNG																	K11 N7				
1	MLM306_232_11_L07	Triết học Mác - Lênin	3	45	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	7 3	1-8 8-9	B2.303 B2.401	TĐ	LLCT	03/05/2024	3	1	TĐ	K11 N7				
2	MES303_232_11_L07	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	S	1-5	5 3	1-8 7	B2.402 B2.401	TĐ	KTQT	04/05/2024	3	1	TĐ	K11 N7				
3	ACC301_232_11_L07	Nguyên lý kế toán	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	S	1-5	4	1-9	B2.401	TĐ	KT-KT	08/05/2024	3	1	TĐ	K11 N7				
4	AMA302_232_11_L07	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	3	1-6	B2.401	TĐ	BMT	06/05/2024	3	1	TĐ	K11 N7				
5	GYM301_232_11_L07	Học phần GDTC 1	1	30	GDĐC	TCNH	11	C	9-10 6-8	2	1-6 7-9,13-15	Sân	TĐ	GDTC	03/06/2024	4	1	TĐ	K11 N7				
6	AMA303_232_11_L07	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	3 5	13-19 18-19	B2.402 B2.701	TĐ	BMT	08/07/2024	3	2	TĐ	K11 N7				
7	LAW304_232_11_L07	Luật kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	S	1-5	2 6	13-19 18-19	B2.304 B2.307	TĐ	LKT	12/07/2024	S1	2	TĐ	K11 N7		X		
8	SOC303_232_11_L07	Tâm lý học (tự chọn)	2	30	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	4	13-18	B2.401	TĐ	LLCT	13/07/2024	1	2	TĐ	K11 N7			X	
9	SKL309_232_11_L07	Kỹ năng thuyết trình và chinh phục đối tác	2	30	KNM	TCNH	11	S	1-5	6	12-17	B2.307	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	TĐ	K11 N7				
	KHÓA 11 NHÓM 8	TCNH - TRUYỀN THÔNG																	K11 N8				

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
1	MLM306_232_11_L08	Triết học Mác - Lênin	3	45	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	7 3	1-8 8-9	B2.304 B2.404	TĐ	LLCT	03/05/2024	3	1	TĐ	K11 N8				
2	MES303_232_11_L08	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	C	6-10	5 3	1-8 7	B2.403 B2.404	TĐ	KTQT	04/05/2024	3	1	TĐ	K11 N8				
3	ACC301_232_11_L08	Nguyên lý kế toán	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	C	6-10	4	1-9	B2.403	TĐ	KT-KT	08/05/2024	3	1	TĐ	K11 N8				
4	AMA302_232_11_L08	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	3	1-6	B2.404	TĐ	BMT	06/05/2024	3	1	TĐ	K11 N8				
5	GYM301_232_11_L08	Học phần GDTC 1	1	30	GDĐC	TCNH	11	S	4-5 1-3	2	1-6 7-9,13-15	Sân	TĐ	GDTC	03/06/2024	2	1	TĐ	K11 N8				
6	AMA303_232_11_L08	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	3 5	13-19 14-15	B2.403 B2.703	TĐ	BMT	08/07/2024	3	2	TĐ	K11 N8				
7	LAW304_232_11_L08	Luật kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	C	6-10	2 6	13-19 18-19	B2.306 B2.402	TĐ	LKT	12/07/2024	S1	2	TĐ	K11 N8		X		
8	SOC303_232_11_L08	Tâm lý học (tự chọn)	2	30	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	4	13-18	B2.602	TĐ	LLCT	13/07/2024	1	2	TĐ	K11 N8			X	
9	SKL309_232_11_L08	Kỹ năng thuyết trình và chinh phục đối tác	2	30	KNM	TCNH	11	C	6-10	6	12-17	B2.402	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	TĐ	K11 N8				
	KHÓA 11 NHÓM 9	TCNH - TRUYỀN THÔNG																	K11 N9				
1	MLM306_232_11_L09	Triết học Mác - Lênin	3	45	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	4	1-9	B2.402	TĐ	LLCT	03/05/2024	3	1	TĐ	K11 N9				
2	MES303_232_11_L09	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	S	1-5	6	1-9	B2.207	TĐ	KTQT	04/05/2024	3	1	TĐ	K11 N9				
3	ACC301_232_11_L09	Nguyên lý kế toán	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	S	1-5	2	1-9	B2.305	TĐ	KT-KT	08/05/2024	3	1	TĐ	K11 N9				
4	AMA302_232_11_L09	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	7	1-7	B2.304	TĐ	BMT	06/05/2024	3	1	TĐ	K11 N9				
5	GYM301_232_11_L09	Học phần GDTC 1	1	30	GDĐC	TCNH	11	C	6-8 9-10	4	1-6 7-9,13-15	Sân	TĐ	GDTC	05/06/2024	4	1	TĐ	K11 N9				
6	AMA303_232_11_L09	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	4 6	13-19 18-19	B2.402 B2.401	TĐ	BMT	08/07/2024	3	2	TĐ	K11 N9				
7	LAW304_232_11_L09	Luật kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	S	1-5	5 3	12-19 19	B2.402 B2.403	TĐ	LKT	12/07/2024	S1	2	TĐ	K11 N9		X		

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	ĐƠN HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
8	SOC303_232_11_L09	Tâm lý học (tự chọn)	2	30	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	6	12-17	B2.401	TĐ	LLCT	13/07/2024	1	2	TĐ	K11 N9			X	
9	SKL309_232_11_L09	Kỹ năng thuyết trình và chinh phục đối tác	2	30	KNM	TCNH	11	S	1-5	3	13-18	B2.403	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	TĐ	K11 N9				
	KHÓA 11 NHÓM 10	TCNH - TRUYỀN THỐNG																	K11 N10				
1	MLM306_232_11_L10	Triết học Mác - Lênin	3	45	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	4	1-9	B2.404	TĐ	LLCT	03/05/2024	3	1	TĐ	K11 N10				
2	MES303_232_11_L10	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	C	6-10	6	1-9	B2.304	TĐ	KTQT	04/05/2024	4	1	TĐ	K11 N10				
3	ACC301_232_11_L10	Nguyên lý kế toán	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	C	6-10	2	1-9	B2.401	TĐ	KT-KT	08/05/2024	3	1	TĐ	K11 N10				
4	AMA302_232_11_L10	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	7	1-7	B2.305	TĐ	BMT	06/05/2024	3	1	TĐ	K11 N10				
5	GYM301_232_11_L10	Học phần GDTC 1	1	30	GDĐC	TCNH	11	S	1-3 4-5	4	1-6 7-9,13-15	Sân	TĐ	GDTC	05/06/2024	2	1	TĐ	K11 N10				
6	AMA303_232_11_L10	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	4 6	13-19 18-19	B2.603 B2.403	TĐ	BMT	08/07/2024	3	2	TĐ	K11 N10				
7	LAW304_232_11_L10	Luật kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	C	6-10	5 3	12-19 19	B2.402 B2.404	TĐ	LKT	12/07/2024	S2	2	TĐ	K11 N10		X		
8	SOC303_232_11_L10	Tâm lý học (tự chọn)	2	30	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	6	12-17	B2.403	TĐ	LLCT	13/07/2024	1	2	TĐ	K11 N10			X	
9	SKL309_232_11_L10	Kỹ năng thuyết trình và chinh phục đối tác	2	30	KNM	TCNH	11	C	6-10	3	13-18	B2.404	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	TĐ	K11 N10				
	KHÓA 11 NHÓM 11	TCNH - FINTECH																					
1	MLM306_232_11_L11	Triết học Mác - Lênin	3	45	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	3	1-9	B2.402	TĐ	LLCT	03/05/2024	3	1	TĐ	K11 N11				
2	MES303_232_11_L11	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	S	1-5	4	1-9	B2.403	TĐ	KTQT	04/05/2024	4	1	TĐ	K11 N11				
3	ACC301_232_11_L11	Nguyên lý kế toán	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	S	1-5	6	1-9	B2.302	TĐ	KT-KT	08/05/2024	3	1	TĐ	K11 N11				
4	AMA302_232_11_L11	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	5	1-6	B2.403	TĐ	BMT	06/05/2024	3	1	TĐ	K11 N11				

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
5	GYM301_232_11_L11	Học phần GDTC 1	1	30	GDĐC	TCNH	11	C	9-10 6-8	4	1-6 7-9,13-15	Sân	TĐ	GDTC	05/06/2024	3	1	TĐ	K11 N11				
6	AMA303_232_11_L11	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	5 3	12-19 19	B2.403 B2.404	TĐ	BMT	08/07/2024	3	2	TĐ	K11 N11				
7	LAW304_232_11_L11	Luật kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	S	1-5	6 2	12-19 19	B2.402 B2.305	TĐ	LKT	12/07/2024	S2	2	TĐ	K11 N11		X		
8	ITS723_232_11_L11	Logic ứng dụng trong kinh doanh (tự chọn)	2	30	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	3	13-18	B2.404	TĐ	HTTT	11/07/2024	C2	2	TĐ	K11 N11		X	X	X
9	SKL309_232_11_L11	Kỹ năng thuyết trình và chinh phục đối tác	2	30	KNM	TCNH	11	S	1-5	2	13-18	B2.305	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	TĐ	K11 N11				
	KHÓA 11 NHÓM 12	TCNH - FINTECH																					
1	MLM306_232_11_L12	Triết học Mác - Lênin	3	45	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	3	1-9	B2.704	TĐ	LLCT	03/05/2024	3	1	TĐ	K11 N12	Đ			
2	MES303_232_11_L12	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	C	6-10	4	1-9	B2.704	TĐ	KTQT	04/05/2024	4	1	TĐ	K11 N12	Đ			
3	ACC301_232_11_L12	Nguyên lý kế toán	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	C	6-10	6	1-9	B2.601	TĐ	KT-KT	08/05/2024	3	1	TĐ	K11 N12	Đ			
4	AMA302_232_11_L12	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	5	1-6	B2.801	TĐ	BMT	06/05/2024	3	1	TĐ	K11 N12	Đ			
5	GYM301_232_11_L12	Học phần GDTC 1	1	30	GDĐC	TCNH	11	S	4-5 1-3	4	1-6 7-9,13-15	Sân	TĐ	GDTC	05/06/2024	4	1	TĐ	K11 N12	Đ			
6	AMA303_232_11_L12	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	5 3	12-19 19	B2.803 B2.804	TĐ	BMT	08/07/2024	3	2	TĐ	K11 N12	Đ			
7	LAW304_232_11_L12	Luật kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	C	6-10	6 2	12-19 19	B2.803 B2.602	TĐ	LKT	12/07/2024	S2	2	TĐ	K11 N12	Đ	X		
8	ITS723_232_11_L12	Logic ứng dụng trong kinh doanh (tự chọn)	2	30	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	3	13-18	B2.804	TĐ	HTTT	11/07/2024	C2	2	TĐ	K11 N12	Đ	X	X	X
9	SKL309_232_11_L12	Kỹ năng thuyết trình và chinh phục đối tác	2	30	KNM	TCNH	11	C	6-10	2	13-18	B2.603	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	TĐ	K11 N12	Đ			
	KHÓA 11 NHÓM 13	TCNH - FINTECH																					
1	MLM306_232_11_L13	Triết học Mác - Lênin	3	45	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	7 3	1-8 8-9	B2.305 B2.404	TĐ	LLCT	03/05/2024	3	1	TĐ	K11 N13				

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
2	MES303_232_11_L13	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	S	1-5	5 3	1-8 7	B2.404 B2.404	TĐ	KTQT	04/05/2024	4	1	TĐ	K11 N13				
3	ACC301_232_11_L13	Nguyên lý kế toán	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	S	1-5	4	1-9	B2.501	TĐ	KT-KT	08/05/2024	3	1	TĐ	K11 N13				
4	AMA302_232_11_L13	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	3	1-6	B2.404	TĐ	BMT	06/05/2024	3	1	TĐ	K11 N13				
5	GYM301_232_11_L13	Học phần GDTC 1	1	30	GDĐC	TCNH	11	C	6-8 9-10	5	1-6 7-8; 12-15	Sân	TĐ	GDTC	06/06/2024	3	1	TĐ	K11 N13				
6	AMA303_232_11_L13	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	3 5	13-19 18-19	B2.502 B2.702	TĐ	BMT	08/07/2024	3	2	TĐ	K11 N13				
7	LAW304_232_11_L13	Luật kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	S	1-5	2 6	13-19 18-19	B2.307 B2.404	TĐ	LKT	12/07/2024	S2	2	TĐ	K11 N13		X		
8	ITS723_232_11_L13	Logic ứng dụng trong kinh doanh (tự chọn)	2	30	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	4	13-18	B2.403	TĐ	HTTT	11/07/2024	C2	2	TĐ	K11 N13		X	X	X
9	SKL309_232_11_L13	Kỹ năng thuyết trình và chinh phục đối tác	2	30	KNM	TCNH	11	S	1-5	6	12-17	B2.404	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	TĐ	K11 N13				
	KHÓA 11 NHÓM 14	TCNH - FINTECH																					
1	MLM306_232_11_L14	Triết học Mác - Lênin	3	45	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	7 3	1-8 8-9	B2.306 B2.501	TĐ	LLCT	03/05/2024	3	1	TĐ	K11 N14				
2	MES303_232_11_L14	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	C	6-10	5 3	1-8 7	B2.404 B2.501	TĐ	KTQT	04/05/2024	4	1	TĐ	K11 N14				
3	ACC301_232_11_L14	Nguyên lý kế toán	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	C	6-10	4	1-9	B2.501	TĐ	KT-KT	08/05/2024	3	1	TĐ	K11 N14				
4	AMA302_232_11_L14	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	3	1-6	B2.501	TĐ	BMT	06/05/2024	3	1	TĐ	K11 N14				
5	GYM301_232_11_L14	Học phần GDTC 1	1	30	GDĐC	TCNH	11	S	1-3 4-5	5	1-6 7-8; 12-15	Sân	TĐ	GDTC	06/06/2024	1	1	TĐ	K11 N14				
6	AMA303_232_11_L14	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	3 5	13-19 16-17	B2.501 B2.604	TĐ	BMT	08/07/2024	3	2	TĐ	K11 N14				
7	LAW304_232_11_L14	Luật kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	C	6-10	2 6	13-19 18-19	B2.307 B2.404	TĐ	LKT	12/07/2024	S3	2	TĐ	K11 N14		X		
8	ITS723_232_11_L14	Logic ứng dụng trong kinh doanh (tự chọn)	2	30	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	4	13-18	B2.204	TĐ	HTTT	11/07/2024	C3	2	TĐ	K11 N14		X	X	X

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	ĐD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐQT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
9	SKL309_232_11_L14	Kỹ năng thuyết trình và chinh phục đối tác	2	30	KNM	TCNH	11	C	6-10	6	12-17	B2.404	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	TĐ	K11 N14				
	KHÓA 11 NHÓM 15	TCNH - FINTECH																					
1	MLM306_232_11_L15	Triết học Mác - Lênin	3	45	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	5 7	1-8 8	B2.501 B2.306	TĐ	LLCT	03/05/2024	3	1	TĐ	K11 N15				
2	MES303_232_11_L15	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	S	1-5	6	1-9	B2.304	TĐ	KTQT	04/05/2024	4	1	TĐ	K11 N15				
3	ACC301_232_11_L15	Nguyên lý kế toán	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	S	1-5	2	1-9	B2.306	TĐ	KT-KT	08/05/2024	3	1	TĐ	K11 N15				
4	AMA302_232_11_L15	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	7	1-7	B2.306	TĐ	BMT	06/05/2024	3	1	TĐ	K11 N15				
5	GYM301_232_11_L15	Học phần GDTC 1	1	30	GDĐC	TCNH	11	C	9-10 6-8	5	1-6 7-8; 12-15	Sân	TĐ	GDTC	06/06/2024	4	1	TĐ	K11 N15				
6	AMA303_232_11_L15	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	4 6	13-19 18-19	B2.404 B2.501	TĐ	BMT	08/07/2024	3	2	TĐ	K11 N15				
7	LAW304_232_11_L15	Luật kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	S	1-5	5 3	12-19 19	B2.501 B2.503	TĐ	LKT	12/07/2024	S3	2	TĐ	K11 N15		X		
8	ITS723_232_11_L15	Logic ứng dụng trong kinh doanh (tự chọn)	2	30	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	6	12-17	B2.501	TĐ	HTTT	11/07/2024	C3	2	TĐ	K11 N15		X	X	X
9	SKL309_232_11_L15	Kỹ năng thuyết trình và chinh phục đối tác	2	30	KNM	TCNH	11	S	1-5	3	13-18	B2.503	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	TĐ	K11 N15				
	KHÓA 11 NHÓM 16	TCNH - FINTECH																					
1	MLM306_232_11_L16	Triết học Mác - Lênin	3	45	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	5 7	1-8 8	B2.501 B2.307	TĐ	LLCT	03/05/2024	3	1	TĐ	K11 N16				
2	MES303_232_11_L16	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	C	6-10	6	1-9	B2.305	TĐ	KTQT	04/05/2024	4	1	TĐ	K11 N16				
3	ACC301_232_11_L16	Nguyên lý kế toán	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	C	6-10	2	1-9	B2.402	TĐ	KT-KT	08/05/2024	3	1	TĐ	K11 N16				
4	AMA302_232_11_L16	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	7	1-7	B2.307	TĐ	BMT	06/05/2024	3	1	TĐ	K11 N16				
5	GYM301_232_11_L16	Học phần GDTC 1	1	30	GDĐC	TCNH	11	S	4-5 1-3	5	1-6 7-8; 12-15	Sân	TĐ	GDTC	06/06/2024	2	1	TĐ	K11 N16				

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
6	AMA303_232_11_L16	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	4 6	13-19 18-19	B2.701 B2.501	TĐ	BMT	08/07/2024	3	2	TĐ	K11 N16				
7	LAW304_232_11_L16	Luật kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	C	6-10	5 3	12-19 19	B2.403 B2.502	TĐ	LKT	12/07/2024	S3	2	TĐ	K11 N16		X		
8	ITS723_232_11_L16	Logic ứng dụng trong kinh doanh (tự chọn)	2	30	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	6	12-17	B2.501	TĐ	HTTT	11/07/2024	C3	2	TĐ	K11 N16		X	X	X
9	SKL309_232_11_L16	Kỹ năng thuyết trình và chinh phục đối tác	2	30	KNM	TCNH	11	C	6-10	3	13-18	B2.502	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	TĐ	K11 N16				
	KHÓA 11 NHÓM 17	TCNH - FINTECH																					
1	MLM306_232_11_L17	Triết học Mác - Lênin	3	45	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	4	1-9	B2.502	TĐ	LLCT	03/05/2024	3	1	TĐ	K11 N17				
2	ITS723_232_11_L17	Logic ứng dụng trong kinh doanh (tự chọn)	2	30	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	2	1-6	B2.307	TĐ	HTTT	04/05/2024	S1	1	TĐ	K11 N17		X	X	X
3	ACC301_232_11_L17	Nguyên lý kế toán	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	S	1-5	7 2	1-8 8-9	B2.307 B2.207	TĐ	KT-KT	08/05/2024	4	1	TĐ	K11 N17				
4	AMA302_232_11_L17	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	6	1-6	B2.305	TĐ	BMT	06/05/2024	3	1	TĐ	K11 N17				
5	GYM301_232_11_L17	Học phần GDTC 1	1	30	GDĐC	TCNH	11	C	6-8 9-10	6	1-6 7,9,12-14	Sân	TĐ	GDTC	31/05/2024	3	1	TĐ	K11 N17				
6	AMA303_232_11_L17	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	7 5	12-19 18-19	B2.303 B2.502	TĐ	BMT	08/07/2024	3	2	TĐ	K11 N17				
7	LAW304_232_11_L17	Luật kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	S	1-5	3 6	13-19 18-19	B2.504 B2.704	TĐ	LKT	12/07/2024	S3	2	TĐ	K11 N17		X		
8	MES303_232_11_L17	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	S	1-5	2 6	13-19 16-17	B2.401 B2.704	TĐ	KTQT	10/07/2024	3	2	TĐ	K11 N17				
9	SKL309_232_11_L17	Kỹ năng thuyết trình và chinh phục đối tác	2	30	KNM	TCNH	11	S	1-5	5	12-17	B2.502	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	TĐ	K11 N17				
	KHÓA 11 NHÓM 18	TCNH - FINTECH																					
1	MLM306_232_11_L18	Triết học Mác - Lênin	3	45	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	4	1-9	B2.502	TĐ	LLCT	03/05/2024	3	1	TĐ	K11 N18				
2	ITS723_232_11_L18	Logic ứng dụng trong kinh doanh (tự chọn)	2	30	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	2	1-6	B2.403	TĐ	HTTT	04/05/2024	S2	1	TĐ	K11 N18		X	X	X

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
3	ACC301_232_11_L18	Nguyên lý kế toán	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	C	6-10	7 2	1-8 8-9	B2.401 B2.403	TĐ	KT-KT	08/05/2024	4	1	TĐ	K11 N18				
4	AMA302_232_11_L18	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	6	1-6	B2.306	TĐ	BMT	06/05/2024	3	1	TĐ	K11 N18				
5	GYM301_232_11_L18	Học phần GDTC 1	1	30	GDĐC	TCNH	11	S	1-3 4-5	6	1-6 7,9,12-14	Sân	TĐ	GDTC	31/05/2024	1	1	TĐ	K11 N18				
6	AMA303_232_11_L18	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	7 5	12-19 18-19	B2.305 B2.404	TĐ	BMT	08/07/2024	3	2	TĐ	K11 N18				
7	LAW304_232_11_L18	Luật kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	C	6-10	3 6	13-19 18-19	B2.503 B2.801	TĐ	LKT	12/07/2024	C1	2	TĐ	K11 N18		X		
8	MES303_232_11_L18	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	C	6-10	2 6	13-19 16-17	B2.401 B2.801	TĐ	KTQT	10/07/2024	3	2	TĐ	K11 N18				
9	SKL309_232_11_L18	Kỹ năng thuyết trình và chinh phục đối tác	2	30	KNM	TCNH	11	C	6-10	5	12-17	B2.404	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	TĐ	K11 N18				
	KHÓA 11 NHÓM 19	TCNH - FINTECH																					
1	MLM306_232_11_L19	Triết học Mác - Lênin	3	45	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	6	1-9	B2.306	TĐ	LLCT	03/05/2024	3	1	TĐ	K11 N19				
2	ITS723_232_11_L19	Logic ứng dụng trong kinh doanh (tự chọn)	2	30	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	3	1-6	B2.501	TĐ	HTTT	04/05/2024	S2	1	TĐ	K11 N19		X	X	X
3	ACC301_232_11_L19	Nguyên lý kế toán	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	S	1-5	2	1-9	B2.401	TĐ	KT-KT	08/05/2024	4	1	TĐ	K11 N19				
4	AMA302_232_11_L19	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	4	1-6	B2.503	TĐ	BMT	06/05/2024	4	1	TĐ	K11 N19				
5	GYM301_232_11_L19	Học phần GDTC 1	1	30	GDĐC	TCNH	11	C	9-10 6-8	6	1-6 7,9,12-14	Sân	TĐ	GDTC	31/05/2024	4	1	TĐ	K11 N19				
6	AMA303_232_11_L19	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	6 2	12-19 19	B2.502 B2.503	TĐ	BMT	08/07/2024	3	2	TĐ	K11 N19				
7	LAW304_232_11_L19	Luật kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	S	1-5	7 2	12-19 17-18	B2.304 B2.503	TĐ	LKT	12/07/2024	C2	2	TĐ	K11 N19		X		
8	MES303_232_11_L19	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	S	1-5	5 2	12-19 16	B2.503 B2.503	TĐ	KTQT	10/07/2024	3	2	TĐ	K11 N19				
9	SKL309_232_11_L19	Kỹ năng thuyết trình và chinh phục đối tác	2	30	KNM	TCNH	11	S	1-5	4	13-18	B2.501	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	TĐ	K11 N19				

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
	KHÓA 11 NHÓM 20	TCNH - FINTECH																					
1	MLM306_232_11_L20	Triết học Mác - Lênin	3	45	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	6	1-9	B2.307	TĐ	LLCT	03/05/2024	3	1	TĐ	K11 N20				
2	ITS723_232_11_L20	Logic ứng dụng trong kinh doanh (tự chọn)	2	30	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	3	1-6	B2.502	TĐ	HTTT	04/05/2024	S2	1	TĐ	K11 N20		X	X	X
3	ACC301_232_11_L20	Nguyên lý kế toán	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	C	6-10	2	1-9	B2.404	TĐ	KT-KT	08/05/2024	4	1	TĐ	K11 N20				
4	AMA302_232_11_L20	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	4	1-6	B2.503	TĐ	BMT	06/05/2024	4	1	TĐ	K11 N20				
5	GYM301_232_11_L20	Học phần GDTC 1	1	30	GDĐC	TCNH	11	S	4-5 1-3	6	1-6 7,9,12-14	Sân	TĐ	GDTC	31/05/2024	2	1	TĐ	K11 N20				
6	AMA303_232_11_L20	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	6 2	12-19 19	B2.502 B2.504	TĐ	BMT	08/07/2024	3	2	TĐ	K11 N20				
7	LAW304_232_11_L20	Luật kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	C	6-10	7 2	12-19 17-18	B2.306 B2.504	TĐ	LKT	12/07/2024	C2	2	TĐ	K11 N20		X		
8	MES303_232_11_L20	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	C	6-10	5 2	12-19 16	B2.501 B2.504	TĐ	KTQT	10/07/2024	3	2	TĐ	K11 N20				
9	SKL309_232_11_L20	Kỹ năng thuyết trình và chinh phục đối tác	2	30	KNM	TCNH	11	C	6-10	4	13-18	B2.702	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	TĐ	K11 N20				
	KHÓA 11 NHÓM 21	TCNH - FINTECH																					
1	MLM306_232_11_L21	Triết học Mác - Lênin	3	45	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	3	1-9	B2.502	TĐ	LLCT	03/05/2024	3	1	TĐ	K11 N21				
2	ITS723_232_11_L21	Logic ứng dụng trong kinh doanh (tự chọn)	2	30	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	4	1-6	B2.504	TĐ	HTTT	04/05/2024	S3	1	TĐ	K11 N21		X	X	X
3	ACC301_232_11_L21	Nguyên lý kế toán	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	S	1-5	6	1-9	B2.307	TĐ	KT-KT	08/05/2024	4	1	TĐ	K11 N21				
4	AMA302_232_11_L21	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	5	1-6	B2.502	TĐ	BMT	06/05/2024	4	1	TĐ	K11 N21				
5	GYM301_232_11_L21	Học phần GDTC 1	1	30	GDĐC	TCNH	11	C	9-10 6-8	7	1-7 8,12-16	Sân	TĐ	GDTC	22/06/2024	3	1	TĐ	K11 N21				
6	AMA303_232_11_L21	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	5 2	12-19 19	B2.504 B2.402	TĐ	BMT	08/07/2024	3	2	TĐ	K11 N21				

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
7	LAW304_232_11_L21	Luật kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	S	1-5	6 3	12-19 19	B2.503 B2.704	TĐ	LKT	12/07/2024	C2	2	TĐ	K11 N21		X		
8	MES303_232_11_L21	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	S	1-5	7 3	12-19 17-18	B2.305 B2.704	TĐ	KTQT	10/07/2024	3	2	TĐ	K11 N21				
9	SKL309_232_11_L21	Kỹ năng thuyết trình và chinh phục đối tác	2	30	KNM	TCNH	11	S	1-5	2	13-18	B2.402	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	TĐ	K11 N21				
	KHÓA 11 NHÓM 22	TCNH - FINTECH																					
1	MLM306_232_11_L22	Triết học Mác - Lênin	3	45	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	3	1-9	B2.503	TĐ	LLCT	03/05/2024	3	1	TĐ	K11 N22				
2	ITS723_232_11_L22	Logic ứng dụng trong kinh doanh (tự chọn)	2	30	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	4	1-6	B2.504	TĐ	HTTT	04/05/2024	S3	1	TĐ	K11 N22		X	X	X
3	ACC301_232_11_L22	Nguyên lý kế toán	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	C	6-10	6	1-9	B2.401	TĐ	KT-KT	08/05/2024	4	1	TĐ	K11 N22				
4	AMA302_232_11_L22	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	5	1-6	B2.304	TĐ	BMT	06/05/2024	4	1	TĐ	K11 N22				
5	GYM301_232_11_L22	Học phần GDTC 1	1	30	GDĐC	TCNH	11	S	1-3 4-5	7	1-7 8,12-16	Sân	TĐ	GDTC	22/06/2024	1	1	TĐ	K11 N22				
6	AMA303_232_11_L22	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	5 2	12-19 19	B2.502 B2.105	TĐ	BMT	08/07/2024	3	2	TĐ	K11 N22				
7	LAW304_232_11_L22	Luật kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	C	6-10	6 3	12-19 19	B2.503 B2.801	TĐ	LKT	12/07/2024	C2	2	TĐ	K11 N22		X		
8	MES303_232_11_L22	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	C	6-10	7 3	12-19 17-18	B2.307 B2.801	TĐ	KTQT	10/07/2024	3	2	TĐ	K11 N22				
9	SKL309_232_11_L22	Kỹ năng thuyết trình và chinh phục đối tác	2	30	KNM	TCNH	11	C	6-10	2	13-18	B2.402	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	TĐ	K11 N22				
	KHÓA 11 NHÓM 23	TCNH - FINTECH																					
1	MLM306_232_11_L23	Triết học Mác - Lênin	3	45	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	7 5	1-8 7-8	B2.401 B2.503	TĐ	LLCT	03/05/2024	4	1	TĐ	K11 N23				
2	ITS723_232_11_L23	Logic ứng dụng trong kinh doanh (tự chọn)	2	30	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	5	1-6	B2.503	TĐ	HTTT	04/05/2024	S3	1	TĐ	K11 N23		X	X	X
3	ACC301_232_11_L23	Nguyên lý kế toán	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	S	1-5	4	1-9	B2.601	TĐ	KT-KT	08/05/2024	4	1	TĐ	K11 N23				

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
4	AMA302_232_11_L23	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	3	1-6	B2.503	TĐ	BMT	06/05/2024	4	1	TĐ	K11 N23				
5	GYM301_232_11_L23	Học phần GDTC 1	1	30	GDĐC	TCNH	11	C	9-10 6-8	7	1-7 8,12-16	Sân	TĐ	GDTC	22/06/2024	4	1	TĐ	K11 N23				
6	AMA303_232_11_L23	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	3 5	13-19 18-19	B2.601 B2.703	TĐ	BMT	08/07/2024	4	2	TĐ	K11 N23				
7	LAW304_232_11_L23	Luật kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	S	1-5	2 5	13-19 16-17	B2.403 B2.703	TĐ	LKT	12/07/2024	C3	2	TĐ	K11 N23		X		
8	MES303_232_11_L23	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	S	1-5	4 5	13-19 14-15	B2.502 B2.703	TĐ	KTQT	10/07/2024	3	2	TĐ	K11 N23				
9	SKL309_232_11_L23	Kỹ năng thuyết trình và chinh phục đối tác	2	30	KNM	TCNH	11	S	1-5	6	12-17	B2.504	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	TĐ	K11 N23				
	KHÓA 11 NHÓM 24	TCNH - FINTECH																					
1	MLM306_232_11_L24	Triết học Mác - Lênin	3	45	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	7 5	1-8 7-8	B2.402 B2.503	TĐ	LLCT	03/05/2024	4	1	TĐ	K11 N24				
2	ITS723_232_11_L24	Logic ứng dụng trong kinh doanh (tự chọn)	2	30	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	5	1-6	B2.503	TĐ	HTTT	04/05/2024	C1	1	TĐ	K11 N24		X	X	X
3	ACC301_232_11_L24	Nguyên lý kế toán	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	C	6-10	4	1-9	B2.601	TĐ	KT-KT	08/05/2024	4	1	TĐ	K11 N24				
4	AMA302_232_11_L24	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	3	1-6	B2.703	TĐ	BMT	06/05/2024	4	1	TĐ	K11 N24				
5	GYM301_232_11_L24	Học phần GDTC 1	1	30	GDĐC	TCNH	11	S	4-5 1-3	7	1-7 8,12-16	Sân	TĐ	GDTC	22/06/2024	2	1	TĐ	K11 N24				
6	AMA303_232_11_L24	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	3 5	13-19 18-19	B2.504 B2.701	TĐ	BMT	08/07/2024	4	2	TĐ	K11 N24				
7	LAW304_232_11_L24	Luật kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	C	6-10	2 5	13-19 16-17	B2.403 B2.701	TĐ	LKT	12/07/2024	C3	2	TĐ	K11 N24		X		
8	MES303_232_11_L24	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	C	6-10	4 5	13-19 14-15	B2.703 B2.701	TĐ	KTQT	10/07/2024	4	2	TĐ	K11 N24				
9	SKL309_232_11_L24	Kỹ năng thuyết trình và chinh phục đối tác	2	30	KNM	TCNH	11	C	6-10	6	12-17	B2.504	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	TĐ	K11 N24				
	KHÓA 11 NHÓM 25	TCNH - FINTECH																					

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
1	MLM306_232_11_L25	Triết học Mác - Lênin	3	45	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	5 6	1-8 7	B2.504 B2.401	TĐ	LLCT	03/05/2024	4	1	TĐ	K11 N25				
2	ITS723_232_11_L25	Logic ứng dụng trong kinh doanh (tự chọn)	2	30	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	6	1-6	B2.401	TĐ	HTTT	04/05/2024	C1	1	TĐ	K11 N25		X	X	X
3	ACC301_232_11_L25	Nguyên lý kế toán	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	S	1-5	3	1-9	B2.504	TĐ	KT-KT	08/05/2024	4	1	TĐ	K11 N25				
4	AMA302_232_11_L25	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	7	1-7	B2.402	TĐ	BMT	06/05/2024	4	1	TĐ	K11 N25				
5	GYM301_232_11_L25	Học phần GDTC 1	1	30	GDĐC	TCNH	11	C	6-8 9-10	2	1-6 7-9,13-15	Sân	TĐ	GDTC	03/06/2024	3	1	TĐ	K11 N25				
6	AMA303_232_11_L25	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	GDĐC	TCNH	11	S	1-5	4 2	13-19 18-19	B2.503 B2.502	TĐ	BMT	08/07/2024	4	2	TĐ	K11 N25				
7	LAW304_232_11_L25	Luật kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	S	1-5	5 2	12-19 17	B2.601 B2.502	TĐ	LKT	12/07/2024	C3	2	TĐ	K11 N25		X		
8	MES303_232_11_L25	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	S	1-5	6 2	12-19 16	B2.601 B2.502	TĐ	KTQT	10/07/2024	4	2	TĐ	K11 N25				
9	SKL309_232_11_L25	Kỹ năng thuyết trình và chinh phục đối tác	2	30	KNM	TCNH	11	S	1-5	3	13-18	B2.602	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	TĐ	K11 N25				
	KHÓA 11 NHÓM 26	TCNH - FINTECH																					
1	MLM306_232_11_L26	Triết học Mác - Lênin	3	45	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	5 6	1-8 7	B2.504 B2.402	TĐ	LLCT	03/05/2024	4	1	TĐ	K11 N26				
2	ITS723_232_11_L26	Logic ứng dụng trong kinh doanh (tự chọn)	2	30	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	6	1-6	B2.402	TĐ	HTTT	04/05/2024	C1	1	TĐ	K11 N26		X	X	X
3	ACC301_232_11_L26	Nguyên lý kế toán	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	C	6-10	3	1-9	B2.504	TĐ	KT-KT	08/05/2024	4	1	TĐ	K11 N26				
4	AMA302_232_11_L26	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	7	1-7	B2.403	TĐ	BMT	06/05/2024	4	1	TĐ	K11 N26				
5	GYM301_232_11_L26	Học phần GDTC 1	1	30	GDĐC	TCNH	11	S	1-3 4-5	2	1-6 7-9,13-15	Sân	TĐ	GDTC	03/06/2024	1	1	TĐ	K11 N26				
6	AMA303_232_11_L26	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	GDĐC	TCNH	11	C	6-10	4 2	13-19 18-19	B2.704 B2.601	TĐ	BMT	08/07/2024	4	2	TĐ	K11 N26				
7	LAW304_232_11_L26	Luật kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	C	6-10	5 2	12-19 17	B2.503 B2.601	TĐ	LKT	12/07/2024	C3	2	TĐ	K11 N26		X		

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	ĐD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
8	MES303_232_11_L26	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	11	C	6-10	6 2	12-19 16	B2.601 B2.601	TĐ	KTQT	10/07/2024	4	2	TĐ	K11 N26				
9	SKL309_232_11_L26	Kỹ năng thuyết trình và chinh phục đối tác	2	30	KNM	TCNH	11	C	6-10	3	13-18	B2.601	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	TĐ	K11 N26				
	KHÓA 11 NHÓM 27	QTKD																					
1	MAG701_232_11_L27	Nhập môn ngành Quản trị kinh doanh	2	30	Cơ sở ngành	QTKD	11	S	1-5	4	1-6	403	36 TTĐ	QTKD	07/05/2024	1	1	Q.1	K11 N27				
2	LAW304_232_11_L27	Luật kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	11	S	1-5	6	1-9	505	36 TTĐ	LKT	08/05/2024	S1	1	Q.1	K11 N27		X		
3	AMA303_232_11_L27	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	GDĐC	QTKD	11	S	1-5	3	1-9	503	36 TTĐ	BMT	03/05/2024	4	1	Q.1	K11 N27				
4	SKL309_232_11_L27	Kỹ năng thuyết trình và chinh phục đối tác	2	30	KNM	QTKD	11	S	1-5	5	1-6	B2.604	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		1	Q.1	K11 N27				
5	GYM301_232_11_L27	Học phần GDTC 1	1	30	GDĐC	QTKD	11	C	9-10 6-8	2	1-6 7-9,13-15	Sân	TĐ	GDTC	03/06/2024	4	1	TĐ	K11 N27				
6	MLM306_232_11_L27	Triết học Mác - Lênin	3	45	GDĐC	QTKD	11	S	1-5	3 6	13-19 18-19	504 504	36 TTĐ	LLCT	10/07/2024	4	2	Q.1	K11 N27				
7	MES302_232_11_L27	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	11	S	1-5	5 4	12-19 19	505 503	36 TTĐ	KTQT	12/07/2024	2	2	Q.1	K11 N27				
8	ACC301_232_11_L27	Nguyên lý kế toán	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	11	S	1-5	2 6	13-19 16-17	504 504	36 TTĐ	KT-KT	08/07/2024	3	2	Q.1	K11 N27				
9	SOC303_232_11_L27	Tâm lý học	2	30	GDĐC	QTKD	11	S	1-5	4	13-18	503	36 TTĐ	LLCT	13/07/2024	4	2	Q.1	K11 N27				
	KHÓA 11 NHÓM 28	QTKD																					
1	MAG701_232_11_L28	Nhập môn ngành Quản trị kinh doanh	2	30	Cơ sở ngành	QTKD	11	C	6-10	4	1-6	B2.602	TĐ	QTKD	07/05/2024	3	1	TĐ	K11 N28				
2	LAW304_232_11_L28	Luật kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	11	C	6-10	6	1-9	B2.403	TĐ	LKT	08/05/2024	C1	1	TĐ	K11 N28		X		
3	AMA303_232_11_L28	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	GDĐC	QTKD	11	C	6-10	3	1-9	B2.601	TĐ	BMT	03/05/2024	4	1	TĐ	K11 N28				
4	SKL309_232_11_L28	Kỹ năng thuyết trình và chinh phục đối tác	2	30	KNM	QTKD	11	C	6-10	5	1-6	B2.601	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		1	TĐ	K11 N28				

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
5	GYM301_232_11_L28	Học phần GDTC 1	1	30	GDĐC	QTKD	11	S	4-5 1-3	2	1-6 7-9,13-15	Sân	TĐ	GDTC	03/06/2024	2	1	TĐ	K11 N28				
6	MLM306_232_11_L28	Triết học Mác - Lênin	3	45	GDĐC	QTKD	11	C	6-10	3 6	13-19 18-19	B2.602 B2.802	TĐ	LLCT	10/07/2024	4	2	TĐ	K11 N28				
7	MES302_232_11_L28	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	11	C	6-10	5 4	12-19 19	B2.504 B2.801	TĐ	KTQT	12/07/2024	3	2	TĐ	K11 N28				
8	ACC301_232_11_L28	Nguyên lý kế toán	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	11	C	6-10	2 6	13-19 16-17	B2.404 B2.802	TĐ	KT-KT	08/07/2024	4	2	TĐ	K11 N28				
9	SOC303_232_11_L28	Tâm lý học	2	30	GDĐC	QTKD	11	C	6-10	4	13-18	B2.801	TĐ	LLCT	13/07/2024	4	2	TĐ	K11 N28				
	KHÓA 11 NHÓM 29	QTKD																					
1	MAG701_232_11_L29	Nhập môn ngành Quản trị kinh doanh	2	30	Cơ sở ngành	QTKD	11	S	1-5	5	1-6	B2.601	TĐ	QTKD	07/05/2024	3	1	TĐ	K11 N29				
2	LAW304_232_11_L29	Luật kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	11	S	1-5	3	1-9	B2.601	TĐ	LKT	08/05/2024	C1	1	TĐ	K11 N29		X		
3	AMA303_232_11_L29	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	GDĐC	QTKD	11	S	1-5	4	1-9	B2.602	TĐ	BMT	03/05/2024	4	1	TĐ	K11 N29				
4	SKL309_232_11_L29	Kỹ năng thuyết trình và chinh phục đối tác	2	30	KNM	QTKD	11	S	1-5	2	1-6	B2.402	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		1	TĐ	K11 N29				
5	GYM301_232_11_L29	Học phần GDTC 1	1	30	GDĐC	QTKD	11	C	9-10 6-8	3	1-6 7-9,13-15	Sân	TĐ	GDTC	04/06/2024	4	1	TĐ	K11 N29				
6	MLM306_232_11_L29	Triết học Mác - Lênin	3	45	GDĐC	QTKD	11	S	1-5	4 5	13-19 18-19	B2.504 B2.704	TĐ	LLCT	10/07/2024	4	2	TĐ	K11 N29				
7	MES302_232_11_L29	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	11	S	1-5	6 5	12-19 17	B2.602 B2.704	TĐ	KTQT	12/07/2024	3	2	TĐ	K11 N29				
8	ACC301_232_11_L29	Nguyên lý kế toán	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	11	S	1-5	3 5	13-19 15-16	B2.603 B2.704	TĐ	KT-KT	08/07/2024	4	2	TĐ	K11 N29				
9	SOC303_232_11_L29	Tâm lý học	2	30	GDĐC	QTKD	11	S	1-5	7	12-18	B2.306	TĐ	LLCT	13/07/2024	4	2	TĐ	K11 N29				
	KHÓA 11 NHÓM 30	QTKD																					
1	MAG701_232_11_L30	Nhập môn ngành Quản trị kinh doanh	2	30	Cơ sở ngành	QTKD	11	C	6-10	5	1-6	B2.602	TĐ	QTKD	07/05/2024	3	1	TĐ	K11 N30				

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
2	LAW304_232_11_L30	Luật kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	11	C	6-10	3	1-9	B2.602	TĐ	LKT	08/05/2024	C1	1	TĐ	K11 N30		X		
3	AMA303_232_11_L30	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	GDĐC	QTKD	11	C	6-10	4	1-9	B2.603	TĐ	BMT	03/05/2024	4	1	TĐ	K11 N30				
4	SKL309_232_11_L30	Kỹ năng thuyết trình và chinh phục đối tác	2	30	KNM	QTKD	11	C	6-10	2	1-6	B2.501	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		1	TĐ	K11 N30				
5	GYM301_232_11_L30	Học phần GDTC 1	1	30	GDĐC	QTKD	11	S	1-3 4-5	3	1-6 7-9,13-15	Sân	TĐ	GDTC	04/06/2024	2	1	TĐ	K11 N30				
6	MLM306_232_11_L30	Triết học Mác - Lênin	3	45	GDĐC	QTKD	11	C	6-10	4 5	13-19 18-19	B2.802 B2.702	TĐ	LLCT	10/07/2024	4	2	TĐ	K11 N30				
7	MES302_232_11_L30	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	11	C	6-10	6 5	12-19 17	B2.602 B2.702	TĐ	KTQT	12/07/2024	3	2	TĐ	K11 N30				
8	ACC301_232_11_L30	Nguyên lý kế toán	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	11	C	6-10	3 5	13-19 15-16	B2.603 B2.702	TĐ	KT-KT	08/07/2024	4	2	TĐ	K11 N30				
9	SOC303_232_11_L30	Tâm lý học	2	30	GDĐC	QTKD	11	C	6-10	7	12-18	B2.401	TĐ	LLCT	13/07/2024	4	2	TĐ	K11 N30				
	KHÓA 11 NHÓM 31	QTKD																					
1	MAG701_232_11_L31	Nhập môn ngành Quản trị kinh doanh	2	30	Cơ sở ngành	QTKD	11	S	1-5	7	1-7	B2.403	TĐ	QTKD	07/05/2024	3	1	TĐ	K11 N31				
2	LAW304_232_11_L31	Luật kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	11	S	1-5	2	1-9	B2.403	TĐ	LKT	08/05/2024	C1	1	TĐ	K11 N31		X		
3	AMA303_232_11_L31	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	GDĐC	QTKD	11	S	1-5	5 4	1-8 7	B2.603 B2.603	TĐ	BMT	03/05/2024	4	1	TĐ	K11 N31				
4	SKL309_232_11_L31	Kỹ năng thuyết trình và chinh phục đối tác	2	30	KNM	QTKD	11	S	1-5	4	1-6	B2.603	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		1	TĐ	K11 N31				
5	GYM301_232_11_L31	Học phần GDTC 1	1	30	GDĐC	QTKD	11	C	9-10 6-8	3	1-6 7-9,13-15	Sân	TĐ	GDTC	04/06/2024	3	1	TĐ	K11 N31				
6	MLM306_232_11_L31	Triết học Mác - Lênin	3	45	GDĐC	QTKD	11	S	1-5	5 3	12-19 19	B2.602 B2.801	TĐ	LLCT	10/07/2024	4	2	TĐ	K11 N31				
7	MES302_232_11_L31	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	11	S	1-5	7 6	12-19 18-19	B2.307 B2.603	TĐ	KTQT	12/07/2024	3	2	TĐ	K11 N31				
8	ACC301_232_11_L31	Nguyên lý kế toán	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	11	S	1-5	4 3	13-19 17-18	B2.601 B2.801	TĐ	KT-KT	08/07/2024	4	2	TĐ	K11 N31				

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
9	SOC303_232_11_L31	Tâm lý học	2	30	GDĐC	QTKD	11	S	1-5	6	12-17	B2.603	TĐ	LLCT	13/07/2024	4	2	TĐ	K11 N31				
	KHÓA 11 NHÓM 32	QTKD																					
1	MAG701_232_11_L32	Nhập môn ngành Quản trị kinh doanh	2	30	Cơ sở ngành	QTKD	11	C	6-10	7	1-7	B2.404	TĐ	QTKD	07/05/2024	4	1	TĐ	K11 N32				
2	LAW304_232_11_L32	Luật kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	11	C	6-10	2	1-9	B2.502	TĐ	LKT	08/05/2024	C2	1	TĐ	K11 N32		X		
3	AMA303_232_11_L32	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	GDĐC	QTKD	11	C	6-10	5 4	1-8 7	B2.603 B2.604	TĐ	BMT	03/05/2024	4	1	TĐ	K11 N32				
4	SKL309_232_11_L32	Kỹ năng thuyết trình và chinh phục đối tác	2	30	KNM	QTKD	11	C	6-10	4	1-6	B2.604	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		1	TĐ	K11 N32				
5	GYM301_232_11_L32	Học phần GDTC 1	1	30	GDĐC	QTKD	11	S	4-5 1-3	3	1-6 7-9,13-15	Sân	TĐ	GDTC	04/06/2024	1	1	TĐ	K11 N32				
6	MLM306_232_11_L32	Triết học Mác - Lênin	3	45	GDĐC	QTKD	11	C	6-10	5 3	12-19 19	B2.601 B2.802	TĐ	LLCT	10/07/2024	4	2	TĐ	K11 N32				
7	MES302_232_11_L32	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	11	C	6-10	7 6	12-19 18-19	B2.402 B2.603	TĐ	KTQT	12/07/2024	3	2	TĐ	K11 N32				
8	ACC301_232_11_L32	Nguyên lý kế toán	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	11	C	6-10	4 3	13-19 17-18	B2.803 B2.802	TĐ	KT-KT	08/07/2024	4	2	TĐ	K11 N32				
9	SOC303_232_11_L32	Tâm lý học	2	30	GDĐC	QTKD	11	C	6-10	6	12-17	B2.603	TĐ	LLCT	13/07/2024	4	2	TĐ	K11 N32				
	KHÓA 11 NHÓM 33	QTKD																					
1	MAG701_232_11_L33	Nhập môn ngành Quản trị kinh doanh	2	30	Cơ sở ngành	QTKD	11	S	1-5	2	1-6	B2.404	TĐ	QTKD	07/05/2024	4	1	TĐ	K11 N33				
2	LAW304_232_11_L33	Luật kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	11	S	1-5	5 2	1-8 7	B2.602 B2.404	TĐ	LKT	08/05/2024	C2	1	TĐ	K11 N33		X		
3	AMA303_232_11_L33	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	GDĐC	QTKD	11	S	1-5	7 2	1-8 8-9	B2.404 B2.404	TĐ	BMT	03/05/2024	4	1	TĐ	K11 N33				
4	SKL309_232_11_L33	Kỹ năng thuyết trình và chinh phục đối tác	2	30	KNM	QTKD	11	S	1-5	3	1-6	B2.602	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		1	TĐ	K11 N33				
5	GYM301_232_11_L33	Học phần GDTC 1	1	30	GDĐC	QTKD	11	C	9-10 6-8	4	1-6 7-9,13-15	Sân	TĐ	GDTC	05/06/2024	3	1	TĐ	K11 N33				

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
6	MLM306_232_11_L33	Triết học Mác - Lênin	3	45	GDĐC	QTKD	11	S	1-5	7 5	12-19 18-19	B2.401 B2.801	TĐ	LLCT	10/07/2024	4	2	TĐ	K11 N33				
7	MES302_232_11_L33	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	11	S	1-5	4 5	13-19 16-17	B2.602 B2.801	TĐ	KTQT	12/07/2024	3	2	TĐ	K11 N33				
8	ACC301_232_11_L33	Nguyên lý kế toán	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	11	S	1-5	6 3	12-19 19	B2.604 B2.604	TĐ	KT-KT	08/07/2024	4	2	TĐ	K11 N33				
9	SOC303_232_11_L33	Tâm lý học	2	30	GDĐC	QTKD	11	S	1-5	3	13-18	B2.604	TĐ	LLCT	13/07/2024	4	2	TĐ	K11 N33				
	KHÓA 11 NHÓM 34	QTKD																					
1	MAG701_232_11_L34	Nhập môn ngành Quản trị kinh doanh	2	30	Cơ sở ngành	QTKD	11	C	6-10	2	1-6	B2.503	TĐ	QTKD	07/05/2024	4	1	TĐ	K11 N34				
2	LAW304_232_11_L34	Luật kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	11	C	6-10	5 2	1-8 7	B2.604 B2.503	TĐ	LKT	08/05/2024	C2	1	TĐ	K11 N34		X		
3	AMA303_232_11_L34	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	GDĐC	QTKD	11	C	6-10	7 2	1-8 8-9	B2.501 B2.503	TĐ	BMT	03/05/2024	4	1	TĐ	K11 N34				
4	SKL309_232_11_L34	Kỹ năng thuyết trình và chinh phục đối tác	2	30	KNM	QTKD	11	C	6-10	3	1-6	B2.603	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		1	TĐ	K11 N34				
5	GYM301_232_11_L34	Học phần GDTC 1	1	30	GDĐC	QTKD	11	S	1-3 4-5	4	1-6 7-9,13-15	Sân	TĐ	GDTC	05/06/2024	1	1	TĐ	K11 N34				
6	MLM306_232_11_L34	Triết học Mác - Lênin	3	45	GDĐC	QTKD	11	C	6-10	7 5	12-19 18-19	B2.403 B2.703	TĐ	LLCT	10/07/2024	4	2	TĐ	K11 N34				
7	MES302_232_11_L34	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	11	C	6-10	4 5	13-19 16-17	B2.804 B2.703	TĐ	KTQT	12/07/2024	3	2	TĐ	K11 N34				
8	ACC301_232_11_L34	Nguyên lý kế toán	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	11	C	6-10	6 3	12-19 19	B2.604 B2.604	TĐ	KT-KT	08/07/2024	4	2	TĐ	K11 N34				
9	SOC303_232_11_L34	Tâm lý học	2	30	GDĐC	QTKD	11	C	6-10	3	13-18	B2.604	TĐ	LLCT	13/07/2024	4	2	TĐ	K11 N34				
	KHÓA 11 NHÓM 35	KẾ TOÁN - DIGITAL ACCOUNTING																					
1	MES302_232_11_L35	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	KT	11	S	1-5	2	1-9	503	36 TTĐ	KTQT	03/05/2024	4	1	Q.1	K11 N35				
2	ITS723_232_11_L35	Logic ứng dụng trong kinh doanh (tự chọn)	2	30	GDĐC	KT	11	S	1-5	6	1-6	503	36 TTĐ	HTTT	07/05/2024	S2	1	Q.1	K11 N35		X	X	X

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	ĐƠN HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
3	LAW304_232_11_L35	Luật kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	KT	11	S	1-5	3	1-9	504	36 TTĐ	LKT	08/05/2024	S2	1	Q.1	K11 N35		X		
4	AMA302_232_11_L35	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	KT	11	S	1-5	5	1-6	504	36 TTĐ	BMT	06/05/2024	3	1	Q.1	K11 N35				
5	GYM301_232_11_L35	Học phần GDTC 1	1	30	GDĐC	KT	11	C	9-10 6-8	4	1-6 7-9,13-15	Sân	TĐ	GDTC	05/06/2024	4	1	TĐ	K11 N35				
6	MLM306_232_11_L35	Triết học Mác - Lênin	3	45	GDĐC	KT	11	S	1-5	6 3	12-19 19	505 505	36 TTĐ	LLCT	10/07/2024	4	2	Q.1	K11 N35				
7	ACC301_232_11_L35	Nguyên lý kế toán	3	45	Cơ sở ngành	KT	11	S	1-5	4 7	13-19 18-19	504 505	36 TTĐ	KT-KT	08/07/2024	3	2	Q.1	K11 N35				
8	AMA303_232_11_L35	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	GDĐC	KT	11	S	1-5	2 7	13-19 15-16	505 505	36 TTĐ	BMT	12/07/2024	2	2	Q.1	K11 N35				
9	SKL309_232_11_L35	Kỹ năng thuyết trình và chinh phục đối tác	2	30	KNM	KT	11	S	1-5	3	13-18	B2.803	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	Q.1	K11 N35				
	KHÓA 11 NHÓM 36	KẾ TOÁN - DIGITAL ACCOUNTING																					
1	MES302_232_11_L36	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	KT	11	C	6-10	2	1-9	B2.504	TĐ	KTQT	03/05/2024	4	1	TĐ	K11 N36				
2	ITS723_232_11_L36	Logic ứng dụng trong kinh doanh (tự chọn)	2	30	GDĐC	KT	11	C	6-10	6	1-6	B2.404	TĐ	HTTT	04/05/2024	C1	1	TĐ	K11 N36		X	X	X
3	LAW304_232_11_L36	Luật kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	KT	11	C	6-10	3	1-9	B2.604	TĐ	LKT	08/05/2024	C2	1	TĐ	K11 N36		X		
4	AMA302_232_11_L36	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	KT	11	C	6-10	5	1-6	B2.701	TĐ	BMT	06/05/2024	4	1	TĐ	K11 N36				
5	GYM301_232_11_L36	Học phần GDTC 1	1	30	GDĐC	KT	11	S	4-5 1-3	4	1-6 7-9,13-15	Sân	TĐ	GDTC	05/06/2024	2	1	TĐ	K11 N36				
6	MLM306_232_11_L36	Triết học Mác - Lênin	3	45	GDĐC	KT	11	C	6-10	6 3	12-19 19	B2.701 B2.701	TĐ	LLCT	10/07/2024	4	2	TĐ	K11 N36				
7	ACC301_232_11_L36	Nguyên lý kế toán	3	45	Cơ sở ngành	KT	11	C	6-10	4 7	13-19 18-19	B2.901 B2.601	TĐ	KT-KT	08/07/2024	4	2	TĐ	K11 N36				
8	AMA303_232_11_L36	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	GDĐC	KT	11	C	6-10	2 7	13-19 15-16	B2.501 B2.601	TĐ	BMT	12/07/2024	4	2	TĐ	K11 N36				
9	SKL309_232_11_L36	Kỹ năng thuyết trình và chinh phục đối tác	2	30	KNM	KT	11	C	6-10	3	13-18	B2.701	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	TĐ	K11 N36				

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
	KHÓA 11 NHÓM 37	KẾ TOÁN - DIGITAL ACCOUNTING																					
1	MES302_232_11_L37	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	KT	11	S	1-5	4	1-9	B2.604	TĐ	KTQT	03/05/2024	4	1	TĐ	K11 N37				
2	ITS723_232_11_L37	Logic ứng dụng trong kinh doanh (tự chọn)	2	30	GDĐC	KT	11	S	1-5	2	1-6	B2.501	TĐ	HTTT	04/05/2024	C2	1	TĐ	K11 N37		X	X	X
3	LAW304_232_11_L37	Luật kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	KT	11	S	1-5	6	1-9	B2.402	TĐ	LKT	08/05/2024	C3	1	TĐ	K11 N37		X		
4	AMA302_232_11_L37	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	KT	11	S	1-5	3	1-6	B2.603	TĐ	BMT	06/05/2024	4	1	TĐ	K11 N37				
5	GYM301_232_11_L37	Học phần GDTC 1	1	30	GDĐC	KT	11	C	6-8 9-10	5	1-6 7-8; 12-15	Sân	TĐ	GDTC	06/06/2024	3	1	TĐ	K11 N37				
6	MLM306_232_11_L37	Triết học Mác - Lênin	3	45	GDĐC	KT	11	S	1-5	5 4	12-19 19	B2.603 B2.603	TĐ	LLCT	10/07/2024	4	2	TĐ	K11 N37				
7	ACC301_232_11_L37	Nguyên lý kế toán	3	45	Cơ sở ngành	KT	11	S	1-5	6 7	12-19 19	B2.701 B2.306	TĐ	KT-KT	08/07/2024	4	2	TĐ	K11 N37				
8	AMA303_232_11_L37	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	GDĐC	KT	11	S	1-5	3 7	13-19 15-16	B2.701 B2.502	TĐ	BMT	12/07/2024	4	2	TĐ	K11 N37				
9	SKL309_232_11_L37	Kỹ năng thuyết trình và chinh phục đối tác	2	30	KNM	KT	11	S	1-5	4	13-18	B2.603	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	TĐ	K11 N37				
	KHÓA 11 NHÓM 38	KẾ TOÁN - DIGITAL ACCOUNTING																					
1	MES302_232_11_L38	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	KT	11	C	6-10	4	1-9	B2.701	TĐ	KTQT	03/05/2024	4	1	TĐ	K11 N38				
2	ITS723_232_11_L38	Logic ứng dụng trong kinh doanh (tự chọn)	2	30	GDĐC	KT	11	C	6-10	2	1-6	B2.601	TĐ	HTTT	04/05/2024	C2	1	TĐ	K11 N38		X	X	X
3	LAW304_232_11_L38	Luật kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	KT	11	C	6-10	6	1-9	B2.501	TĐ	LKT	08/05/2024	C3	1	TĐ	K11 N38		X		
4	AMA302_232_11_L38	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	KT	11	C	6-10	3	1-6	B2.701	TĐ	BMT	06/05/2024	4	1	TĐ	K11 N38				
5	GYM301_232_11_L38	Học phần GDTC 1	1	30	GDĐC	KT	11	S	1-3 4-5	5	1-6 7-8; 12-15	Sân	TĐ	GDTC	06/06/2024	1	1	TĐ	K11 N38				
6	MLM306_232_11_L38	Triết học Mác - Lênin	3	45	GDĐC	KT	11	C	6-10	5 4	12-19 19	B2.602 B2.902	TĐ	LLCT	10/07/2024	4	2	TĐ	K11 N38				

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
7	ACC301_232_11_L38	Nguyên lý kế toán	3	45	Cơ sở ngành	KT	11	C	6-10	6 7	12-19 19	B2.702 B2.602	TĐ	KT-KT	08/07/2024	4	2	TĐ	K11 N38				
8	AMA303_232_11_L38	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	GDĐC	KT	11	C	6-10	3 7	13-19 15-16	B2.702 B2.602	TĐ	BMT	12/07/2024	4	2	TĐ	K11 N38				
9	SKL309_232_11_L38	Kỹ năng thuyết trình và chinh phục đối tác	2	30	KNM	KT	11	C	6-10	4	13-18	B2.902	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	TĐ	K11 N38				
	KHÓA 11 NHÓM 39	KẾ TOÁN - DIGITAL ACCOUNTING																					
1	MES302_232_11_L39	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	KT	11	S	1-5	6	1-9	B2.403	TĐ	KTQT	03/05/2024	4	1	TĐ	K11 N39				
2	ITS723_232_11_L39	Logic ứng dụng trong kinh doanh (tự chọn)	2	30	GDĐC	KT	11	S	1-5	3	1-6	B2.604	TĐ	HTTT	04/05/2024	C2	1	TĐ	K11 N39		X	X	X
3	LAW304_232_11_L39	Luật kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	KT	11	S	1-5	2	1-9	B2.502	TĐ	LKT	08/05/2024	C3	1	TĐ	K11 N39		X		
4	AMA302_232_11_L39	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	KT	11	S	1-5	4	1-6	B2.701	TĐ	BMT	06/05/2024	4	1	TĐ	K11 N39				
5	GYM301_232_11_L39	Học phần GDTC 1	1	30	GDĐC	KT	11	C	9-10 6-8	5	1-6 7-8; 12-15	Sân	TĐ	GDTC	06/06/2024	4	1	TĐ	K11 N39				
6	MLM306_232_11_L39	Triết học Mác - Lênin	3	45	GDĐC	KT	11	S	1-5	4 3	13-19 18-19	B2.604 B2.802	TĐ	LLCT	10/07/2024	4	2	TĐ	K11 N39				
7	ACC301_232_11_L39	Nguyên lý kế toán	3	45	Cơ sở ngành	KT	11	S	1-5	2 3	13-19 16-17	B2.404 B2.802	TĐ	KT-KT	08/07/2024	4	2	TĐ	K11 N39				
8	AMA303_232_11_L39	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	GDĐC	KT	11	S	1-5	5 3	12-19 15	B2.604 B2.802	TĐ	BMT	12/07/2024	4	2	TĐ	K11 N39				
9	SKL309_232_11_L39	Kỹ năng thuyết trình và chinh phục đối tác	2	30	KNM	KT	11	S	1-5	6	12-17	B2.702	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	TĐ	K11 N39				
	KHÓA 11 NHÓM 40	KẾ TOÁN - TRUYỀN THÔNG																					
1	MES302_232_11_L40	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	KT	11	C	6-10	6	1-9	B2.502	TĐ	KTQT	03/05/2024	4	1	TĐ	K11 N40				
2	SOC303_232_11_L40	Tâm lý học (tự chọn)	2	30	GDĐC	KT	11	C	6-10	3	1-6	B2.702	TĐ	LLCT	04/05/2024	4	1	TĐ	K11 N40			X	X
3	LAW304_232_11_L40	Luật kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	KT	11	C	6-10	2	1-9	B2.602	TĐ	LKT	08/05/2024	C3	1	TĐ	K11 N40		X		

STT	LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HQC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
4	AMA302_232_11_L40	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	KT	11	C	6-10	4	1-6	B2.702	TĐ	BMT	06/05/2024	4	1	TĐ	K11 N40				
5	GYM301_232_11_L40	Học phần GDTC 1	1	30	GDĐC	KT	11	S	4-5 1-3	5	1-6 7-8; 12-15	Sân	TĐ	GDTC	06/06/2024	2	1	TĐ	K11 N40				
6	MLM306_232_11_L40	Triết học Mác - Lênin	3	45	GDĐC	KT	11	C	6-10	4 3	13-19 18-19	B2.903 B2.803	TĐ	LLCT	10/07/2024	4	2	TĐ	K11 N40				
7	ACC301_232_11_L40	Nguyên lý kế toán	3	45	Cơ sở ngành	KT	11	C	6-10	2 3	13-19 16-17	B2.502 B2.803	TĐ	KT-KT	08/07/2024	4	2	TĐ	K11 N40				
8	AMA303_232_11_L40	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	GDĐC	KT	11	C	6-10	5 3	12-19 15	B2.603 B2.803	TĐ	BMT	12/07/2024	4	2	TĐ	K11 N40				
9	SKL309_232_11_L40	Kỹ năng thuyết trình và chinh phục đối tác	2	30	KNM	KT	11	C	6-10	6	12-17	B2.703	TĐ	TTĐT	Tiểu luận		2	TĐ	K11 N40				

Nơi nhận:

- Các Khoa, Bộ môn;
- Phòng KT&ĐBCL,Ttra,VP,QTTS,TCKT, QLCNTT;
- Phòng TVTS&PTTH; Flic; TTĐT TCNH;
- Lưu: PĐT.

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

(Đã ký)

Nguyễn Thị Huỳnh Uyên